Lời nói đầu

Cuốn *Câu hỏi tự luận và trắc nghiệm Lịch sử 9* gồm 500 câu hỏi. Đây là cuốn sách tham khảo, bổ trợ giúp học sinh hiểu bài học một cách nhanh chóng, chính xác. Nội dung được biên soạn trên cơ sở chương trình sách Lịch sử 9 mới được thay đổi trong năm học 2005-2006. Sách được trình bày dưới hai hình thức. Gồm:

- *350 câu hỏi tự luận*
- *150 câu hỏi trắc nghiệm*

Các câu hỏi sát với nội dung kiến thức của chương trình hiện hành. Ngoài ra, cũng có *một số câu hỏi nâng cao, nhưng vẫn phù* hợp với trình độ tiếp thu của học sinh lớp 9 Trung học cơ sở.

500 câu hỏi gồm cả tự luận và trắc nghiệm được chia thành 33 đơn vị kiến thức theo thứ tự bài học của Sách giáo khoa Lịch sử 9 để học sinh thuận tiện trong quá trình học tập, soạn bài, làm bài tập và ôn tập kiểm tra .

Mỗi bài bao gồm hai phần:

A. Câu hỏi tự luận: Được trình bày dưới dạng hỏi và đáp. Nội dung trả lời ngay sau câu hỏi.

B. Câu hỏi trắc nghiệm: Được trình bày dưới dạng câu hỏi và kèm theo các phương án trả lời ngay ở phần cuối câu hỏi trắc nghiệm. Học sinh chọn và đánh dấu vào phương án trả lời đúng nhất.

Nhìn chung tất cả các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm đã được cân nhắc, lựa chọn cho phù hợp với đối tượng, thể hiện đúng đặc trưng của bộ môn nhằm giúp cho quá trình dạy và học môn Lịch sử 9 đạt hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên trong quá trình biên soạn cũng khó tránh khỏi hạn chế. Rất mong quí thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh góp ý để lần tái bản sau sách được hoàn chỉnh hơn.

Tác giả

Trương Thị Thảo

PHẦN I

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

CHƯƠNG I: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ 1945 ĐẾN NAY

BÀI 1: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ 1945 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 70 CỦA THẾ KỶ XX

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. *Trong chiến tranh thế giới thứ hai Liên Xô đã phải gánh chịu tổn thất nặng nề như thế nào?*

Trả lời

- Hơn 26 triệu người chết.
- 1.710 thành phố và hơn 70.000 làng mạc bị tiêu hủy.
- 32.000 xí nghiệp bị tàn phá... công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải... gặp muôn ngàn khó khăn.

2. Hãy cho biết sự tăng trưởng về kinh tế của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950?

Trả lời

- Năm 1950 sản xuất công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh (kế hoạch dự định tăng 43%). Hơn 6.200 xí nghiệp được phục hồi xây dựng mới đi vào hoạt động.
- Nông nghiệp cũng vượt mức trước chiến tranh.
- 1949 chế tạo thành công bom nguyên tử, đánh dấu bước phát triển vượt bậc về khoa học kỹ thuật của Liên Xô.

3. *Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) trong điều kiện như thế nào?*

Trả lời

- Các nước tư bản phương Tây luôn có âm mưu và hành động chống phá Liên Xô cả về kinh tế, chính trị, quân sự.

- Có nhiệm vụ giúp đỡ phong trào cách mạng các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN).

4. Những thành tựu cơ bản về phát triển công nghiệp và khoa học kỹ thuật của Liên Xô từ 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

Trả lời

- Tới nửa đầu những năm 70 Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ) chiếm 20% sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- Về khoa học kỹ thuật: Liên Xô đã thu được những thắng lợi rực rỡ. Năm 1957 Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất. Năm 1961 phóng tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh trái đất. Đây cũng là nước dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.

5. Liên Xô đã thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

Trả lời

Luôn thực hiện chính sách đối ngoại vì hòa bình và tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới. Liên Xô là chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng và hòa bình thế giới.

6. Trong quá trình xây dựng CNXH, Liên Xô còn mắc phải những thiếu sót và sai lầm gì?

Trả lời

- Tư tưởng chủ quan, nóng vội và *đốt cháy* giai đoạn.
- Không tôn trọng đầy đủ những qui luật khách quan về kinh tế.

7. Để hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu cần phải tiến hành những công việc gì?

Trả lời

- Xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.
- Tiến hành cải cách ruộng đất nhằm xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và cải thiện đời sống nhân dân.
- Quốc hữu hóa những xí nghiệp lớn của tư bản trong và ngoài nước.
- Ban hành các quyền tự do dân chủ, chế độ nghỉ ngơi, lương bổng...

8. Các nước Đông Âu xây dựng CNXH trong điều kiện như thế nào?

Trả lời

Diễn ra trong điều kiện hết sức khó khăn và phức tạp:

- Cơ sở vật chất kỹ thuật còn rất lạc hậu (trừ Tiệp Khắc và Cộng hòa dân chủ Đức).
- Các nước đế quốc bao vây về kinh tế và can thiệp, phá hoại về chính trị.
- Ở trong nước các thế lực chống CNXH ra sức chống phá cách mạng.

9. Công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu đã đạt được những thành tựu như thế nào?

Trả lời

- Đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX các nước Đông Âu đã trở thành những nước công - nông nghiệp có nền văn hóa, giáo dục phát triển cao ở châu Âu lúc bấy giờ.
  + Ba Lan: Đến đầu những năm 70 sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp đều tăng gấp đôi.
  + An-ba-ni: Đầu những năm 70 đã điện khí hóa cả nước, sản xuất nông nghiệp phát triển.
  + Bun-ga-ri: Sản xuất công nghiệp, năm 1975 tăng 55 lần, nông thôn hoàn toàn điện khí hóa.
  + Cộng hòa dân chủ Đức: Đầu 1972 sản xuất công nghiệp đạt bằng mức sản xuất của cả nước Đức cũ năm 1939.
  + Tiệp Khắc: Đầu những năm 70 được xếp vào hàng những nước công nghiệp trên thế giới (chiếm 1,7% sản lượng công nghiệp thế giới).

10. Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập ngày, tháng năm nào? Bao gồm các quốc gia nào?

Trả lời

- Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập ngày 8/1/1949.
- Gồm các quốc gia: Liên Xô, An-ba-ni, Ba Lan, Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Tiệp Khắc, CHDC Đức, Mông Cổ, Cu-ba và Việt Nam.

11. Mục đích của sự thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế của các nước XHCN?

Trả lời

Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, văn hóa, và khoa học kỹ thuật.

12. Sự thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế đã có tác dụng như thế nào đối với sự phát triển khoa học kỹ thuật của các nước XHCN?

Trả lời

Có tác dụng rất lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển khoa học kỹ thuật của các nước XHCN.

13. *Hiệp ước Vác-xa-va* được thành lập ngày, tháng, năm nào? Nhằm mục đích gì?

Trả lời

- *Tổ chức Hiệp ước Vác-xa-va (Ba Lan) thành lập* ngày 14/05/1955.
- Mục đích: Gìn giữ an ninh của các nước thành viên, bảo vệ hòa bình ở châu Âu và củng cố hơn nữa tình hữu nghị và hợp tác giữa các nước thành viên của tổ chức.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Sản lượng công nghiệp Liên Xô năm 1950 tăng bao nhiêu (%) so với trước chiến tranh?

a) 72% c) 73,5%
b) 73% d) 75%

2. Liên Xô đã chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

a) 1945 c) 1949
b) 1948 d) 1950

3. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất vào năm nào?

a) 1957 c) 1960
b) 1959 d) 1961

4. Nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh trái đất vào năm nào?

a) 1950 c) 1960
b) 1957 d) 1961

5. Nước Cộng hòa dân chủ Đức được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 07/10/1948 c) 07/10/1950
b) 07/10/1949 d) 07/10/1960

6. Trong những năm đầu 70 sản lượng công nghiệp của Tiệp Khắc chiếm bao nhiêu (%) sản lượng công nghiệp thế giới?

a) 1,5% c) 1,7%
b) 1,6% d) 1,8%

7. Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 08/01/1949 c) 08/01/1950
b) 09/01/1949 d) 14/05/1955

8. Hội đồng tương trợ kinh tế chấm dứt hoạt động vào ngày, tháng, năm nào?

a) 28/06/1989 c) 28/06/1991
b) 28/06/1990 c) 28/06/1992

9. Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế vào ngày, tháng, năm nào?

a) 1949 c) 1972
b) 1962 d) 1978

10. Tổ chức Hiệp hội Vác-xa-va được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 08/01/1949 c) 14/05/1957
b) 14/05/1955 d) 14/05/1959



BÀI 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ GIỮA NHỮNG NĂM 70 ĐẾN ĐẦU NHỮNG NĂM 90 CỦA THẾ KỶ XX

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Bước sang những năm 80 của thế kỷ XX tình hình kinh tế của Liên Xô như thế nào?

Trả lời

Kinh tế ngày càng trở nên khó khăn:

- Sản xuất công nghiệp trì trệ.

- Lương thực, thực phẩm khan hiếm.
- Mức sống của nhân dân Liên Xô ngày càng giảm sút.

2. *Công cuộc cải tổ của M.Goóc-ba-chốp nhằm mục đích gì?*

Trả lời

- Sửa chữa những thiếu sót và sai lầm trước kia.
- Đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
- Xây dựng một nước CNXH dân chủ, nhân dân đúng như bản chất của nó.

3. *Công cuộc cải tổ được tiến hành như thế nào? Kết quả của nó?*

Trả lời

Công cuộc cải tổ được tiến hành:

- Về chính trị: Thực hiện chế độ tổng thống tập trung nắm mọi quyền lực, thực hiện đa nguyên và chính trị (nhiều đảng tham gia vào công việc chính trị đất nước), xóa bỏ chế độ một Đảng (tức xóa bỏ Đảng cộng sản Liên Xô).
- Về kinh tế: Thực hiện nền kinh tế thị trường nhưng trong thực tế chưa thực hiện được gì, trong khi đó các quan hệ kinh tế mới chưa hình thành, công cuộc cải tổ vấp phải nhiều khó khăn bế tắc. Sự suy sụp về kinh tế kéo theo sự suy sụp về chính trị và xã hội.
- Kết quả:
  + Chính quyền bất lực, tình hình chính trị không ổn định.
  + Tệ nạn xã hội gia tăng.
  + Xung đột giữa các sắc tộc và tôn giáo luôn xảy ra.
  + Nội bộ Đảng cộng sản bị chia rẽ.

4. *CNXH đã nhanh chóng sụp đổ ở Liên Xô như thế nào?*

Trả lời

- Ngày 19/08/1991, một số người lãnh đạo Đảng và chính phủ Liên Xô tiến hành đảo chính lật đổ tổng thống M.Goóc-ba-chốp và bị thất bại vào ngày 21/08/1991.
- Đảng cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động.
- Chính phủ Liên bang bị tê liệt, Liên bang Xô Viết tan rã.
- 11 nước Cộng hòa tuyên bố độc lập, tách khỏi Liên bang và ký hiệp định thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) ngày 21/12/1991.

- Ngày 25/12/1991, tổng thống M.Goóc-ba-chốp từ chức. Chế độ XHCN ở Liên Xô chấm dứt sau 74 năm tồn tại.

5. *Nguyên nhân nào dẫn đến sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô?*

Trả lời

- Xây dựng một mô hình về CNXH chưa phù hợp chứa đựng nhiều thiếu sót và sai lầm.
- Chậm sửa đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới. Khi sửa đổi thì mắc phải sai lầm nghiêm trọng về đường lối và biện pháp.
- Hoạt động chống phá CNXH của các thế lực trong và ngoài nước.

6. *Tình hình các nước Đông Âu đầu những năm 80 của thế kỷ XX như thế nào?*

Trả lời

- Lâm vào khủng hoảng toàn diện, gay gắt.
- Kinh tế, chính trị, xã hội ở các nước này mất ổn định và suy yếu.
- Các nhà lãnh đạo, quản lý ở các nước lại chậm sửa đổi và cải cách, quan liêu, bảo thủ, tha hóa và xa rời quần chúng.

7. *Chế độ XHCN ở Ba Lan đã sụp đổ như thế nào?*

Trả lời

- Tháng 1/1990, Đảng công nhân thống nhất Ba Lan chấm dứt hoạt động.
- *Đảng xã hội dân chủ ra đời.*
- *Quốc hội Ba Lan tuyên bố đổi tên nước Cộng hòa Ba Lan.*

8. *Chế độ XHCN ở Ru-ma-ni diễn ra như thế nào?*

Trả lời

- Tháng 12/1989 toàn bộ hệ thống Đảng, chính quyền của chế độ Xê-au-xê-xcu bị sụp đổ.
- Ngày 26/12/1989 chính phủ lâm thời được thành lập.
- Ngày 29/12/1989 đổi tên nước là Cộng hòa Ru-ma-ni.

9. *Chế độ XHCN ở Cộng hòa dân chủ Đức sụp đổ như thế nào?*

Trả lời

- *0 giờ ngày 03/10/1990, tại nhà quốc hội Cộng hòa dân chủ Đức* đã diễn ra lễ hạ cờ Cộng hòa dân chủ Đức và kéo cờ Cộng hòa liên bang Đức. Quá trình sụp đổ của Cộng hòa dân chủ Đức và thống nhất nước Đức diễn ra nhanh chóng.

10. Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến sự sụp đổ nhanh chóng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu?

Trả lời

- Đã xây dựng CNXH một cách rập khuôn không sát với điều kiện và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của nước mình, theo mô hình đã mang nhiều thiếu sót và sai lầm của nước ngoài.
- Sai lầm của các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trong đó có một số người đã bị tha hóa về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng.
- Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. *Cuộc khủng hoảng dầu mỏ trên thế giới bùng nổ vào năm bao nhiêu?*

a) 1970	c) 1972
b) 1971	d) 1973

2. Tổng thống M.Goóc-ba-chốp tiến hành cải tổ đất nước Liên Xô vào năm nào?

a) 1980	c) 1988
b) 1985	d) 1990

3. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 21/08/1991	c) 21/12/1991
b) 21/10/1991	d) 25/12/1991

4. Chế độ XHCN ở Liên Xô tồn tại được bao nhiêu năm?

a) 74 năm	c) 78 năm
b) 75 năm	d) Tất cả (a, b, c) đều sai

5. Cộng hòa Ru-ma-ni *chính thức được thành lập ngày, tháng, năm nào?*

a) 29/12/1980	c) 29/12/1990
b) 29/12/1989	d) 29/12/1991

6. Cộng hòa liên bang Xéc và Xlô-va-ki-a thành lập vào tháng, năm nào?

a) 4/1989	c) 4/1990
b) 5/1989	d) 5/1990

CHƯƠNG II: CÁC NƯỚC Á, PHI, MỸ LA-TINH TỪ 1945 ĐẾN NAY

BÀI 3: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO DÂN TỘC - SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Sau chiến tranh thế giới thứ hai phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các châu lục diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao?

Trả lời

- Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra sôi nổi ở châu Á, *châu Phi, Mỹ La-tinh, khởi đầu từ các nước Đông Nam Á.* Đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh.
- Kết quả: Làm hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã từng mảng lớn.

2. Nhân dân các nước Đông Nam Á đã làm gì khi nghe tin phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng? Tiêu biểu là các nước nào?

Trả lời

- *Khi được tin phát xít Nhật đầu hàng, nhân dân các nước Đông Nam Á nhất tề nổi dậy, tiến hành khởi nghĩa vũ trang.* Lật đổ ách thống trị thực dân, thành lập chính quyền cách mạng.
- Ba nước tiêu biểu lần lượt tuyên bố độc lập:
  + In-đô-nê-xi-a (17/08/1945)
  + Việt Nam (02/09/1945)
  + Lào (12/10/1945).

3. Phong trào đấu tranh ở các nước Nam Á và Bắc Phi đã diễn ra như thế nào? Kết quả?

Trả lời

- Phong trào đấu tranh ở Nam Á và Bắc Phi diễn ra sôi nổi, nhiều nước giành được độc lập.
- Kết quả: Các nước tiêu biểu giành được độc lập là: Ấn Độ (1946-1950), Ai Cập (1952), An-giê-ri (1954-1962), Irắc (1958)...

4. Sự kiện quan trọng nhất trong gia đoạn này là sự kiện nào? Ở đâu?

Trả lời

- Sự kiện quan trọng nhất trong giai đoạn này diễn ra ở châu Phi: Năm 1960, 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập, được ghi vào lịch sử với tên gọi: *Năm châu Phi*.

5. Ở Mỹ La-tinh có sự kiện lịch sử tiêu biểu nào?

Trả lời

- Sự kiện lịch sử tiêu biểu: Ngày 01/01/1959, nhân dân Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô đã giành được thắng lợi. Chế độ độc tài thân Mỹ bị lật đổ.

6. Giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX có những sự kiện nổi bật gì?

Trả lời

- Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân An-gô-la, Mô-dăm-bích và Ghi-nê Bit-xao lật đổ ách thống trị của Bồ Đào Nha.
- An-gô-la (11/1975), Mô-dăm-bích (06/1975), Ghi-nê Bit-xao (09/1974).

7. Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX có những sự kiện lịch sử nổi bật gì?

Trả lời

- Chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức cuối cùng của nó là chế độ phân biệt chủng tộc (*A-pác-thai*) ở Nam Phi.
- Cuộc đấu tranh bền bỉ của người da đen đã buộc giai cấp thống trị người da trắng phải tuyên bố xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc, công nhận quyền bầu cử và các quyền tự do dân chủ khác của người da đen.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Nước Việt Nam tuyên bố độc lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 02/09/1944	c) 02/09/1954
b) 02/09/1945	d) 02/09/1975

2. Cộng hòa In-đô-nê-xi-a được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 17/08/1945	c) 17/08/1948
b) 17/08/1946	d) 17/08/1950

3. Cộng hòa Cu-ba được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 01/01/1950	c) 01/01/1959
b) 01/01/1952	d) 01/01/1960

4. An-gô-la giành được độc lập vào tháng, năm nào?

a) 11/1974	c) 11/1976
b) 11/1975	d) Tất cả (a, b, c) đều sai

5. Ghi-nê Bit-xao giành được độc lập vào tháng, năm nào?

a) 09/1974	c) 11/1975
b) 09/1975	d) Câu (a) đúng, câu (b, c) sai

6. Năm 1967 hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc thực dân còn diện tích và dân số là bao nhiêu?

a) 5,2 triệu km^2 và 30 triệu dân

b) 5,2 triệu km^2 và 32 triệu dân

c) 5,2 triệu km^2 và 35 triệu dân

d) 5,0 triệu km^2 và 35 triệu dân



BÀI 4: CÁC NƯỚC CHÂU Á

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Tình hình chung của các nước châu Á trước chiến tranh thế giới thứ hai?

Trả lời

Trước chiến tranh thế giới thứ hai đa số các nước châu Á đều là thuộc địa các nước Anh, Pháp, Mỹ, Nhật và Hà Lan và bị nô dịch bóc lột nặng nề.

2. Hãy nêu những nét nổi bật của châu Á từ sau năm 1945?

Trả lời

- Phong trào giải phóng dân tộc khắp các nước ở châu Á. Phần lớn các dân tộc ở châu Á đều giành được độc lập, trong đó có nhiều nước lớn như: Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a...
- Suốt nửa sau của thế kỷ XX tình hình châu Á lại không ổn định nhất là ở khu vực Đông Nam Á và Tây Á.

- Trong nhiều thập niên qua, nhiều nước châu Á đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế. Tiêu biểu là Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đông Bắc Á, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan.

3. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã ra đời như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa?

Trả lời

- Chiều ngày 01/10/1949 tại cuộc mít tinh của 30 vạn nhân dân thủ đô Bắc Kinh trên quảng trường Thiên An Môn, Chủ tịch Mao Trạch Đông trịnh trọng tuyên bố trước toàn thế giới sự ra đời của nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.
- Ý nghĩa: Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc và phong kiến. Đất nước Trung Hoa bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và hệ thống XHCN được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

4. Nhân dân Trung Quốc tiến hành khôi phục kinh tế trong giai đoạn 1945-1959 như thế nào?

Trả lời

- Từ 1950. Nhân dân Trung Quốc bắt tay vào khôi phục kinh tế, tiến hành cải cách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, xây dựng nền công nghiệp dân tộc, phát triển văn hóa giáo dục...
- Công cuộc khôi phục kinh tế đã hoàn thành thắng lợi.

5. Những thành tựu của kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1953-1957) của nhân dân Trung Quốc.

Trả lời

- 246 công trình được xây dựng và đưa vào sản xuất.
- Sản lượng công nghiệp tăng 140%, sản lượng nông nghiệp tăng 25% so với năm 1952.
- Các ngành công nghiệp nặng như luyện kim, chế tạo cơ khí, điện lực, khai thác than đá, dầu mỏ... phát triển nhanh chóng đời sống nhân dân được cải thiện.

6. Trung Quốc đã thi hành chính sách đối ngoại như thế nào?

Trả lời

- Ký với Liên Xô hiệp ước Liên minh và tương trợ.

- Phái quân tình nguyện sang giúp đỡ nhân dân Triều Tiên chống Mỹ xâm lược.
- Ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Pháp, chống Mỹ.
- Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

7. Tình hình Trung Quốc từ 1959-1978 có những điểm nổi bật gì?

Trả lời

- Từ 1958 đến 1978 đất nước Trung Quốc lâm vào tình trạng đầy biến động và kéo dài suốt 20 năm.
- Sự kiện khởi đầu là việc đề ra đường lối *Ba ngọn cờ hồng* với ý đồ nhanh chóng xây dựng thành công CNXH.
- Nền kinh tế đất nước trở nên hỗn hoạn, sản xuất giảm sút đời sống nhân dân điêu đứng, nạn đói xảy ra khắp nơi.
- Nội bộ ban lãnh đạo Đảng và nhà nước Trung Quốc lại xuất hiện những bất đồng về đường lối và tranh giành quyền lực đặc biệt là cuộc *Đại cách mạng văn hóa vô sản*.

8. Nội dung của công cuộc cải cách kinh tế - xã hội mở cửa của Trung Quốc từ cuối 1978 đến nay là gì?

Trả lời

Xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm. Thực hiện cải cách và mở cửa nhằm mục tiêu hiện đại hóa đất nước Trung Quốc để trở thành một quốc gia giàu mạnh và văn minh.

9. Những thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ cuối 1978 đến nay?

Trả lời

- Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trung bình hàng năm tăng 9.8% đạt giá trị 7974,8 tỉ nhân dân tệ, đứng thứ 7 thế giới.
- Tổng giá trị xuất nhập khẩu năm 1997 lên tới 325,06 tỉ USD.
- Năm 1997 các doanh nghiệp nước ngoài đã đầu tư vào Trung Quốc hơn 521 tỉ USD và 145 nghìn doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động ở Trung Quốc.
- Đời sống của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Năm 1997 thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn 2090,1 nhân dân tệ, ở thành phố 5160,3 nhân dân tệ.

10. Trung Quốc đã thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào từ đầu những năm 80 đến nay?

Trả lời

- Trung Quốc đã bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Mông Cổ, Lào, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam...
- Mở rộng quan hệ hữu nghị.
- Hợp tác với hầu hết các nước trên thế giới.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Châu Á có diện tích và dân số là bao nhiêu? (Thống kê năm 2000)

   a) 44 triệu km^2 và 3683 triệu người

   b) 44 triệu km^2 và 3350 triệu người

   c) 44 triệu km^2 và 3766 triệu người

   d) Tất cả (a, b, c) đều sai

2. Trung Quốc có diện tích và dân số là bao nhiêu? (Thống kê năm 1999)

   a) 9,5 triệu km^2 và 1200 triệu người

   b) 9,5 triệu km^2 và 1250 triệu người

   c) 9,5 triệu km^2 và 1270 triệu người

   d) 9,5 triệu km^2 và 1300 triệu người

3. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 01/10/1948 c) 01/10/1949

   b) 01/09/1949 d) 1/10/1950

4. Trong mười năm đầu xây dựng (1949-1959) Liên Xô đã viện trợ cho Trung Quốc số tiền là bao nhiêu?

   a) Trên 5 tỉ rúp c) 7 tỉ rúp

   b) Trên 6 tỉ rúp d) Câu (b) đúng, câu (a, c) sai

5. Năm 1997 thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn Trung Quốc là bao nhiêu?

   a) 1336,6 nhân dân tệ c) 2090,1 nhân dân tệ

   b) 1856,6 nhân dân tệ d) 2095,0 nhân dân tệ

6. Năm 1997 thu nhập bình quân đầu người ở thành phố Trung Quốc là bao nhiêu nhân dân tệ?

   a) 5160,3 nhân dân tệ c) 5170,5 nhân dân tệ

   b) 5165,5 nhân dân tệ d) 5175,5 nhân dân tệ

7. Tổng giá trị xuất nhập khẩu năm 1997 của Trung Quốc đạt bao nhiêu tỉ USD.

   a) 325,00 tỉ USD c) 325,06 tỉ USD

   b) 325,50 tỉ USD d) 325,07 tỉ USD



BÀI 5: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Nêu tình hình các nước Đông Nam Á trước chiến tranh thế giới thứ hai?

Trả lời

Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước thực dân phương Tây (trừ Thái Lan).

2. *Các nước Đông Nam Á đã làm gì ngay sau khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng?*

Trả lời

- Các dân tộc Đông Nam Á đã *nhanh chóng nổi dậy giành chính* quyền, lật đổ ách thống trị thực dân:
  + Ngày 17/08/1945, nhân dân In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập thành lập nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.
  + Ngày 19/08/1945, nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (02/09/1945).
- Tháng 08/1945, nhân dân các bộ tộc Lào nổi dậy và ngày 12/10/1945 Lào tuyên bố độc lập.
  + Nhân dân các nước Ma-lai-xi-a, Miến Điện, Phi-líp-pin nổi dậy đấu tranh giải phóng nhiều vùng chiếm đóng của phát xít Nhật.

3. Sau năm 1945 các dân tộc ở Đông Nam Á tiếp tục phải làm gì? *Kết quả?*

Trả lời

- Các dân tộc Đông Nam Á lại phải cầm súng tiến hành kháng chiến chống các cuộc chiến tranh xâm lược trở lại của Mỹ, Pháp và Hà Lan.
- Kết quả: Giữa những năm 1950 các nước Đông Nam Á lần lượt giành được độc lập dân tộc như Việt Nam. In-đô-nê-xi-a, Lào...

hoặc các nước đế quốc buộc phải trao trả độc lập cho Phi-lip-pin, Miến Điện, Mã Lai...

4. Tình hình Đông Nam Á từ giữa những năm 1950 trở đi có những điểm nổi bật nào?

Trả lời

- Đông Nam Á càng căng thẳng khi Mỹ can thiệp vào khu vực.
- Tháng 09/1954 Mỹ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của CNXH và đẩy lùi phong trào giải phóng khu vực.
- Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, *mở rộng* chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia. Làm cho tình hình Đông Nam Á càng trở nên đối đầu, căng thẳng.
- In-đô-nê-xi-a và Miến Điện thi hành chính sách hòa bình trung lập không tham gia vào các khối quân sự xâm lược của các nước đế quốc.
- Từ giữa những năm 1950, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại.

5. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? Tại đâu? Gồm các quốc gia nào? Mục đích sự thành lập của Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

Trả lời

- Hiệp hội các nước Đông Nam Á được thành lập ngày 08/08/1967.
- Tại Băng-cốc (Thái Lan).
- Gồm 5 nước sáng lập: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.
- Hiện nay Hiệp hội có 10 thành viên gồm: Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan, Miến Điện, Bru-nây, Lào, Cam-pu-chia.
- Mục đích: Cùng nhau hợp tác phát triển kinh tế văn hóa và ổn định xã *hội đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc* bên ngoài đối với khu vực.

6. Sau năm 1975 quan hệ giữa ba nước Đông Dương với các nước ASEAN như thế nào?

Trả lời

Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN được cải thiện rõ rệt. Hai nhóm nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao và bắt đầu có các chuyến đi thăm lẫn nhau của các quan chức.

7. Nền kinh tế các nước ASEAN đã có những chuyển biến như thế nào từ cuối những năm 1970?

Trả lời

Nền kinh tế nhiều nước ASEAN đã có những chuyển biến mạnh mẽ đạt được sự tăng trưởng cao và chuyển sang thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu. Thúc đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, gắn thị trường trong nước với bên ngoài.

8. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX tình hình chính trị khu vực Đông Nam Á như thế nào?

Trả lời

- Tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt. Xu hướng nổi bật đầu tiên là sự mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN. Cụ thể:
  + Tháng 07/1995 Việt Nam gia nhập ASEAN.
  + *Tháng 09/1997 Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN.*
  + Tháng 04/1999 Cam-pu-chia được kết nạp vào tổ chức này.
- Như thế ASEAN từ 6 đã phát triển thành mười thành viên cùng đứng trong một tổ chức thống nhất.
- ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đông Nam Á có diện tích và dân số là bao nhiêu? (Thống kê 2000)
   a) 4,5 triệu km^2 và 527 triệu người
   b) 4,5 triệu km^2 và 572 triệu người
   c) 4,5 triệu km^2 và 575 triệu người
   d) 4,5 triệu km^2 và 600 triệu người

2. Khu vực Đông Nam Á có tất cả bao nhiêu quốc gia?
   a) 8 quốc gia c) 10 quốc gia
   b) 9 quốc gia d) 11 quốc gia

3. Mỹ, Anh và Pháp đã thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) vào tháng, năm nào?
   a) 09/1945 c) 09/1954
   b) 09/1950 d) 09/1955

4. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được chính thức thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 08/08/1960 c) 08/08/1968

b) 08/08/1967 d) 08/08/1973

5. Các nước Đông Nam Á ký hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á vào tháng, năm nào?

a) 02/1976 c) 02/1984

b) 02/1978 d) 02/1995

6. Từ 1968 đến 1973, kinh tế Xin-ga-po bình quân hàng năm tăng khoảng bao nhiêu?

a) 10% c) 12,5%

b) 12% d) 13,0%

7. Việt Nam và Lào chính thức ra nhập Hiệp ước Ba-li năm nào?

a) 1980 c) 1992

b) 1990 d) 1994

8. Hiện nay ASEAN gồm có bao nhiêu nước thành viên?

a) 9 nước thành viên c) 11 nước thành viên

b) 10 nước thành viên d) Tất cả đều sai



BÀI 6: CÁC NƯỚC CHÂU Phi

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Sau chiến tranh thế giới thứ hai phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi diễn ra như thế nào? Tiêu biểu là phong trào đấu tranh của những quốc gia nào?

Trả lời

- Phong trào đấu tranh đòi độc lập diễn ra sôi nổi.
- Tiêu biểu ở các nước:
  + Ai Cập (18/06/1953)
  + An-giê-ri (1954 - 1962)
  + 17 nước châu Phi giành được độc lập năm 1960.

2. Sau khi giành được độc lập các nước châu Phi đã làm gì? Từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX tình hình châu Phi ra sao?

Trả lời

- Các nước châu Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước phát triển kinh tế, xã hội và đã thu được nhiều thành tích nhưng nhiều nước vẫn còn trong trình trạng đói nghèo.
- Từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình châu Phi càng khó khăn và không ổn định. Đó là các cuộc nội chiến đẫm máu đói nghèo, nợ nần chồng chất và các loại dịch bệnh hoành hành.

3. Hiện nay các nước châu Phi đang phải làm những gì? Nhằm mục đích gì?

Trả lời

- Các nước châu Phi đã tích cực tìm kiếm các giải pháp, đề ra cải cách.
- Nhằm mục đích:
  + Giải quyết các xung đột.
  + Khắc phục những khó khăn về kinh tế.
  + Thành lập các tổ chức liên minh khu vực.

4. Nước Cộng hòa Nam Phi được thành lập như thế nào?

Trả lời

- Năm 1662 Hà Lan đặt chân lên đất Nam Phi lập ra xứ thuộc địa kép.
- Đầu thế kỷ XIX. Anh chiếm thuộc địa này.
- Năm 1910 Liên bang Nam Phi thành lập nằm trong khối Liên hiệp Anh.
- Năm 1961 Liên bang Nam Phi rút ra khỏi khối Liên hiệp Anh và tuyên bố là nước Cộng hòa Nam Phi.

5. Chính quyền thực dân da trắng Nam Phi làm gì ở đây?

Trả lời

- Thi hành chính sách phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) cực kỳ tàn bạo đối với người da đen, da màu.

6. Nhân dân Nam Phi đã đứng lên đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc và giành được kết quả như thế nào?

Trả lời

- Nhân dân Nam Phi đã bền bỉ tiến hành cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc.
- Kết quả: Buộc chính quyền của người da trắng ở Nam Phi tuyên bố từ bỏ chế độ A-pác-thai, trả lại tự do cho lãnh tụ ANC Nen-xơ Man-đê-la sau 27 năm bị cầm tù

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Châu Phi có diện tích và dân số bao nhiêu? *(Thống kê năm 2001)*
   - a) 30,0 triệu km^2 và 818 triệu người
   - b) 30,3 triệu km^2 và 818 triệu người
   - c) 30,3 triệu km^2 và 881 triệu người
   - d) 30,3 triệu km^2 và 885 triệu người

2. Từ 1987 đến 1997 châu Phi có bao nhiêu cuộc xung đột và nội chiến?
   - a) 14 cuộc
   - c) 16 cuộc
   - b) 15 cuộc
   - d) Tất cả (a, b, c) đều sai

3. Vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, số nợ của các nước châu Phi lên tới bao nhiêu tỉ USD?
   - a) 250 tỉ USD
   - c) 300 tỉ USD
   - b) 280 tỉ USD
   - d) 350 tỉ USD

4. Cộng hòa Nam Phi có diện tích và dân số bao nhiêu? *(Thống kê năm 1999)*
   - a) 1,2 triệu km^2 và 43,4 triệu người
   - b) 1,2 triệu km^2 và 44,3 triệu người
   - c) 1,2 triệu km^2 và 44,5 triệu người
   - d) 1,2 triệu km^2 và 45,0 triệu người

5. Nen-xơn Man-đê-la làm tổng thống ở Cộng hòa Nam Phi từ tháng, năm nào?
   - a) 04/1994
   - c) 06/1996
   - b) 05/1994
   - d) Tất cả các câu đều sai.



BÀI 7: CÁC NƯỚC MỸ LA-TINH

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Mỹ La-tinh khác với châu Á và châu Phi ở điểm nào?

Trả lời

- Nhiều nước đã giành được độc lập từ những thập niên đầu của thế kỷ XIX như: Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Pê-ru, Vê-nê-xu-ê-la...
- Sau đó các nước Mỹ La-tinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành "sân sau" của đế quốc Mỹ.

2. Sau chiến tranh thế giới thứ hai tình hình Mỹ La-tinh có những nét nổi bật gì?

Trả lời

- Năm 1959 cách mạng Cu-ba bùng nổ.
- Từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỷ XX một cao trào cách mạng đã bùng nổ ở Mỹ La-tinh, trở thành *Đại lục núi lửa.*

3. Kết quả của các cuộc đấu tranh của nhân dân các nước ở Mỹ La-tinh?

Trả lời

- Chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước đã bị lật đổ.
- Các chính phủ dân tộc - dân chủ được thiết lập và đã tiến hành nhiều cải cách tiến bộ.

4. Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, các nước Mỹ La-tinh đã thu được những thành tựu gì?

Trả lời

- Củng cố độc lập chủ quyền, dân chủ hóa sinh hoạt chính trị.
- Tiến hành các cải cách kinh tế và cùng nhau thành lập các tổ chức liên minh khu vực về hợp tác và phát triển kinh tế.

5. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình Cu-ba có sự thay đổi như thế nào?

Trả lời

- *Tháng 03/1952 Mỹ giúp đỡ tướng Ba-ti-xta làm đảo chính thiết* lập chế độ độc tài quân sự ở Cu-ba. Chính quyền Ba-ti-xta đã xóa *bỏ hiến pháp tiến bộ, cấm các đảng phái chính trị hoạt động* và bắt giam hàng chục vạn người yêu nước.

6. Nhân dân Cu-ba đã tiến hành cuộc đấu tranh chống lại chính quyền Ba-ti-xta *như thế nào? Kết quả?*

Trả lời

- Ngày 26/07/1953 dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô, 135 nam nữ thanh niên yêu nước tấn công trại lính Môn-ca-đa, mở đầu phong trào cách mạng ở Cu-ba.
- Tháng 11/1956 Phi-đen cùng 81 đồng chí từ Mê-hi-cô trở về nước và bị chặn đánh dữ dội. Phần lớn các chiến sĩ hy sinh, chỉ còn lại 12 người, nhưng Phi-đen và các đồng chí của mình *kiên cường tiếp tục lãnh đạo nhân dân chiến đấu. Lực lượng* ngày càng lớn mạnh. Phong trào đấu tranh lan rộng ra cả nước.
- Ngày 01/01/1959, lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta.
- Kết quả: Cuộc cách mạng nhân dân giành được thắng lợi.

7. Sau khi giành được thắng lợi chính phủ cách mạng lâm thời do ai đứng đầu và tiến hành làm những gì?

Trả lời

- Chính phủ Cách mạng lâm thời Cu-ba do Phi-đen Ca-xtơ-rô đứng đầu.
- Tiến hành cuộc cải cách dân chủ triệt để:
  + Cải cách ruộng đất.
  + Quốc hữu hóa các xí nghiệp của tư bản nước ngoài.
  + Xây dựng chính quyền các cấp.
  + Thanh toán nạn mù chữ, phát triển giáo dục...
- Sau chiến thắng Hi-rôn (04/1961) Phi-đen Ca-xtơ-rô đã tuyên bố với toàn thế giới: Cu-ba tiến lên CNXH.

8. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân Cu-ba?

Trả lời

- Xây dựng một nền công nghiệp và hệ thống cơ cấu các ngành hợp lý.
- Một nền nông nghiệp đa dạng.
- Một nền giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao phát triển mạnh mẽ đạt trình độ cao của thế giới.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Mỹ La-tinh có diện tích và dân số là bao nhiêu? (Thống kê năm 1999)
   a) 20 triệu km^2 và 500 triệu người
   b) 20 triệu km^2 và 509 triệu người
   c) 20 triệu km^2 và 510 triệu người
   d) 20 triệu km^2 và 600 triệu người

2. Mỹ La-tinh gồm có bao nhiêu quốc gia?
   a) 20 quốc gia — c) 23 quốc gia
   b) 22 quốc gia — d) Tất cả (a, b, c) đều sai

3. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mỹ La-tinh từ năm 1998 đến năm 2002 giảm xuống bao nhiêu %?
   a) 1,5% — c) 2,1%
   b) 1,7% — d) 2,5%

4. Cu-ba có diện tích là bao nhiêu?
   a) 110.860km^2 — c) 110.680km^2
   b) 110.060km^2 — d) Tất cả các câu đều sai

5. Đất nước Cu-ba có dân số là bao nhiêu? (Thống kê năm 2000)
   a) 10,5 triệu người — c) 11,4 triệu người
   b) 11,0 triệu người — d) 12,0 triệu người

6. Chế độ độc tài của Ba-ti-xta được thiết lập vào tháng, năm nào?
   a) 03/1950 — c) 03/1954
   b) 03/1952 — d) 03/1959

7. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên mở đầu cho cách mạng Cu-ba nổ ra vào ngày, tháng, năm nào?
   a) 26/07/1953 — b) 26/06/1953
   c) 27/06/1953 — d) Tất cả (a, b, c) đều sai

8. Mức tăng trưởng kinh tế của Cu-ba năm 1996 là bao nhiêu %?
   a) 2,5% — c) 7,8%
   b) 7,0% — d) 8,7%

9. Chế độ độc tài Ba-ti-xta bị lật đổ vào ngày, tháng, năm nào?
   a) 01/01/1949 — c) 01/01/1960
   b) 01/01/1959 — d) 01/01/1961

10. Cu-ba tiến lên chủ nghĩa xã hội vào năm nào?
    a) 1953 — c) 1961
    b) 1959 — d) Tất cả các câu đều sai

CHƯƠNG III: MỸ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU TỪ 1945 ĐẾN NAY

BÀI 8: NƯỚC MỸ

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ lại trở thành một nước giàu mạnh nhất, chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản?

Trả lời

Vì:

- Là nước tham chiến muộn.
- Đất nước không hề bị chiến tranh tàn phá (xa chiến trường, *được hai đại dương Đại Tây Dương và Thái Bình Dương che chở).*
- Thu được 114 tỉ đô-la lợi nhuận nhờ bán vũ khí và thiết bị chiến tranh cho các nước tham chiến.

2. *Tình hình kinh tế, tài chính của Mỹ trong những năm 1945-1950 như thế nào?*

Trả lời

- Công nghiệp: *Chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp của thế giới: 56,47% (1948).*
- *Nông nghiệp: Gấp hai lần của năm nước: Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại.*
- Tài chính: Nắm trong tay $3/4$ trữ lượng vàng của thế giới (24,6 tỉ đô-la), là chủ nợ duy nhất của thế giới.
- 50% tàu bè đi lại trên mặt biển là của Mỹ.

⇒ Mỹ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của toàn thế giới.

3. Những thập niên tiếp theo kinh tế Mỹ như thế nào?

Trả lời

- Tuy vẫn còn đứng đầu thế giới về nhiều mặt nhưng kinh tế Mỹ ngày càng giảm sút, Mỹ không còn giữ ưu thế tuyệt đối như trước kia nữa:
  + Sản lượng công nghiệp chỉ còn 39,8% của thế giới (1973)
  + *Dự trữ vàng chỉ còn 11,9 tỉ đô-la (1974)...*

4. Hãy cho biết những nguyên nhân dẫn tới sự suy yếu tương đối của Mỹ?

Trả lời

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu và Nhật Bản và trở thành các trung tâm kinh tế ngày càng cạnh tranh gay gắt với Mỹ.
- *Kinh tế Mỹ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.*
- Phải chi những khoản tiền lớn cho việc chạy đua vũ trang, sản xuất các loại vũ khí hiện đại, tốn kém, thiết lập hàng nghìn căn cứ quân sự và tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.
- Sự giàu nghèo quá chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội gây nên sự không ổn định về kinh tế và xã hội ở Mỹ.

5. *Hãy nêu những thành tựu chủ yếu về khoa học kỹ thuật của Mỹ?*

Trả lời

- Mỹ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai, là nước đi đầu về khoa học kỹ thuật và công nghệ toàn thế giới và thu được nhiều thành tựu:
  + *Sáng chế ra các công cụ sản xuất mới (máy tính, máy tự động, hệ thống máy tự động, người máy rô-bốt...).*
  + Tìm ra nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, mặt trời, thủy triều...
  + Những vật liệu mới.
  + Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp.
  + Cách mạng giao thông vận tải và thông tin liên lạc.
  + Chinh phục vũ trụ (7/1969 đưa con người lên mặt trăng).
  + Sản xuất nhiều vũ khí hiện đại (tên lửa chiến lược, máy bay tàng hình...).

6. Mỹ đã thực hiện chính sách đối nội như thế nào?

Trả lời

- *Ngăn cản phá hoại phong trào công nhân.*
- Cấm Đảng cộng sản Mỹ hoạt động.
- Loại bỏ những người có tư tưởng tiến bộ ra khỏi bộ máy nhà nước.
- Thực hiện chính sách phân biệt chủng tộc đối với người da đen, da đỏ.

7. Hãy nêu những nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Trả lời

- Đề ra *chiến lược toàn cầu hóa* nhằm chống phá các nước XHCN, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc và thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.
- Lôi kéo các nước nhận viện trợ.
- Lập ra các khối quân sự, gây ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược (khối NATO, SEATO, CENTO...)

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Trong những năm 1945-1950 sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm bao nhiêu % sản lượng công nghiệp toàn thế giới?
   a) 54,47% c) 56,74%
   b) 56,47% d) 65,47%
2. Trong chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ đã thu được bao nhiêu tỉ đô-la lợi nhuận?
   a) 114 tỉ đô-la c) 145 tỉ đô-la
   b) 141 tỉ đô-la d) 148 tỉ đô-la
3. Năm 1973 sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm bao nhiêu % sản lượng công nghiệp của toàn thế giới?
   a) 38,9% c) Câu (b) đúng, câu (a) sai
   b) 39,8% d) Cả (a, b) đều sai
4. Về chinh phục vũ trụ Mỹ đã đưa người lên thám hiểm mặt trăng vào tháng, năm nào?
   a) 7/1969 c) 7/1973
   b) 7/1970 d) Câu (a) đúng, câu (b, c) sai



BÀI 9: NHẬT BẢN

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Trình bày tình hình nước Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Trả lời

- Là nước bại trận và mất hết thuộc địa.

- Nền kinh tế bị tàn phá hết sức nặng nề và nổi lên những khó khăn bao trùm đất nước (nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng, lạm phát nặng nề...).
- Đất nước đổ nát hoang tàn, người dân mệt mỏi, chán chường, tuyệt vọng.

2. Nêu nội dung những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Trả lời

- Năm 1946 ban hành hiến pháp mới có nhiều nội dung tiến bộ.
- Năm 1946-1949 thực hiện cải cách ruộng đất.
- Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt, trừng trị tội phạm chiến tranh, giải giáp các lực lượng vũ trang.
- Giải thể các công ty độc quyền lớn.
- Thanh lọc các phần tử phát xít ra khỏi các cơ quan nhà nước.
- Ban hành các quyền tự do dân chủ (luật công đoàn, đề cao địa vị phụ nữ, trường học tách khỏi ảnh hưởng tôn giáo...).

3. Nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX đã đạt được như thế nào?

Trả lời

Đạt được sự tăng trưởng "thần kỳ" vượt qua các nước Tây Âu, đứng thứ hai trong thế giới sau Mỹ:

- Tổng sản phẩm quốc dân: Năm 1968 đạt 183 tỉ đô-la đứng thứ hai trên thế giới sau Mỹ (830 tỉ đô-la).
- Năm 1990 thu nhập bình quân đầu người đạt 23.796 đô-la, vượt Mỹ đứng thứ hai trên thế giới sau Thụy Sĩ (29.850 đô-la).
- Công nghiệp: Năm 1961-1973 tốc độ tăng trưởng là 13,5%.
- Nông nghiệp: Năm 1967-1969 nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại đã cung cấp được hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước, $2/3$ nhu cầu thịt, sữa, đánh bắt cá rất phát triển đứng thứ hai trên thế giới sau Pê-ru.
- Kết quả: từ những năm 70 của thế kỷ XX Nhật Bản đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

4. Nền kinh tế Nhật Bản Phát triển nhanh và vững chắc như vậy nhờ vào những nhân tố quan trọng nào?

Trả lời

- Truyền thống văn hóa giáo dục lâu đời của người Nhật, sẵn

sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc.

- Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty.
- Vai trò điều tiết của nhà nước.
- Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động, đề cao kỷ luật và coi trọng tiết kiệm.

5. Hãy nêu một số khó khăn của Nhật Bản trong sự phát triển kinh tế?

Trả lời

- Năng lượng, nguyên liệu hầu hết phải nhập ở nước ngoài.
- Sự cạnh tranh, chèn ép của Mỹ, Tây Âu và nhiều nước khóc (Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông...).

6. Hãy trình bày những nét nổi bật trong chính sách đối nội của Nhật Bản?

Trả lời

- Nhờ cải cách Nhật Bản chuyển từ một xã hội chuyên chế sang một xã hội dân chủ.
- Đảng cộng sản và nhiều chính đảng khác được công khai hoạt động.
- Phong trào bãi công và các phong trào dân chủ phát triển rộng rãi.
- Đảng dân chủ tự do (LDP) liên tục cầm quyền.
- Từ 1993, Đảng dân chủ tự do mất quyền lập chính phủ, nhường chỗ cho các lực lượng đối lập.

7. Trình bày những nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản?

Trả lời

- Sau chiến tranh, Nhật hoàn toàn lệ thuộc vào Mỹ về chính trị và an ninh.
- Ngày 8/9/1951 Nhật Bản ký với Mỹ *Hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật*, được gia hạn vào các năm 1960, 1970 và được nâng cấp vào năm 1996, 1997.
- Thi hành một chính sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị và tập trung vào phát triển các quan hệ kinh tế đối ngoại như trao đổi buôn bán, đầu tư, viện trợ cho các nước, đặc biệt đối với các nước Đông Nam Á.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Năm 1950 tổng sản phẩm quốc dân Nhật Bản đạt bao nhiêu tỉ đô-la?
   a) 15 tỉ đô-la   c) 20 tỉ đô-la
   b) 18 tỉ đô-la   d) Tất cả (a, b, c) đều sai
2. *Năm 1968 tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản đạt bao nhiêu tỉ đô-la?*
   a) 15 tỉ độ-la   c) 187 tỉ đô-la
   b) *185 tỉ đô-la*   d) *190 tỉ đô-la*
3. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm những năm 1950-1960 là bao nhiêu?
   a) *13,5%*   c) *16%*
   b) 15%   d) Cả ba câu đều sai
4. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm những năm 1961-1970 là bao nhiêu phần trăm?
   a) 12%   c) 15,5%
   b) 13,5%   d) Câu Tất cả các câu đều sai
5. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ năm 1991 đến 1995 là bao nhiêu %?
   a) 1,4%   c) 1,7%
   b) 1,5%   d) 1,9%
6. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản mười năm cuối của thế kỷ XX như thế nào?
   a) Tăng liên tục   c) Tăng rất ít
   b) Giảm liên tục   d) Không tăng, không giảm



BÀI 10: CÁC NƯỚC TÂY ÂU

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Hãy nêu tình hình chung nổi bật của các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

Trả lời

Nền kinh tế các nước ở Tây Âu bị tàn phá hết sức nặng nề:

- Nước Pháp: Năm 1944 sản xuất công nghiệp giảm 38%, nông nghiệp giảm 60% so với trước chiến tranh.
- Ở I-ta-li-a: $1/3$ tài sản quốc gia bị phá hoại, sản xuất nông nghiệp giảm khoảng 30%, nông nghiệp chỉ bảo đảm $1/3$ nhu cầu lương thực trong nước.
- Hầu hết các nước đều bị nợ nước ngoài. Đến 6/1945 Anh nợ tới 21 tỉ bảng Anh.

2. *Để khôi phục nền kinh tế của mình sau chiến tranh các nước Tây Âu đã phải làm gì?*

Trả lời

- Năm 1948, 16 nước Tây Âu: Anh, Pháp, Tây Đức, Italia... đều phải nhận viện trợ của Mỹ theo *kế hoạch phục hưng châu Âu* do Mỹ vạch ra với số tiền 13,5 tỉ đô la.

3. Các nước Tây Âu đã thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?

Trả lời

- Về đối nội:
  + Giai cấp tư sản cầm quyền tìm mọi cách thu hẹp quyền tự do dân chủ.
  + Xóa bỏ cải cách tiến bộ đã thực hiện trước đây.
  + Ngăn cản các phong trào công nhân và dân chủ.
- Về đối ngoại:
  + Tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược trở lại nhằm khôi *phục ách thống trị đối với các thuộc địa trước đây.*

4. Trong thời kỳ *chiến tranh lạnh* giữa hai phe, các nước Tây Âu đã làm gì? Nhằm mục đích gì?

Trả lời

- Các nước Tây Âu đã tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (khối NATO) do Mỹ lập ra.
- Nhằm mục đích: Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

⇒ Tình hình châu Âu trở nên căng thẳng.

5. Tình hình nước Đức có thay đổi như thế nào khi phát xít Đức đầu hàng?

Trả lời

- Bốn cường quốc đồng minh là Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp đã phân chia nước Đức thành bốn khu vực chiếm đóng và kiểm soát.
- Các khu vực chiếm đóng của Mỹ, Anh, Pháp đã được hợp nhất lại và thành lập nhà nước Cộng hòa liên bang Đức (9/1949).
- Ở khu vực phía Đông nước Đức, nhà nước Cộng hòa dân chủ Đức được thành lập (10/1949).

6. Sau khi nền kinh tế được khôi phục, các nước Tây Âu đã có xu hướng như thế nào?

Trả lời

- Sự liên kết kinh tế giữa các nước trong khu vực cụ thể:
  + Tháng 4/1951 thành lập *Cộng đồng than, thép châu Âu* gồm các nước: Pháp, Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.
  + Tháng 3/1957 các nước trên lại thành lập *Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu* rồi *Cộng đồng kinh tế châu Âu* (viết tắt EEC).

7. Mục đích của việc thành lập *Cộng đồng kinh tế châu Âu*?

Trả lời

- Nhằm hình thành *một thị trường chung* để xóa bỏ dần hàng rào thuế quan giữa sáu nước, tiến tới thực hiện sự tự do lưu thông về nhân công và tư bản... đồng thời có một chính sách thống nhất trong lĩnh vực nông nghiệp và giao thông...

8. Những nguyên nhân nào dẫn đến những sự liên kết trên?

Trả lời

- Một là, sáu nước Tây Âu đều có chung một nền văn minh, có một nền kinh tế không cách biệt nhau lắm và từ lâu đã liên hệ mật thiết với nhau. Sự hợp tác phát triển kinh tế còn giúp các nước Tây Âu tin cậy nhau hơn về chính trị, khắc phục những nghi kỵ, chia rẽ đã xảy ra nhiều lần trong lịch sử.
- Hai là, các nước Tây Âu ngày càng muốn thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ. Các nước Tây Âu đứng riêng lẻ không thể đọ được với Mỹ, họ cần phải liên kết cùng nhau trong cuộc cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

9. Hãy trình bày nội dung cơ bản của hội nghị cao cấp các nước EC tại Ma-a-xtơ-rích?

Trả lời

- Xây dựng một thị trường nội địa châu Âu với một liên minh

kinh tế và tiền lệ châu Âu, có một đồng tiền chung duy nhất. Từ ngày 1/1/1993, đã phát hành đồng tiền chung châu Âu với tên gọi là đồng Ơ-rô (EURO).

- Xây dựng một liên minh chính trị, mở rộng sang liên kết về chính sách đối ngoại và an ninh, tiến tới một nhà nước chung châu Âu.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Hà Lan quay trở lại xâm lược In-đô-nê-xi-a vào tháng, năm nào?

a) 11/1945	c) 11/1948
b) 11/1946	d) 11/1949

2. Pháp quay trở lại xâm lược Đông Dương tháng, năm nào?

a) 8/1945	c) 9/1946
b) 9/1945	d) Tất cả (a, b, c) đều sai

3. Mỹ đã lập ra khối quân sự Bắc Đại Tây Dương vào tháng, năm nào?

a) 4/1946	c) 4/1949
b) 4/1948	d) 9/1949

4. Cộng hòa dân chủ Đức đã sát nhập vào Cộng hòa liên bang Đức thành một nước Đức thống nhất vào ngày tháng, năm nào?

a) 3/10/1980	c) 3/10/1990
b) 3/10/1988	d) Câu (c) đúng, câu (a, b) sai

5. Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập vào năm nào?

a) 1965	c) 1969
b) 1967	d) 1973

6. *Các nước EC họp hội hội nghị cao cấp tại Ma-a-xtơ-rích* vào tháng năm nào?

a) 12/1987	c) 12/1991
b) 12/1990	d) 12/1993

CHƯƠNG IV: QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY

BÀI 11: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Hãy nêu nội dung quan trọng của hội nghị I-an-ta?

Trả lời

- Ở châu Âu: Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông nước Đức và phía Đông châu Âu; vùng Tây nước Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Anh.
- Ở châu Á:
  + Duy trì nguyên trạng Mông Cổ (tôn trọng nền độc lập của Mông Cổ), trả lại cho Liên Xô phía Nam đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc những đất đai đã bị Nhật chiếm đóng trước đây (Đài Loan, Mãn Châu...), thành lập chính phủ liên hiệp, gồm Quốc dân Đảng, Đảng cộng sản Trung Quốc.
  + Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập, nhưng tạm thời Liên Xô và Mỹ chia nhau kiểm soát và đóng quân ở Bắc và Nam vĩ tuyến 38.
  + Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc *những phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.*

2. Hãy trình bày nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc?

Trả lời

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- *Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở* tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc.
- Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa xã hội và nhân đạo.

3. Liên hợp quốc đã làm được những gì trong hơn nửa thế kỷ qua?

Trả lời

- Liên hợp quốc đã có nhiều việc làm quan trọng trong việc duy trì hòa bình an ninh thế giới, đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, giúp đỡ các nước phát

triển kinh tế, văn hóa nhất là các nước ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh.

4. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Liên Xô như thế nào?

Trả lời

Chuyển từ liên minh chống phát xít sang tình trạng ngày càng mâu thuẫn, đối đầu nhau gay gắt. Thời kỳ *chiến tranh lạnh* giữa hai phe: Tư bản chủ nghĩa (TBCN) và XHCN kéo dài suốt nửa sau của thế kỷ XX.

5. Em hiểu như thế nào là *chiến tranh lạnh*?

Trả lời

Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch về mọi mặt của Mỹ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước XHCN.

6. Em hãy nêu những biểu hiện cụ thể của *chiến tranh lạnh*?

Trả lời

- Mỹ và các nước đế quốc ráo riết chạy đua vũ trang, tăng cường ngân sách quân sự ,thành lập các khối quân sự và các căn cứ quân sự bao quanh Liên Xô và các nước XHCN, tiến hành nhiều cuộc chiến tranh đàn áp cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc.
- Liên Xô và các nước XHCN buộc phải tăng ngân sách quốc phòng, củng cố khả năng phòng thủ của mình.

7. Hãy nêu những hậu quả của *chiến tranh lạnh*?

Trả lời

- Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, thậm chí có lúc đứng trước nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- Các cường quốc phải chi một khối lượng khổng lồ tiền của và sức người để chế tạo và sản xuất các loại vũ khí hủy diệt, xây dựng hàng nghìn căn cứ quân sự.
- Loài người phải chịu bao khó khăn đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai.

8. Hãy nêu tình hình thế giới sau khi Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt *chiến tranh lạnh*?

Trả lời

Tình hình thế giới có nhiều chuyển biến diễn ra theo các xu hướng sau:

- Một là, xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
- Hai là, sự tan rã của trật tự hai cực I-an-ta và thế giới đang tiến tới xác lập một trật tự thế giới mới đa cực nhiều trung tâm.
- Ba là, các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc lấy kinh tế làm trọng điểm.
- Bốn là, tuy hòa bình thế giới được củng cố nhưng từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX ở nhiều khu vực bị xảy ra những vụ xung đột quân sự hoặc nội chiến giữa các phe phái (như ở liên *bang Nam Tư cũ, châu Phi, Trung Á...).*

⇒ Xu thế chung của thế giới ngày nay là hòa bình, ổn định và hợp tác, phát triển kinh tế.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) họp vào tháng, năm nào?
   a) 2/1945 c) 8/1945
   b) 5/1945 d) 9/1945

2. Tổ chức Liên hiệp quốc được thành lập vào tháng, năm nào?
   a) 4/1945 c) 6/1945
   b) 5/1945 d) 8/1945

3. Việt Nam tham gia Liên hiệp quốc vào tháng, năm nào?
   a) 9/1975 c) 9/1977
   b) 9/1976 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

4. Em hãy nêu lên những việc làm của Liên hiệp quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết?
   a) Tổ chức văn hóa, giáo dục
   b) Chương trình lương thực
   c) Quĩ nhi đồng quốc tế...
   d) Tất cả (a,b,c) đều đúng

5. Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man chính thức phát động cuộc *chiến tranh lạnh* chống Liên Xô và các nước XHCN vào tháng, năm nào?
   a) 3/1946 c) 3/1948
   b) 3/1947 d) 3/1952

6. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt *chiến tranh lạnh* vào tháng, năm nào?
   a) 12/1980 c) 12/1988
   b) 12/1985 d) 12/1989

CHƯƠNG V: CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT TỪ 1945 ĐẾN NAY

BÀI 12: NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT SAU CHIẾN TRANH

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Hãy nêu nguồn gốc dẫn đến cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật?

Trả lời

- Do sinh tồn của con người.
- Những nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng đòi hỏi của cuộc sống con người.
- Do sự bùng nổ về dân số thế giới.
- Các tài nguyên thiên nhiên ngày càng vơi cạn nghiêm trọng.

2. Trong lĩnh vực khoa học cơ bản con người đã đạt được những thành tựu gì?

Trả lời

Nhiều phát minh to lớn đánh dấu bước nhảy vọt trong toán học, vật lý, hóa học, sinh học. Con người đã ứng dụng vào kỹ thuật và sản xuất phục vụ cuộc sống của mình...

3. Hãy nêu những thành tựu về công cụ sản xuất mới?

Trả lời

Có nhiều phát minh lớn về những công cụ sản xuất mới, trong đó có ý nghĩa quan trọng bậc nhất là sự ra đời của máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động.

4. Những thành tựu về nguồn năng lượng?

Trả lời

Con người đã tìm ra được những nguồn năng lượng mới hết sức phong phú và vô tận như năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều... trong đó năng lượng nguyên tử đang được con người sử dụng phổ biến.

5. Những thành tựu trong lĩnh vực sáng chế ra những vật liệu mới?

Trả lời

Sáng chế ra chất dẻo pô-li-me. Có nhiều chất dẻo nhẹ hơn nhôm hai lần nhưng về độ bền và sức chịu nhiệt chúng lại hơn hẳn các loại thép tốt nhất và có thể dùng để chế tạo vỏ xe tăng, các động cơ tên lửa và máy bay siêu âm.

6. Hãy nêu những thành tựu trong nông nghiệp?

Trả lời

Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa và những phương pháp lai tạo giống mới, chống sâu bệnh.

7. Hãy nêu những thành tựu lĩnh vực giao thông vận tải và thông tin liên lạc?

Trả lời

- Những loại máy bay siêu âm khổng lồ.
- Những tàu hỏa tốc độ cao.
- Những phương tiện thông tin liên lạc phát sóng vô tuyến hết sức hiện đại qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.

8. Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ con người đã đạt được những thành tựu lớn nào?

Trả lời

- Phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất.
- Con người bay vào vũ trụ (1969).
- Đặt chân lên mặt trăng (1969).

9. Hãy nêu ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật?

Trả lời

Có ý nghĩa vô cùng to lớn như một cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hóa văn minh của loài người, đã mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kỳ diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống con người.

10. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã có những tác động tích cực và tiêu cực như thế nào đối với con người?

Trả lời

a) Tác động tích cực:

- Cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng

thấy về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.

- Đưa tới những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động với xu hướng dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần, dân cư trong các ngành dịch vụ ngày nay càng tăng lên.

b) Tác động tiêu cực:

- Chế tạo ra nhiều loại vũ khí và các phương tiện chiến tranh có sức tàn phá và hủy diệt.
- Ô nhiễm môi trường (ô nhiễm khí quyển, đại dương, sông hồ...).
- Nhiễm phóng xạ nguyên tử.
- Những tai nạn lao động và giao thông.
- Những dịch bệnh mới cùng những đe dọa về đạo đức xã hội và an ninh đối với con người.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Trong lĩnh vực khoa học cơ bản con người đã đạt được những phát minh to lớn nào?

a) Toán học   c) Hóa học
b) Vật lý   d) Sinh học
đ) Tất cả (a, b, c, d) đều đúng

2. *Bản đồ gien người* được hoàn chỉnh chính thức vào tháng, năm nào?

a) 4/1997   c) 6/2003
b) 4/2003   d) 4/2004

3. Cỗ máy tính lớn nhất thế giới mà Nhật Bản đã đưa vào sử dụng vào tháng, năm nào?

a) 6/2000   c) 3/2002
b) 4/2003   d) 3/2004

4. *Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ con người đã đặt chân lên mặt trăng vào năm nào?*

a) 1969   c) 1972
b) 1970   d) 1973

5. Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ con người đã bay vào vũ trụ năm nào?

a) 1949   *c) 1961*
b) 1959   *d) Tất cả các câu đều sai*



BÀI 13: TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ SAU 1945 ĐẾN NAY

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại từ sau năm 1945 đến nay là gì?

Trả lời

- Là cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp rộng lớn, quyết liệt giữa các nước XHCN, các dân tộc bị áp bức, giai cấp công nhân và nhân dân với chủ nghĩa đế quốc, các thế lực phản động nhằm giành bốn mục tiêu: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- Là cuộc đấu tranh gay go giữa hai siêu cường lớn: Mỹ và Liên Xô. Thời kỳ *chiến tranh lạnh* kéo dài căng thẳng, quyết liệt.

2. Sau chiến tranh thế giới thứ hai CNXH như thế nào?

Trả lời

Chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước (Liên Xô) đã trở thành hệ thống thế giới, trải dài qua nhiều nước từ châu Âu tới châu Á và lan sang Mỹ La-tinh.

3. Nêu đặc điểm chung của các nước XHCN sau chiến tranh thế giới thứ hai đến 1991?

Trả lời

- Các nước XHCN đã trở thành một lực lượng hùng mạnh về chính trị, quân sự và kinh tế có ảnh hưởng to lớn tới tiến trình phát triển của thế giới.
- Hạn chế:
  + Các nước XHCN mắc phải nhiều sai lầm nghiêm trọng trong đường lối, chính sách và sự chống phá của các thế lực đế quốc và phản động.
  + CNXH tan rã ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

4. Sau chiến tranh thế giới thứ hai phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh như thế nào?

Trả lời

- Đã giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa trong lịch sử. Đó là sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa và chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai).
- Sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

5. Nêu đặc điểm chung của các nước TBCN sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Trả lời

- Các nước TBCN đã có sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, tiêu biểu như các nước Nhật Bản, Cộng hòa liên bang Đức.
- Mỹ vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất. Ráo riết theo đuổi mưu đồ làm bá chủ thế giới, nhưng Mỹ cũng phải chịu những thất bại nặng nề, nhất là trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954-1975).

6. Xu hướng của nước TBCN từ sau 1945 đến nay?

Trả lời

- Các nước TBCN ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực, tiêu biểu là sự ra đời hơn 40 năm qua của khối Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC), nay là liên minh châu Âu (EU). Mỹ, EU, Nhật Bản đã trở thành ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới.

7. Hãy cho biết về quan hệ quốc tế sau 1945 như thế nào?

Trả lời

- Xác lập trật tự thế giới hai cực Liên Xô và Mỹ.
- Thế giới chia thành hai phe và trong tình trạng đối đầu căng thẳng với đỉnh cao là *chiến tranh lạnh*.
- Năm 1989 Liên Xô và Mỹ cùng tuyên bố chấm dứt *chiến tranh lạnh*.
- Nguy cơ chiến tranh thế giới được đẩy lùi, thế giới chuyển dần sang xu thế hòa hoãn và đối thoại.

8. Ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Trả lời

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật có ý nghĩa cực kỳ to lớn, là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự tăng trưởng kinh tế, nâng cao không ngừng mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.

9. Hãy nêu những xu thế phát triển chính của thế giới hiện nay?

Trả lời

Các cường quốc đang ra sức vươn lên điều chỉnh các mối quan hệ theo xu hướng hòa hoãn, thỏa hiệp giữa các nước lớn để có một ưu thế trong trật tự thế giới mới. Lấy kinh tế làm trọng điểm và tích cực mở rộng các quan hệ quốc tế để cùng hợp tác phát triển. Đây là vừa là một thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỷ XXI.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Các nước XHCN thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) vào năm nào?
   a) 1948 c) 1950
   b) 1949 d) 1960

2. Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) được thành lập vào năm nào?
   a) 1949 c) 1957
   b) 1950 d) 1961

3. Thời kỳ *chiến tranh lạnh* chấm dứt vào năm nào?
   a) 1980 c) 1986
   b) 1984 d) 1989

4. *Trật tự hai cực* tan rã vào năm nào?
   a) 1991 c) 1995
   b) 1993 d) 1996

5. Xu thế chung của thế giới hiện nay là gì?
   a) Hòa bình c) Hợp tác phát triển
   b) Ổn định d) Tất cả (a, b, c) đều đúng

PHẦN II

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

CHƯƠNG I: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1919-1930

BÀI 14: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Tại sao thực dân Pháp phải tiến hành ráo riết chương trình khai thác ở Đông Dương lần thứ hai ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất?

Trả lời

- Đất nước bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- Nền kinh tế lâm vào tình trạng kiệt quệ.

2. Thực dân Pháp đầu tư lớn vào những ngành nghề nào? Vì sao?

Trả lời

- *Pháp tăng cường đầu từ, bỏ vốn vào nông nghiệp (chủ yếu là đồn điền cao su) và khai mỏ (chủ yếu là than).*
- Vì: Cao su và than là hai mặt hàng thị trường Pháp và thế giới *có yêu cầu lớn.*

3. Về công nghiệp thực dân Pháp tiến hành làm gì?

Trả lời

Mở thêm một số cơ sở công nghiệp chế biến: Nhà máy sợi Hải Phòng, Nam Định; các nhà máy rượu Hà Nội, Nam Định, Hà Đông; các nhà máy diêm Hà Nội, Hàm Rồng, Bến Thủy; nhà máy đường Tuy Hòa; nhà máy xay xát gạo *Chợ Lớn v.v...*

4. Về thương nghiệp tư bản Pháp tiến hành làm những gì?

Trả lời

Để nắm chắc thị trường Việt Nam (và Đông Dương), tư bản độc quyền Pháp ban hành đạo luật thuế khuyến khích các hàng hóa nước ngoài nhập vào, chủ yếu là Trung Quốc và Nhật Bản. Hàng hóa của Pháp nhập vào tăng nhanh.

5. Về giao thông vận tải tư bản Pháp tiến hành làm gì?

Trả lời

Giao thông vận tải cũng được đầu tư để phát triển thêm. Đường sắt xuyên Đông Dương được nối liền nhiều đoạn: Đồng Đăng - Na Sầm (1922), Vinh - Đông Hà (1927).

6. Điểm nổi bật về chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam lần thứ hai như thế nào?

Trả lời

- *Hạn chế công nghiệp phát triển, đặc biệt là công nghiệp nặng.*
- Tăng cường thủ đoạn bóc lột, vơ vét tiền của của nhân dân ta bằng cách đánh thuế nặng (thuế ruộng đất, thuế thân, thuế rượu, thuế muối, thuế thuốc phiện và hàng trăm thứ thuế khác...).

7. Về chính trị thực dân Pháp đã thi hành như thế nào?

Trả lời

- Thi hành chính sách *chia để trị:* Chia nước ta thành ba kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau, đồng thời còn chia rẽ các dân tộc, các tôn giáo. Bộ máy cường hào của giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn bị chúng triệt để lợi dụng vào việc củng cố uy quyền và bảo vệ sự thống trị của chúng.

8. Về văn hóa giáo dục đế quốc Pháp đã tiến hành làm những gì?

Trả lời

- Pháp triệt để thi hành chính sách văn hóa nô dịch, nhằm gây tâm lý tự ti, ra sức khuyến khích các hoạt động mê tín, dị đoan, các tệ nạn như cờ bạc, *rượu chè, bán dâm... trong* nhân dân. Trường học được mở nhỏ giọt chủ yếu là các trường tiểu học, các trường trung học chỉ *mở ở một số thành phố lớn* (Hà Nội, Sài Gòn, Huế...), các trường *đại học và cao đẳng ở Hà Nội* thực chất chỉ là những trường chuyên nghiệp.
- Sách báo xuất bản công khai phục vụ tuyên truyền chính sách "khai hóa" của thực dân Pháp.

9. Xã hội Việt Nam có sự phân hóa như thế nào sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

Trả lời

Sau chiến tranh, sự phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc:

a) Giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn ngày càng cấu kết chặt chẽ với đế quốc Pháp để đàn áp bóc lột nhân dân về chính trị, kinh tế.

b) Giai cấp tư sản mới ra đời và phân hóa thành hai bộ phận:

- Tầng lớp tư sản mại bản có quyền lợi gắn liền với đế quốc nên cấu kết chặt chẽ về chính trị với chúng.
- Tầng lớp tư sản dân tộc có khuynh hướng kinh doanh độc lập nên nhiều ít có tinh thần dân tộc dân chủ, chống đế quốc và phong kiến.

c) Tầng lớp tiểu tư sản tăng nhanh về số lượng nhưng họ cũng bị tư bản Pháp chèn ép, bạc đãi, khinh rẻ, đời sống bấp bênh.

d) Giai cấp nông dân chiếm trên 90% số dân, bị đế quốc phong kiến áp bức bóc lột nặng nề bằng nhiều thủ đoạn sưu cao, thuế nặng, cướp đoạt ruộng đất... Đây là lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng.

đ) Giai cấp công nhân ra đời và phát triển khá nhanh về cả số lượng và chất lượng. Phần lớn công nhân tập trung tại các vùng mỏ, đồn điền cao su và các thành phố công nghiệp như Hà Nội, Sài Gòn - Chợ Lớn, Hải Phòng, Nam Định.

10. Gia cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm nổi bật nào?

Trả lời

- Bị ba tầng áp bức, bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản người Việt.
- Có quan hệ tự nhiên với giai cấp nông dân.
- Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Năm 1927 số vốn Pháp đầu tư vào nông nghiệp là bao nhiêu?

a) *250 triệu phơ-răng*   c) *400 triệu phơ-răng*

b) 300 triệu phơ-răng   d) 450 triệu phơ-răng

2. Năm 1930 diện tích trồng cao su của Pháp là bao nhiêu nghìn héc-ta?

a) 120 nghìn héc-ta   c) 130 nghìn héc-ta

b) 125 nghìn héc-ta   d) 150 nghìn héc-ta

3. Trong chương trình khai thác lần thứ hai Pháp đã bỏ vốn đầu tư mạnh nhất vào các ngành nào?

a) Công nghiệp   c) Thương nghiệp

b) Nông nghiệp và khai mỏ   d) Giao thông vận tải

4. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) xã hội Việt Nam *gồm có những giai cấp và tầng lớp nào?*

a) Giai cấp địa chủ phong kiến.

b) Giai cấp tư sản mới và tiểu tư sản.

c) Giai cấp nông dân và giai cấp công nhân.

d) Tất cả (a, b, c) đều đúng.



BÀI 15: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1919-1925)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng như thế nào đối với phong trào cách mạng thế giới?

Trả lời

Làm cho phong trào giải phóng dân tộc *ở các nước phương Đông* và phong trào công nhân *ở các nước tư bản đế quốc phương Tây đã có sự gắn bó mật thiết trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.*

2. Quốc tế Cộng sản được thành lập trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào? Tại đâu?

Trả lời

- Quốc tế Cộng sản được thành lập trong lúc cao trào cách mạng dâng cao trên toàn thế giới. Nhiều Đảng cộng sản đã ra đời ở nhiều nước tư bản cũng như các nước thuộc địa, phụ thuộc. Lúc này phong trào cách mạng thế giới đòi hỏi phải có một tổ chức quốc tế để lãnh đạo cách mạng theo một đường lối đúng đắn triệt để.
- *Quốc tế Cộng sản được thành lập tháng 2 năm 1919 tại Mát-xcơ-va.*

3. Tình hình thế giới sau chiến tranh đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam như thế nào?

Trả lời

- Hoàn cảnh thế giới ấy đã phát huy ảnh hưởng thuận lợi đến phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam.
- Tạo điều kiện cho việc truyền bá tư tưởng Mác – Lê-nin vào Việt Nam.

4. Hãy nêu mục tiêu và tính chất của các phong trào đấu tranh trong cao trào dân tộc dân chủ công khai?

Trả lời

- Mục tiêu: Đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ.
- Tính chất: Có tính chất quần chúng rộng rãi (công nhân, nông dân, viên chức, thầy giáo, nhà văn, nhà báo, học sinh...).

5. Hãy nêu một vài phong trào tiêu biểu của giai cấp tư sản dân tộc và các tầng lớp tiểu tư sản trí thức trong giai đoạn 1919-1926?

Trả lời

- Giai cấp tư sản dân tộc: Phát động các phong trào: chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa (1919), đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và độc quyền xuất cảng lúa gạo Nam Kỳ của tư bản Pháp (1923).
- Các tầng lớp tiêu tư sản trí thức: Thành lập nhiều tổ chức chính trị như Lập hiến, Hội Phục Việt, Hội Hưng Nam, Đảng Thanh niên... họ xuất bản nhiều tờ báo tiến bộ như: Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.

6. Hãy nêu những sự kiện nổi bật của phong trào dân tộc dân chủ công khai (1919-1926)?

Trả lời

- Tháng 6/1924 tiếng bom của Phạm Hồng Thái tại Sa Diện (Quảng Châu - Trung Quốc) có tác dụng cổ vũ thúc đẩy phong trào tiến lên mở màn cho thời đại đấu tranh mới của dân tộc.
- Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925) và đám tang Phan Châu Trinh (1926).

7. Hãy nêu những điểm tích cực và hạn chế của các phong trào trên?

Trả lời

- Điểm tích cực:
  + Lôi cuốn đông đảo các tầng lớp tham gia đấu tranh.

  + Là cơ sở thuận lợi cho sự nảy sinh và hoạt động của những tổ chức chính trị cao hơn sẽ xuất hiện trong thời gian tiếp theo.
- Điểm hạn chế:
  + Các phong trào đều có tính chất bồng bột, tự phát, chỉ nhằm những yêu cầu trước mắt.
  + Các phong trào thiếu liên hệ với nhau (đấu tranh độc lập).

8. Hãy nêu một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của công nhân trong giai đoạn 1919-1926?

Trả lời

- Năm 1922, công nhân viên chức các sở công thương của tư bản Pháp ở Bắc kỳ đòi nghỉ ngày chủ nhật có trả lương.
- Năm 1924, nhiều cuộc bãi công của công nhân các nhà máy dệt, nhà máy rượu, nhà máy xay xát gạo đã diễn ở Hà Nội, Nam Định, Hải Dương...
- Tháng 8/1925 cuộc bãi công của công nhân thợ máy xưởng Ba-son (Sài Gòn).

9. Hãy nêu những điểm hạn chế của phong trào công nhân trong giai đoạn 1919-1926?

Trả lời

- Các phong trào đấu tranh diễn ra thiếu tổ chức phối hợp với nhau.
- Thiếu lãnh đạo.
- Chưa thể hiện tính độc lập về chính trị của tổ chức công nhân.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Quốc tế thứ ba (Quốc tế Cộng sản) được thành lập vào tháng, năm nào?

   a) 2/1918 c) 2/1920
   b) 2/1919 d) 2/1923

2. Đảng cộng sản Pháp được thành lập vào năm nào?

   a) 1919 c) 1920
   b) 1921 d) 1925

3. Đảng cộng sản Trung Quốc được thành lập vào năm nào?

   a) 1921 c) 1925
   b) 1924 d) 1926

4. Tổ chức Công hội do Tôn Đức Thắng đứng đầu được thành lập vào năm nào?

   a) 1920 c) 1923
   b) 1922 d) 1924

5. Cuộc đấu tranh của công nhân thợ máy Ba-son (Sài Gòn) diễn ra và giành thắng lợi vào tháng, năm nào?

a) 8/1921 c) 8/1924

b) 8/1922 d) 8/1925



BÀI 16: HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở NƯỚC NGOÀI TRONG NHỮNG NĂM 1919-1925

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Khi các nước đế quốc thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ nhất họp ở Véc-xai (gần thủ đô Pa-ri), Nguyễn Ái Quốc đã làm gì?

Trả lời

Nguyễn Ái Quốc đã thay mặt những người Việt Nam yêu nước sống ở Pháp đưa tới hội nghị bản yêu sách đòi chính phủ Pháp *phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng* và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

2. Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động nổi bật nào vào năm 1917 đến 1920 tại Pháp?

Trả lời

- Tháng 6/1919 Người thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước gửi tới hội nghị Vác-xai bản yêu sách đòi Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ... của dân tộc Việt Nam.
- Tháng 7/1920 được đọc luận cương của Lê-nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- *Tháng 12/1920 tại đại hộ Đảng xã hội Pháp họp ở Tua, Nguyễn* Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành về việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp.

3. Hãy nêu ý nghĩa của việc gia nhập quốc tế thứ ba và Đảng cộng *sản Pháp của Nguyễn Ái Quốc?*

Trả lời

Đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin và đi theo con đường cách mạng vô sản.

4. Ngoài những hoạt động trên, Nguyễn Ái Quốc còn có những hoạt động nào tại Pháp?

Trả lời

- Năm 1921, được sự giúp đỡ của Đảng cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp *sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri để đoàn kết các lực* lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân, qua đó truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin đến các dân tộc thuộc địa.
- Ra báo *Người cùng khổ* do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm.
- Nguyễn Ái Quốc còn viết nhiều bài cho các báo: Nhân đạo (của Đảng cộng sản Pháp), Đời sống công nhân (của Tổng liên đoàn lao động Pháp)...
- Viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

5. Hãy tóm tắt những hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc tại Liên Xô trong những năm 1923-1924?

Trả lời

- Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc rời Pháp đi Liên Xô dự Hội nghị quốc tế nông dân và được bầu vào ban chấp hành của hội.
- Năm 1924, tại đại hội lần thứ V của Quốc tê cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã trình bày lập trường, quan điểm của mình về vị trí *chiến lược cách mạng ở các thuộc địa, mối quan hệ giữa phong* trào công nhân ở các nước đế quốc với phong trào cách mạng ở các thuộc địa, về vai trò và sức mạnh to lớn của giai cấp nông dân ở các thuộc địa.
- Dành nhiều công sức nghiên cứu những tác phẩm của Lê-nin, tiếp nhận chiến lược và sách lược cách mạng giải phóng thuộc địa trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, truyền bá về nước.

6. Tại Quảng Châu (Trung Quốc) Nguyễn Ái Quốc đã làm gì?

Trả lời

- Đã tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam và cùng một số thanh niên mới từ trong nước sang để thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trong đó có tổ chức Cộng sản đoàn làm nòng cốt.

- Nguyễn Ái Quốc trực tiếp mở nhiều lớp huấn luyện chính trị để đào tạo một số thanh niên Việt Nam trở thành những cán bộ cách mạng.

7. Hội Việt Nam thanh niên đã có những hoạt động như thế nào đối với cách mạng trong nước?

Trả lời

- Năm 1926-1927 tác phẩm Đường cách mệnh, tuần báo Thanh Niên đã được bí mật chuyển về trong nước.
- Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có tổ chức cơ sở ở hầu hết cả nước. Ngoài ra, còn tổ chức một số đoàn thể quần chúng như Công hội, Nông hội, Hội học sinh, Hội phụ nữ...

8. Hãy nêu những hoạt động cụ thể của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

Trả lời

- Hội có chủ trương đưa hội viên vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền cùng sống và lao động với công nhân để tự rèn luyện và truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin.
- Trong hai năm 1926-1927 liên tiếp bùng nổ nhiều cuộc bãi công của công nhân, viên chức, học sinh. Phong trào công nhân đã mang tính thống nhất trong toàn quốc. Có tới bốn mươi cuộc đấu tranh nổ ra từ Bắc chí Nam.
- Các cuộc đấu tranh đều mang tính chất chính trị, vượt ra ngoài phạm vi một xưởng, bước đầu liên kết được nhiều ngành, nhiều địa phương.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước vào năm nào?
   a) 1909 c) 1911
   b) 1910 d) 1912

2. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất các nước đế quốc thắng trận họp ở Véc-xai để chia lại thị trường thế giới vào ngày, tháng, năm nào?
   a) 18/6/1919 c) 18/6/1921
   b) 18/6/1920 d) 18/6/1922

3. Nguyễn Ái Quốc được đọc luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa vào tháng, năm nào?
   a) 7/1919 c) 7/1921
   b) 7/1920 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

4. Đảng cộng sản Pháp được thành lập vào năm nào?
   a) 1920 c) 1922
   b) 1921 d) Tất cả các câu đều sai

5. Nguyễn Ái Quốc rời Pháp sang Liên Xô vào tháng, năm nào?
   a) 6/1921 c) 8/1923
   b) 6/1923 d) 6/1924

6. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V tổ chức vào năm nào?
   a) 1921 c) 1924
   b) 1923 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

7. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập chính thức vào tháng, năm nào?
   a) 6/1924 c) 6/1926
   b) 6/1925 d) Tất cả các câu đều sai



BÀI 17: CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN RA ĐỜI

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Tân Việt cách mạng đảng được thành lập như thế nào?

Trả lời

Đầu những năm 20 của thế kỷ XX nhóm sinh viên Cao đẳng Hà Nội và nhóm tù chính trị cũ ở Trung kỳ hợp thành Hội Phục Việt, và sau nhiều lần đổi tên, Hội Phục Việt đã quyết định lấy tên là Tân Việt cách mạng Đảng (14/7/1928).

2. Thành phần tham gia Đảng Tân Việt? Địa bàn hoạt động ở đâu?

Trả lời

- Thành phần gồm phần lớn là trí thức trẻ, học sinh, thanh niên tiểu tư sản yêu nước.

- Địa bàn hoạt động chủ yếu là Trung kỳ.
- Đảng Tân Việt ra đời và hoạt động trong điều kiện Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát triển mạnh, lý luận và tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin có ảnh hưởng lớn, cuốn hút nhiều đảng viên trẻ, tiên tiến đi theo.

3. Tân Việt cách mạng Đảng đã phân hóa trong hoàn cảnh nào?

Trả lời

- Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát triển mạnh lôi cuốn nhiều đảng viên Tân Việt.
- Nội bộ Đảng chưa thống nhất chia thành hai khuynh hướng cách mạng và cải lương.

4. Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập như thế nào? Chủ trương của Đảng là gì? địa bàn hoạt động ở đâu?

Trả lời

- Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào ngày 25/12/1927.
- Chủ trương của Đảng là dùng vũ lực đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam phát triển theo con đường XHCN.
- Địa bàn tổ chức chủ yếu ở Bắc bộ. Cơ sở hạt nhân đầu tiên của Đảng là Nam đồng thư xã - Nhà xuất bản Tiến Bộ.

5. Thành phần tham gia Việt Nam Quốc dân Đảng? Lãnh đạo của đảng gồm những ai?

Trả lời

- Thành phần tham gia gồm: Sinh viên học sinh, công chức, tư sản lớp dưới, người làm nghề tự do, một số nông dân khá giả, thân hào, địa chủ ở nông thôn, binh lính, hạ sĩ quan người Việt trong quân đội Pháp.
- Những người lãnh đạo: Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính.

6. Hãy nêu hoạt động nổi bật của Đảng sau khi thành lập?

Trả lời

Ngày 9/2/1929 ở Hà Nội xảy ra vụ giết chết tên trùm mộ phu Badanh (Bazin), thực dân Pháp tổ chức nhiều cuộc vây ráp lớn, nhiều đảng viên của Đảng bị bắt (gần 1000 người), nhiều cơ sở bị phá vỡ.

7. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái đã diễn ra như thế nào? Kết quả?

Trả lời

- Đêm 9/2/1930 cuộc khởi nghĩa nổ ra ở Yên Bái, sau đó là Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình. Riêng ở Hà Nội có tổ chức ném bom phối hợp vào sở mật thám, sở cảnh sát.
- Tại Yên Bái quân khởi nghĩa chiếm được trại lính, giết và làm bị thương một số sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp nhưng không làm chủ được tỉnh lỵ nên hôm sau đã bị quân Pháp phản công và tiêu diệt. Ở các nơi khác nghĩa quân cũng chỉ tạm thời làm chủ mấy huyện lỵ, sau đó nhanh chóng bị địch chiếm lại.
- Kết quả: Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân đảng thất bại nhanh chóng và bị đàn áp man rợ. Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí bị bắt và bị đưa lên máy chém.

8. Hãy nêu những nguyên nhân đưa đến sự thất bại nhanh chóng của khởi nghĩa Yên Bái?

Trả lời

- Về khách quan: Đế quốc Pháp còn rất mạnh, đủ sức đàn áp một cuộc đấu tranh vũ trang cô độc, vừa non kém như bạo động Yên Bái.
- Về chủ quan: Việt Nam Quốc dân đảng lại non yếu và không vững chắc về tổ chức và lãnh đạo.

9. Ba tổ chức cộng sản ra đời trong hoàn cảnh lịch sử đất nước như thế nào?

Trả lời

- Từ cuối năm 1928 đầu 1929 phong trào dân tộc dân chủ, đặc biệt là phong trào công nông theo con đường cách mạng vô sản phát triển mạnh mẽ. Trước tình hình đó, cần phải thành lập Đảng Cộng sản để tổ chức và lãnh đạo giai cấp công nhân, nông dân cùng các lực lượng yêu nước và cách mạng khác đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai giành độc lập và tự do.

10. Ba tổ chức cộng sản đã được ra đời như thế nào?

Trả lời

- Ngày 17/6/1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở miền Bắc

họp đại hội quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, thông qua tuyên ngôn, điều lệ của Đảng, ra báo Búa liềm làm cơ quan ngôn luận.

- Tháng 7/1929, các hội viên tiên tiến trong bộ phận Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Trung Quốc và ở Nam kỳ quyết định lập An Nam cộng sản Đảng.
- Tháng 9/1929, các đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt tách ra để thành lập Đông Dương cộng sản liên đoàn.

11. Hãy nêu ý nghĩa của việc thành lập ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam?

Trả lời

- Đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam vào những năm cuối thập niên 20.
- Giai cấp công nhân đã thể hiện sự giác ngộ về vai trò lãnh đạo của giai cấp mình đối với phong trào cách mạng Việt Nam.
- Chứng tỏ chủ nghĩa Mác – Lê-nin do Nguyễn Ái Quốc truyền vào Việt Nam thu hút nhiều tầng lớp xã hội tham gia.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Tân Việt Cách mạng Đảng (Đảng Tân Việt) được thành lập vào tháng, năm nào?

a) 7/1925	c) 7/1927
b) 7/1926	d) 7/1928

2. Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào ngày tháng, năm nào?

a) 25/12/1926	c) 25/12/1928
b) 25/12/1927	d) 25/12/1929

3. Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra ngày, tháng, năm nào?

a) 9/2/1929	c) 9/2/1930
b) 9/5/1929	d) 9/5/1930

4. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập vào tháng, năm nào?

a) 3/1929	c) 5/1929
b) 6/1929	d) Tất cả (a,b,c) đều sai

5. Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng

Thanh niên được tổ chức vào tháng, năm nào.?

a) 3/1929	c) 6/1929
b) 5/1929	d) 7/1929

6. Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 17/6/1928	c) 17/6/1929
b) 17/3/1929	d) Tất cả các câu đều sai

CHƯƠNG II: VIỆTNAM TRONG NHỮNG NĂM 1930-1939

BÀI 18: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Tại sao lại có hội nghị thành lập Đảng 3/2/1930?

Trả lời

Vì:

- Ba tổ chức cộng sản (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn) lại hoạt động riêng rẽ tranh giành ảnh hưởng với nhau.
- Tình hình đó nếu kéo dài có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn *trong nội bộ các Đảng cộng sản.*

⇒ Vì vậy yêu cầu cách mạng Việt Nam phải có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời vào ngày, tháng, năm nào? Tại đâu? Ai chủ trì hội nghị?

Trả lời

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày 3/2/1930.
- Địa điểm: Tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc).
- Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì hội nghị.
- Hội nghị nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản *để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản* Việt Nam. Thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc dự thảo.

3. Vì sao Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lại quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương?

Trả lời

Để đáp ứng yêu cầu của cả ba dân tộc (Việt Nam - Lào và Cam-pu-chia) trên báo đảo Đông Dương đoàn kết lại dưới ngọn cờ lãnh đạo tập trung thống nhất chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp.

4. Ngoài việc đổi tên Đảng, hội nghị còn làm những công việc gì?

Trả lời

- Cử ra ban chấp hành *trung ương chính thức và cử Trần Phú* làm tổng bí thư?
- Hội nghị thông qua luận cương chính trị của Đảng Cộng sản *Đông Dương do Trần Phú khởi thảo.*

5. Hãy nêu những điểm chủ yếu trong nội dung luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

Trả lời

- *Đánh đổ thế lực phong kiến, đánh đổ cách bóc lột theo lối tiền* tư bản, thực hành cách mạng thổ địa cho triệt để và đánh đổ *đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc* lập.
- Đảng phải coi trọng vận động tập hợp lực lượng đại đa số quần chúng, lãnh đạo đấu tranh đòi các quyền lợi trước mắt, đưa dần quần chúng lên trận tuyến cách mạng và đến khi tình thế cách mạng xuất hiện thì phát động quần chúng võ trang bạo động, *đánh đổ chính quyền của giai cấp thống trị và giành* chính quyền cho công nông. Đảng phải liên hệ mật thiết với vô sản và các dân tộc thuộc địa nhất là vô sản Pháp.

6. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930?

Trả lời

- Là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới. Đảng là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào *yêu nước Việt Nam trong những năm đầu thế* kỷ XX.
- Là *bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và* của cách mạng Việt Nam.
- *Khẳng định giai cấp vô sản Việt Nam đã trưởng thành và đủ* sức lãnh đạo cách mạng, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng Việt Nam.
- Cách mạng Việt Nam thật sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng và lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đông Dương Cộng sản liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày, tháng, năm nào?

a) 3/2/1930	c) 24/2/1930
b) 7/2/1930	d) Tất cả (a, b, c) đều sai

2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do ai soạn thảo?

a) Nguyễn Ái Quốc	c) Câu (b) đúng, câu (a) sai
b) Trần Phú	d) Câu (a) đúng, câu (b) sai

3. Hội nghị trung ương Đảng lần thứ nhất họp vào tháng, năm nào?

a) 10/1930	c) 11/1930
b) 9/1930	d) 12/1930

4. Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là ai?

a) Nguyễn Ái Quốc	c) Ngô Gia Tự
b) Trần Phú	d) Nguyễn Đức Cảnh



BÀI 19: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG NHỮNG NĂM 1930-1935

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã tác động như thế nào đến nền kinh tế Việt Nam?

Trả lời

Ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế Việt Nam:
- Nông nghiệp và công nghiệp đều bị suy sụp.
- Xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hóa khan kiếm, giá cả đắt đỏ.

2. Đời sống của nhân dân như thế nào trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng 1929-1933?

Trả lời

- Công nhân không có việc làm, số người thất nghiệp ngày càng đông, số người còn việc làm thì tiền lương giảm.

- Nông dân tiếp tục bị bần cùng hóa và phá sản trên qui mô lớn, *ruộng đất nhanh chóng bị thâu tóm vào tay địa chủ Pháp - Việt.* Các tầng lớp tiểu tư sản thành thị bị điêu đứng.
- Các nghề thủ công bị phá sản nặng nề, nhà buôn nhỏ phải đóng cửa.
- Viên chức bị sa thải, học sinh ra trường không có việc làm.
- *Một số đông tư sản dân tộc cũng lâm vào cảnh gieo neo, sập* tiệm buộc phải đóng cửa hiệu.

3. Trong tình hình đất nước như vậy thực dân Pháp còn tiến hành làm những gì?

Trả lời

- Tăng các loại sưu thuế.
- Ra sức đẩy mạnh chính sách khủng bố trắng, thẳng tay đàn áp. Hàng vạn người bị bắt, bị kết án.

4. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân như thế nào? Tiêu biểu có các cuộc bãi công và phong trào đấu tranh nào của nông dân?

Trả lời

- Phong trào đấu tranh của quần chúng bùng nổ mạnh mẽ.
- Các cuộc bãi công tiêu biểu:
  + Tháng 2/1930 nổ ra cuộc bãi công của 3.000 công nhân đồn điền Phú Riềng.
  + Tháng *4/1930* cuộc bãi công của *4.000* công nhân nhà máy sợi Nam Định, của hơn 400 công nhân nhà máy diêm, nhà máy cưa Bến Thủy (Vinh).
  + Cuộc bãi công của công nhân nhà máy xi-măng Hải Phòng, hãng dầu Nhà Bè (Sài Gòn), đồn điền Dầu Tiếng...
- Các phong trào đấu tranh của nông dân diễn ra nhiều ở các địa phương như: *Hà Nam, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh...*

5. Các phong trào đấu tranh diễn ra mạnh mẽ từ thời gian nào? Điển hình là những cuộc đấu tranh nào?

Trả lời

- Phong trào đấu tranh đặc biệt mạnh mẽ từ tháng 5/1930, nhân ngày Quốc tế lao động (1/5/1930), công nhân và dân chúng

Đông Dương tỏ rõ dấu hiệu đoàn kết với vô sản thế giới và biểu dương lực lượng của mình.

- Các cuộc đấu tranh điển hình của công nhân trong các xí nghiệp ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hồng Gai, Cẩm Phả, Vinh, Bến Thủy, Sài Gòn, Chợ Lớn v.v...
- Nông dân ở nhiều địa phương cũng đứng lên đấu tranh tiêu biểu ở các tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Kiến An, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, *Bình Định*, các tỉnh ở Nam kỳ.

6. Nơi có phong trào đấu tranh phát triển mạnh mẽ nhất là ở đâu? Tóm tắt diễn biến đỉnh cao của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh?

Trả lời

- Nghệ Tĩnh là nơi phong trào phát triển mạnh mẽ nhất.
- Tóm tắt diễn biến:
  + Ngày 12/9/1930 một cuộc biểu tình khổng lồ tới hai vạn người đã nổ ra ở *Hưng Nguyên (Nghệ An), tiếp đó suốt hai tháng 9* và 10/1930, ở các huyện Thanh Chương, diễn châu (Nghệ An), Hương Sơn (Hà Tĩnh), v.v... nông dân vũ trang khởi nghĩa kéo đến phá huyện ly, nhà giam, nhà ga xe lửa, cắt dây điện tín, phá đồn điền Pháp, công nhân Vinh - Bến Thủy bãi công suốt *trong hai tháng liền để ủng hộ phong trào nông dân và phản* đối chính sách của địch.
- Kết *quả:*
  + Làm bộ máy chính quyền của đế quốc và phong kiến tay sai *ở nhiều huyện bị tê liệt, ở nhiều xã bị tan rã.*
  + Các tổ chức Đảng kịp thời lãnh đạo quần chúng thực hiện quyền làm chủ, đứng ra quản lý đời sống của mình. Lần đầu *tiên nhân dân ta thật sự nắm chính quyền ở địa phương.*

7. Chính quyền mới đã thi hành những biện pháp gì để phát triển kinh tế và ổn định xã hội?

Trả lời

- Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng.
- Bãi bỏ các thứ thuế do đế quốc và phong kiến đặt ra.
- Thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân, chia ruộng đất công cho nông dân, bắt địa chủ giảm tô, xóa nợ.

- Khuyến khích nhân dân học chữ quốc ngữ, bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục v.v...
- Thành lập các tổ chức quần chúng như: Nông hội, Công hội, Hội phụ nữ giải phóng, Đoàn thanh niên giải phóng, Hội học sinh, Hội cứu tế đỏ...

8. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, thực dân Pháp đã làm những gì? Kết quả Pháp đã thu được những gì?

Trả lời

- Đế quốc Pháp tiến hành khủng bố cực kỳ tàn bạo, chúng cho máy bay ném bom tàn sát đẫm máu cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 ở Hưng Nguyên, điều động lính Pháp và lính khố xanh về đóng chốt tại thành phố Vinh - Bến Thủy, đóng nhiều đồn bót, cho quân đốt phá triệt hạ làng mạc.
- Chúng còn sử dụng thủ đoạn chia rẽ, dụ dỗ, mua chuộc.
- Kết quả: Phá vỡ nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng. Bắt hàng vạn cán bộ, đảng viên và chiến sĩ yêu nước đem tù đày hoặc giết.

9. Từ cuối năm 1931 cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ như thế nào?

Trả lời

Từ cuối năm 1931 cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ vô cùng khó khăn. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở trung ương và địa phương lần lượt bị phá vỡ.

10. Vai trò lãnh đạo của Đảng đã thể hiện như thế nào?

Trả lời

- Bất chấp sự khủng bố đánh phá ác liệt của địch, các tổ chức cơ sở Đảng ở các địa phương vẫn tồn tại kiên trì bám chắc quần chúng để hoạt động, lợi dụng các tổ chức công khai hợp pháp để đẩy mạnh đấu tranh.
- Tại Hà Nội, Sài Gòn một số đảng viên cộng sản đã tranh thủ các khả năng đấu tranh hợp pháp để ra tranh cử các hội đồng thành phố, lợi dụng diễn đàn công khai để tuyên truyền cổ động quần chúng theo các khẩu hiệu của Đảng.
- Cuối năm 1934 đầu 1935 hệ thống tổ chức Đảng ở trong nước nói chung đã được khôi phục, các tổ chức đoàn thể cũng được lập lại.

11. Hãy nêu ý nghĩa của phong trào công nhân và nông dân 1930-1931?

Trả lời

- Chứng minh rằng đường lối và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đã được quần chúng lao động nhiệt liệt hưởng ứng.
- Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng công nông đã vùng lên như bão táp áp đảo thế lực của chính quyền phản động ở nhiều vùng nông thôn.
- Khẳng định khả năng lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- Là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Đảng.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Tháng 2/1930 đã nổ ra cuộc bãi công của 3.000 công nhân ở đâu?

   a) Nhà máy sợi Nam Định

   b) Đồn điền cao su Phú Riềng

   c) Đồn điền Dầu Tiếng

   d) Hãng dầu Nhà Bè (Sài Gòn)

2. Nơi có phong trào nổ ra mạnh mẽ nhất là ở đâu?

   a) Nghệ Tĩnh　　c) Nam Định

   b) Hà Nội　　d) Hải Phòng

3. Cuộc biểu tình lôi cuốn tới hai vạn người tham gia ngày *12/9/1930* diễn ra ở đâu?

   a) Thanh Chương　　c) Hưng Nguyên

   b) Diễn Châu　　d) Hà Tĩnh

4. *Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma-cao (Trung Quốc) được tổ chức vào tháng, năm nào?*

   a) 3/1931　　c) 3/1933

   b) 3/1932　　d) 3/1935



BÀI 20: CUỘC VẬN ĐỘNG DÂN CHỦ TRONG NHỮNG NĂM 1936-1939

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Hoàn cảnh dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa phát xít?

Trả lời

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đã làm cho mâu thuẫn xã hội trong các nước tư bản chủ nghĩa càng thêm sâu sắc, giai cấp *tư sản lũng đoạn ở nhiều nước tìm lối thoát bằng cách thiết lập* chế độ phát xít.

2. Bọn phát xít đã làm những gì sau khi lên nắm quyền? Mưu đồ của chúng là gì?

Trả lời

- Chúng ra sức xóa bỏ mọi quyền tự do dân chủ của nhân dân trong nước và ráo riết chuẩn bị chiến tranh mới để chia lại thị trường và các vùng thuộc địa trên thế giới.
- Mưu đồ tấn công Liên Xô - thành trì của cách mạng thế giới, hy vọng đẩy lùi *phong trào cách mạng vô sản đang phát triển* trong nước chúng và trên toàn thế giới.

3. Đứng trước nguy cơ chủ nghĩa phát xít Đại hội Quốc tế Cộng sản họp lần thứ VII đã làm gì?

Trả lời

- Xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là chủ nghĩa phát xít.
- Đề ra chủ trương thành lập mặt trận nhân dân ở các nước, nhằm tập hợp rộng rãi các lực lượng dân chủ đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh do chúng gây ra.

4. Nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1936-1939 là gì?

Trả lời

Tạm gác khẩu hiệu *đánh đổ đế quốc Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập, tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày*, nêu nhiệm vụ trước mắt của nhân dân Đông Dương là: Chống

phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

5. Đảng đã đề ra chủ trương như thế nào?

Trả lời

Đảng đề ra chủ trương lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương (đến tháng 3/1938 đổi thành Mặt trận dân chủ thống nhất phản đế Đông Dương), nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và bảo vệ hòa bình thế giới.

6. Hình thức đấu tranh và phương pháp đấu tranh trong giai đoạn này (1936-1939) như thế nào?

Trả lời

Hình thức đấu tranh: hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai được triệt để lợi dụng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền tổ chức, giáo dục và mở rộng phong trào đấu tranh của quần chúng.

7. Đảng chủ trương làm gì khi được tin chính phủ Pháp sắp cử một phái đoàn sang điều tra tình hình thuộc địa ở Đông Dương?

Trả lời

- *Đảng chủ trương phát động một phong trào đấu tranh công* khai rộng lớn của quần chúng. Mở đầu là cuộc vận động lập ủy ban trù bị Đông Dương đại hội nhằm thu thập nguyện vọng của quần chúng tiến tới triệu tập Đông Dương đại hội (8/1936).
- *Ủy ban hành động nối tiếp nhau ra đời ở nhiều địa phương* trong cả nước, quần chúng khắp nơi tổ chức mít tinh, hội họp, diễn thuyết để thu thập "dân nguyện", đòi thả tù chính trị, thi hành luật lao động, cải thiện đời sống nhân dân...

8. Khi đón phái viên chính phủ Pháp và toàn quyền mới xứ Đông Dương, lực lượng quần chúng nhân dân đã làm gì?

Trả lời

Lực lượng quần chúng biểu dương mạnh mẽ qua:

- Các cuộc mít tinh, biểu tình, đưa "dân nguyện", trong đó công nhân và nông dân là lực lượng đông đảo và hăng hái nhất.

- Mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp còn đưa ra các yêu sách riêng của *mình*.

9. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân dưới các hình thức nào?

Trả lời

Các hình thức đấu tranh: Bãi công, *bãi thị*, *bãi khóa*, *mít tinh*, biểu tình đã nổ ra mạnh mẽ, nhất là ở các thành phố, khu mỏ và đồn điền cao su trong Nam, ngoài Bắc.

10. Công nhân đã có những cuộc bãi công lớn nào?

Trả lời

- Tháng 11/1936, công nhân công ty than Hòn Gai bãi công.
- Tháng 7/1937, bãi công của công nhân xe lửa Trường Thi và công nhân xe lửa miền Nam Đông Dương.
- Ngày 1/5/1938, cuộc mít tinh khổng lồ của hai vạn người diễn ra ở Đấu Xảo - Hà nội.

11. Ngoài những hoạt động trên, cao trào dân chủ 1936-1939 còn có *những hoạt động nổi bật nào?*

Trả lời

- Nhiều tờ báo công khai của Đảng, của Mặt trận dân chủ Đông Dương và các đoàn thể quần chúng đã ra đời: Tiền phong, Dân chúng, Lao động, Bạn dân, Tin tức, Nhành lúa v.v...
- Một số sách chính trị phổ thông giới thiệu chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chính sách của Đảng cũng được lưu hành rộng rãi.

12. Hãy nêu ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1936-1939?

Trả lời

- Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu vào nhân dân, tư tưởng Mác – Lê-nin, đường lối chính sách của Đảng và Quốc tế Cộng sản được phổ biến, tuyên truyền và giáo dục sâu rộng.
- Sách báo của Đảng và của Mặt trận dân chủ có tác dụng lớn trong việc động viên giáo dục, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh đồng thời đập tan những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc và những hành động phá hoại của bè lũ phản động.

- Bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ cách mạng đông đảo, dày dạn trong đấu tranh, có nhiều kinh nghiệm.
- Là cuộc tổng diễn tập thứ hai của Đảng.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII tổ chức vào tháng, năm nào?

a) 5/1935 c) 5/1936
b) 7/1935 d) 7/1936

2. Đảng cộng sản Pháp đã thắng cử và lên nắm quyền vào năm nào?

a) 1933 c) 1935
b) 1934 d) 1936

3. Công nhân công ty than Hòn Gai tiến hành cuộc tổng bãi công lớn vào tháng, năm nào?

a) 9/1936 c) 12/1936
b) 11/1936 d) 7/1937

4. Phong trào đấu tranh công khai chấm dứt vào tháng, năm nào?

a) 9/1939 c) 12/1939
b) 10/1939 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

CHƯƠNG III: CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

BÀI 21: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939-1945

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. *Hãy nêu tình hình thế giới khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ?*

Trả lời

Tháng 9/1939 khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở châu Âu quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp (tháng 6/1940), chính phủ Pháp đầu hàng. Ở Viễn Đông quân phiệt Nhật cũng *đẩy mạnh xâm lược Trung Quốc và cho quân tiến sát vào biên* giới Việt - Trung.

2. Đứng trước tình hình thế giới như vậy, thực dân Pháp ở Đông Dương đã làm gì?

Trả lời

- Thi hành chính sách thời chiến, trắng trợn phát xít hóa bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta, *chĩa mũi nhọn vào Đảng Cộng sản Đông Dương.*
- Thỏa hiệp với phát xít Nhật, ký với Nhật hiệp ước. Tháng 8/1940 thừa nhận cho phát xít Nhật có những đặc quyền ở Đông Dương.

3. Phát xít Nhật còn làm những gì? Âm mưu của Nhật?

Trả lời

- Lôi kéo *một số phần tử cơ hội trong số địa chủ tư sản* làm tay sai phục vụ cho mưu đồ xâm lược của chúng.
- Nấp dưới hình thức đảng phái chính trị (Đại Việt, Phục Quốc...) hoặc tôn giáo để hoạt động, tuyên truyền, *lừa bịp* về văn minh, sức mạnh của Nhật.
- Âm mưu là hất cẳng Pháp chiếm Đông Dương.

4. Sau khi vào Đông Dương (9/1940) Nhật tiếp tục làm gì?

Trả lời

Từng bước biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ chiến

tranh của chúng. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương (23/7/1941) thừa nhận Nhật có quyền đóng quân trên toàn cõi Đông Dương.

5. Hãy nêu những thủ đoạn của Pháp?

Trả lời

- Thi hành chính sách "kinh tế chỉ huy" thực chất là một thủ đoạn lợi dụng thời chiến để nắm độc quyền toàn bộ nền kinh tế Đông Dương và tăng cường đầu cơ tích trữ vơ vét bóc lột nhân dân.
- Tăng các loại thuế đặc biệt là thuế rượu, thuế muối, thuế thuốc phiện 1939-1945 tăng lên gấp ba lần.
- Thu mua thực phẩm theo lối cưỡng bách với giá rẻ mạt.

6. *Tình cảnh của nhân dân ta trong thời gian này như thế nào?*

Trả lời

- Các tầng lớp nhân dân bị đẩy đến tình trạng cực khổ, điêu đứng.
- Cuối năm 1944 đầu năm 1945 có gần hai triệu người chết đói, đa số là nông dân.
- Đời sống của công nhân (kể cả thợ thủ công) cũng điêu đứng. Các tệ *nạn giảm lương, tăng giờ làm, đánh đập... thường xuyên* đe dọa họ.
- Các tầng lớp tiểu tư sản cũng rất bấp bênh, giá cả tăng.
- Các tầng lớp tư sản, địa chủ ít nhiều cũng bị sa sút hay phá sản.

7. Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ? Tóm tắt diễn biến kết quả của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn?

Trả lời

Quân Nhật đánh vào Bắc Sơn, quân đội Pháp rút chạy qua Bắc Sơn. Đảng bộ Bắc Sơn phát động khởi nghĩa lãnh đạo nhân dân nổi dậy tước khí giới quân Pháp tự vũ trang, giải tán chính quyền địch và thành lập *chính quyền cách mạng (27/9/1940).* Sau đó Nhật thỏa hiệp để Pháp quay trở lại đàn áp, dồn dân, bắt giết cán bộ, đốt phá nhà cửa, cướp đoạt tài sản của nhân dân.

8. Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Bắc Sơn đứng lên đấu tranh như thế nào? Và đã làm được những gì?

Trả lời

- Nhân dân đứng lên đấu tranh *chống khủng bố, trừng trị bọn* tay sai của địch.
- Duy trì *cơ sở cuộc khởi nghĩa, quân khởi nghĩa tiến dần lên lập* căn cứ quân sự, một ủy ban chỉ huy được thành lập để phụ trách mọi mặt công tác cách mạng, những tài sản của đế quốc *và tay sai đều bị tịch thu chia cho dân nghèo và các gia đình* bị thiệt hại. Đông đảo quần chúng tham gia cách mạng.
- Đội du kích Bắc Sơn được thành lập và lớn dần lên.

9. Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Nam kỳ?

Trả lời

Được sự hậu thuẫn của phát xít Nhật, Thái Lan đòi thực dân Pháp cắt giao cho mình vùng đất ở phía Tây bắc Biển Hồ Cam-pu-chia và vùng đất của Lào ở bờ phải sông Mê-kông. Nhiều đơn vị lính Việt Nam đã bị thực dân Pháp đẩy đến vùng biên giới để đánh nhau với quân Thái Lan. Nhân dân Nam kỳ rất bất bình, nhiều binh lính đào ngũ hoặc bí mật liên lạc với Đảng bộ cộng sản Nam kỳ, *họ quyết định khởi nghĩa.*

10. Tóm tắt diễn biến, kết quả của cuộc khởi nghĩa Nam kỳ ngày 23/11/1940?

Trả lời

- Đêm 22 rạng ngày 23/11/1940, ở hầu hết các tỉnh Nam kỳ nghĩa quân triệt hạ nhiều đồn bót giặc, phá nhiều đường giao thông, thành lập chính quyền và tòa án cách mạng ở nhiều vùng trong các tỉnh: Mỹ Tho, Gia Định, Bạc Liêu.
- Kết quả: sau đó thực dân Pháp đàn áp rất dã man, nhiều làng mạc bị tàn phá, nhà tù trại giam không chứa hết người. Đảng bị tổn thất nặng nề, một số cán bộ thoát được rút vào rừng chờ thời cơ hoạt động.

11. Trình bày diễn biến chính của binh biến Đô Lương ngày 13/1/1941?

Trả lời

Ngày 13/1/1941 dưới sự chỉ huy của Đội Cung (Nguyễn Văn Cung)

binh lính đồn Chợ Rạng đã nổi dậy đánh chiếm đồn Đô Lương, kéo về Vinh định phối hợp với binh lính ở đây chiếm thành nhưng kế hoạch không thực hiện được, Đội Cung bị bắt và bị xử tử cùng mười đồng chí của ông.

12. Hãy nêu ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của các cuộc khởi nghĩa và binh biến nói trên?

Trả lời

- Ý nghĩa lịch sử:
  + Chứng minh rằng dưới nền thống trị của thực dân Pháp và bước đầu xâm nhập của phát xít Nhật đã nung nấu thêm lòng căm thù bọn đế quốc và nguyện vọng giải phóng dân tộc của nhân dân ta.
  + Nói lên khả năng giải phóng dân tộc bằng khởi nghĩa vũ trang.
- Bài học kinh nghiệm: cuộc khởi nghĩa muốn thắng lợi phải được toàn dân chuẩn bị cả về chính trị lẫn vũ trang và nổ ra đúng thời cơ.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào tháng, năm nào?
   - a) 8/1939
   - b) 9/1939
   - c) 1/1940
   - d) Tất cả (a, b, c) đều sai

2. Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức vào tháng, năm nào?
   - a) 9/1939
   - b) 5/1940
   - c) 6/1940
   - d) 8/1940

3. Thực dân Pháp ký hiệp ước thừa nhận cho phát xít Nhật có những đặc quyền ở Đông Dương vào tháng, năm nào?
   - a) 8/1940
   - b) 9/1940
   - c) 6/1941
   - d) 8/1941

4. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương giữa Pháp và Nhật được ký chính thức vào ngày, tháng, năm nào?
   - a) 23/7/1940
   - b) 23/9/1940
   - c) 23/5/1941
   - d) 23/7/1941

5. Chính phủ Pháp ký hiệp ước thừa nhận Nhật có quyền sử dụng đất cả sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự

vào ngày, tháng, năm nào?
   - a) 23/7/1941
   - b) 29/71941
   - c) 7/12/1941
   - d) 23/12/1941

6. Khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ vào ngày, tháng, năm nào?
   - a) 27/9/1940
   - b) 27/9/1941
   - c) 23/11/1940
   - d) *Tất cả các câu đều sai.*



BÀI 22: CAO TRÀO CÁCH MẠNG TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 đã cho đưa ra nhiệm vụ gì và chủ trương làm gì?

Trả lời

- Nhiệm vụ: Đánh đuổi Nhật - Pháp giành lại độc lập dân tộc và tạm gác khẩu hiệu: *đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày* thay bằng khẩu hiệu *tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian chia lại cho dân nghèo*, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công tiến tới thực hiện *người cày có ruộng*.
- Chủ trương: Thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt minh).

2. *Mặt trận Việt minh được thành lập như thế nào? Nguyễn Ái* Quốc đã làm gì sau khi thành lập mặt trận Việt minh?

Trả lời

- Ngày 19/5/1941 Mặt trận Việt minh chính thức được thành lập.
- Sau Hội nghị trung ương lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước đoàn kết thống nhất đánh đuổi Pháp - Nhật.

3. Cơ sở Việt minh phát triển như thế nào?

Trả lời

Cơ sở Việt minh phát triển nhanh chóng khắp cả nước, xã nào cũng có ủy ban Việt minh. Ủy ban Việt minh tỉnh Cao Bằng và ủy ban Việt minh lâm thời tỉnh Cao - Bắc - Lạng lần lượt được thành lập.

4. Báo chí của Đảng và của Mặt trận Việt minh trong thời gian này phát triển như thế nào? Tác dụng?

Trả lời

- Báo chí của Đảng và của mặt trận Việt minh (Giải phóng, Cờ giải phóng, Chặt xiềng, Cứu quốc, Việt Nam độc lập, Kêu gọi lính...) phát triển rất phong phú.
- Tác dụng: Góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền đường *lối chính sách của Đảng, đấu tranh chống mọi thủ đoạn chính* trị, văn hóa của địch, thu hút đông đảo quần chúng vào hàng ngũ cách mạng.

5. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập như thế nào? Nhằm mục đích gì?

Trả lời

- *Theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội Việt Nam tuyên* truyền giải phóng quân được thành lập (22/12/1944).
- *Nhằm mục đích: phát động một phong trào đấu tranh cả chính* trị và quân sự để thúc đẩy quá trình cách mạng tiến lên mạnh mẽ hơn nữa.

6. Sau khi được thành lập đội Việt Nam tuyên truyền đã làm những gì?

Trả lời

- *Đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phay Khắt (25/12/1944)* và Nà Ngần (26/12/1944 - Cao Bằng).
- Đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, kết hợp với chính trị và quân sự, xây dựng cơ sở cách mạng góp phần củng cố và mở rộng căn cứ Cao - Bắc - Lạng. Cổ vũ và thúc đẩy phong trào *cách mạng trong cả nước.*

7. *Nhật đảo chính Pháp trong hoàn cảnh như thế nào?*

Trả lời

- Ở châu Âu nước Pháp được giải phóng, chính phủ kháng chiến Đờ-gôn về Pa-ri.

- Ở mặt trận Thái Bình Dương phát xít Nhật cũng khốn đốn trước các đòn tấn công dồn dập của Anh, Mỹ.
- Thực dân Pháp ở Đông Dương nhân cơ hội ráo riết hoạt động chờ khi quân đồng minh kéo vào đánh Nhật sẽ nổi dậy hưởng ứng để giành lại địa vị thống trị cũ.
- Trước tình thế thất bại gần kề buộc Nhật phải làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp để chiếm Đông Dương.

8. Nhật đã đảo chính Pháp như thế nào? Kết quả?

Trả lời

- Đêm 9/3/1945, Nhật nổ súng tiến công lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương.
- Kết quả: Quân Pháp chống cự yếu ớt chỉ sau vài giờ đã đầu hàng.

9. Sau biến cố, Nhật hất cẳng Pháp, Đảng Cộng sản Đông Dương và Việt minh đã làm gì?

Trả lời

- Hội nghị Ban thường vụ trung ương họp ra chỉ thị: *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.*
- Xác định kẻ thù chính cụ thể trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật.
- Phát động cao trào *kháng Nhật cứu nước* làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

10. Hội nghị quân sự Bắc kỳ họp ngày 15/4/1945 quyết định làm gì?

Trả lời

- Quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, mở trường đào tạo cán bộ quân sự và chính trị, phát triển chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa kháng Nhật để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước vào ngày, tháng, năm nào?

a) 28/1/1941	c) 19/5/1941
b) 28/2/1941	d) 19/6/1941

2. Mặt trận Việt minh chính thức thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 28/2/1941 c) 19/5/1941
b) 19/4/1941 d) 19/8/1941

3. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?
a) 17/5/1944 c) 24/2/1944
b) 22/12/1944 d) 25/12/1944

4. Nhật nổ súng lật đổ Pháp vào ngày, tháng, năm nào?
a) 25/12/1944 c) 3/9/1945
b) 26/12/1944 d) 9/3/1945

5. Khu giải phóng Việt Bắc ra đời vào ngày, tháng, năm nào?
a) 4/6/1945 c) 15/4/1945
b) 6/4/1945 d) Tất cả (a, b, c) đều sai



BÀI 23: TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ SỰ THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Lệnh tổng khởi nghĩa quyết định trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào?

Trả lời

- Ở trong nước: cao trào chống Nhật cứu nước đang diễn ra như vũ bão ở khắp mọi nơi trong cản nước.
- Thế giới:
  + Phát xít Đức bị thất bại hoàn toàn ở châu Âu (5/1945).
  + Chính phủ Nhật cũng tuyên bố đầu hàng không điều kiện ở châu Á (14/8/1945).

2. Khi nghe tin chính phủ Nhật đầu hàng, hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định làm gì?

Trả lời

- Quyết định phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân đồng minh vào.

- Thành lập ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và ra quân lệnh số 1 kêu gọi toàn dân nổi dậy.

3. Đại hội quốc dân được tiến hành ở đâu? Đại hội đã quyết định làm những gì?

Trả lời

- Ngày 16/8/1945, đại hội quốc dân được tiến hành ở Tân Trào.
- Đại hội quyết định tổng khởi nghĩa, thông qua mười chính sách của Việt minh, lập ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Sau đó gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

4. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã diễn ra như thế nào?

Trả lời

- Tối 15/8/1945, đội tuyên truyền xung phong của Việt minh tổ chức diễn thuyết công khai ở ba rạp lớn trong thành phố.
- Ngày 16/8/1945, truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa xuất hiện khắp nơi.
- Sáng 19/8/1945 cả Hà Nội tràn ngập khí thế cách mạng, đồng bào kéo tới quảng trường nhà hát lớn dự mít tinh, do Mặt trận Việt minh tổ chức. Sau đó cuộc mít tinh nhanh chóng chuyển thành cuộc biểu tình, chia ra nhiều đoàn chiếm các công sở của chính quyền bù nhìn. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn.

5. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã diễn ra như thế nào?

Trả lời

- Từ 14/8 đến 18/8/1945 nhiều xã, huyện thuộc một số tỉnh chớp thời cơ nổi dậy giành chính quyền. Bốn tỉnh lỵ giành được chính quyền sớm nhất là: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- Huế giành được chính quyền ngày 23/8/1945.
- Sài Gòn giành được chính quyền ngày 25/8/1945.

⇒ Chỉ trong 15 ngày (từ 14/8 đến 28/8/1945) cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công hoàn toàn.

6. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ra đời như thế nào?

Trả lời

- Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình trước hàng chục vạn đồng bào Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

7. Hãy nêu ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945?

Trả lời

a) Ý nghĩa trong nước:

- Phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và của phát xít Nhật.
- Lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại gần một ngàn năm.
- Đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nhà nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa.
- Đưa nhân dân ta từ địa vị nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.
- Mở ra một kỷ nguyên mới độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

b) Đối với quốc tế:

- Ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào chống đế quốc thực dân của hai nước láng giềng Lào và Cam-pu-chia.
- Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa trên thế giới, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

8. Hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

Trả lời

a) Nguyên nhân chủ quan:

- Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước sâu xa, đấu tranh kiên cường bất khuất từ ngàn xưa cho độc lập, tự do.
- Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, biết kết hợp tài tình đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đấu tranh du kích với khởi nghĩa từng phần ở nông thôn và thành thị đánh đổ toàn bộ bộ máy của đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Nhờ hoàn cảnh khách quan thuận lợi:
  + Phát xít Nhật, Đức bị Hồng quân Liên Xô và đồng minh đánh bại.
  + Đế quốc Pháp bị thiệt hại nặng rồi bị phát xít Nhật hất cẳng ở Đông Dương.
- Như vậy qua cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, hai kẻ thù trực tiếp của nhân dân Việt Nam đã bị ngã gục.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đại hội quốc dân được tiến hành ở Tân Trào vào ngày, tháng, năm nào?

a) 14/8/1945 c) 16/8/1945
b) 15/8/1945 d) 18/8/1945

2. Hà Nội giành được chính quyền vào ngày, tháng, năm nào?

a) 16/8/1945 c) 18/8/1945
b) 17/8/1945 d) 19/8/1945

3. Huế giành được chính quyền vào ngày, tháng, năm nào?

a) 19/8/1945 c) 25/8/1945
b) 23/8/1945 d) 28/8/1945

4. Sài Gòn giành được chính quyền vào ngày, tháng, năm nào?

a) 25/8/1945 c) 28/8/1945
b) 27/8/1945 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

CHƯƠNG IV: VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

BÀI 24: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945-1946)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Sau khi ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước một tình thế khó khăn như thế nào?

Trả lời

- Từ vĩ tuyến *16 trở ra Bắc, 20* vạn quân *Tưởng Giới Thạch* vào Hà Nội và hầu khắp các tỉnh.
- Từ vĩ tuyến *16 trở* vào Nam, quân *Anh đã dọn đường cho thực* dân Pháp quay *trở* lại xâm lược.
- Các lực lượng phản cách mạng ở miền Nam như Đại việt, Tờ-rốt-kít, bọn phản động trong các giáo phái ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp, ra sức chống phá cách mạng.

2. Về kinh tế nước ta như thế nào sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời?

Trả lời

- Nền nông nghiệp đã nghèo nàn, lạc hậu còn bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Nạn đói năm 1944 chưa được khắc phục. Tiếp đó nạn lụt lớn tháng 8/1945 làm vỡ đê chín tỉnh Bắc bộ, rồi đến hạn hán kéo dài làm 50% ruộng đất không thể cày cấy được.
- Sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt.
- Tài chính: Ngân hàng nhà nước hầu như trống rỗng.

3. Tình hình văn hóa xã hội nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 như thế nào?

Trả lời

- Văn hóa: Hơn 90% dân số không biết chữ.
- Xã hội: Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút... tràn lan.

4. *Để ổn định bộ máy chính quyền trong cả nước chính phủ cách* mạng lâm thời đã làm gì?

Trả lời

- Công bố lệnh tổng tuyển cử trong cả nước.
- Tháng 6/1/1946 tổng tuyển cử được tiến hành trong cả nước, hơn 90% cử tri trong cả nước, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc nô nức cầm lá phiếu đi bầu những đại biểu chân chính của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước.
- 333 đại biểu khắp Bắc - Trung - Nam được bầu vào quốc hội.

5. Quốc hội họp phiên đầu tiên vào ngày, tháng, năm nào ở đâu? Để làm gì?

Trả lời

- Ngày 2/3/1946 quốc hội họp phiên đầu tiên ở Hà Nội.
- Quốc hội nhất trí xác nhận thành tích của chính phủ lâm thời trong những ngày đầu xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời lập ra bản dự thảo hiến pháp và thông qua danh sách chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

6. Sau ngày bầu cử quốc hội các địa phương đã tiến hành làm gì để ổn định xã hội?

Trả lời

- Các địa phương từ tỉnh đến xã ở Trung và Bắc bộ đều tiến *hành bầu cử Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc phổ thông* đầu phiếu.
- Ủy ban hành chính các cấp cũng được thành lập, thay các ủy ban nhân dân. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân bước đầu được củng cố và kiện toàn.

7. Để giải quyết giặc đói Đảng và Chính phủ đã làm những gì và đạt được kết quả ra sao?

Trả lời

Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi cả nước:
- Lập các hũ gạo cứu đói.
- Không dùng gạo, ngô để nấu rượu, tổ chức *ngày đồng tâm* để có thêm gạo cứu đói.

- Cả nước tích cực tăng gia sản xuất (trong tất cả mọi ngành, mọi nơi khắp các địa phương...).
- Tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian chia cho nông dân nghèo. Chia lại ruộng công theo nguyên tắc công bằng và dân chủ. Ra thông tư giảm tô, ra sắc lệnh bãi bỏ thuế thân và các loại thuế vô lý khác.
- Kết quả: với công sức của toàn dân, nhờ những biện pháp tích cực trên đây, nạn đói được đẩy lùi.

8. Để diệt giặc dốt Đảng và chính phủ phải làm gì?

Trả lời

Ngày 8/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Các cấp học đều phát triển mạnh. Nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được đổi mới theo tinh thần dân tộc và dân chủ.

9. Để giải quyết vấn đề tài chính Đảng và chính phủ đã làm những gì?

Trả lời

- Chính phủ kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân. Hưởng ứng xây dựng *quỹ độc lập* và phong trào *tuần lễ vàng* do chính phủ phát động. Đồng bào cả nước hăng hái đóng góp tiền của vàng, bạc.
- Ngày 31/1/1946 chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam và ngày 23/11/1946 quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

10. *Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai như thế nào?*

Trả lời

Đêm 22 rạng 23/9/1946 được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

11. Quân dân miền Nam đã đứng lên đấu tranh chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp như thế nào?

Trả lời

Quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn anh dũng đánh trả quân xâm lược

bằng mọi hình thức và mọi vũ khí như triệt đường tiếp tế của địch, tổng bãi công, bãi thị, bãi khóa, dựng chướng ngại vật và chiến lũy trên khắp đường phố, phá nhà máy kho tàng của địch, cắt điện, nước, đột nhập vào sân bay *Tân Sơn Nhất*, *đốt cháy* tàu Pháp ở bến Sài Gòn...

12. Trước sự đấu tranh của nhân dân miền Nam buộc Pháp phải làm gì? Và đã thu được kết quả như thế nào?

Trả lời

- Pháp phải thương lượng với ta.
- Cầu cứu xin thêm viện binh.
- Khi có viện binh từ Pháp sang, có sự hỗ trợ của Anh và Nhật quân Pháp *phá vòng vây quanh* Sài Gòn - *Chợ Lớn*, *đánh* chiếm các tỉnh Nam bộ và Nam Trung bộ.

13. Đảng và chính phủ đã làm những gì khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược *nước ta lần thứ hai?*

Trả lời

- Ngày 26/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước hết lòng ủng hộ nhân dân miền Nam chiến đấu bảo vệ độc lập của tổ quốc.
- Phát động phong trào ủng hộ Nam bộ kháng chiến, tích cực chuẩn bị đối phó với âm mưu của Pháp mở rộng chiến tranh ra cả nước: hàng vạn thanh niên lên đường nhập ngũ.

14. Đảng và chính phủ đã đối phó với quân Tưởng ở miền Bắc như thế nào?

Trả lời

Mở rộng chính phủ lâm thời cho tay chân của Tưởng Giới Thạch tham gia. Nhượng cho chúng 70 ghế *trong quốc hội khóa I, bốn ghế* bộ trưởng trong chính phủ liên hiệp chính thức (Bộ ngoại giao, kinh tế, canh nông, xã hội) cho Việt quốc và Việt cách. Đồng thời nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế như cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, nhận tiêu tiền "quan kim" và "quốc tệ".

15. Thái độ của Đảng và chính phủ ta như thế nào khi chúng giở trò khiêu khích, phá hoại chính quyền cách mạng?

Trả lời

- Ta kiên quyết vạch trần âm mưu và hành động chia rẽ, phá

hoại của chúng. Những kẻ phá hoại có đủ bằng chứng đều bị trừng trị theo pháp luật.

- Ban hành một số sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng, giam giữ những người nguy hiểm cho nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, lập tòa án quân sự trừng trị bọn phản cách mạng...

16. Nêu nội dung của hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946?

Trả lời

- Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp.
- Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, số quân này sẽ rút dần trong hạn 5 năm.
- Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam bộ, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri.

17. Tại sao chính phủ ta lại phải tiếp tục ký tạm ước 14/91946 với Pháp? Ta ký như vậy nhằm mục đích gì?

Trả lời

- Sau hiệp định sơ bộ thực dân Pháp tiếp tục dây xung đột vũ trang ở Nam bộ, lập chính phủ Nam kỳ tự trị, âm mưu tách Nam bộ ra khỏi Việt Nam.
- Cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ được tổ chức tại Phông-ten-nơ-blô đã thất bại.
- Tại Đông Dương Pháp tăng cường hoạt động khiêu khích. Quan hệ Việt - Pháp ngày càng căng thẳng và có nguy cơ xảy ra chiến tranh.
- Trước tình hình trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với chính phủ Pháp tạm ước 14/9/1946 nhưng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hóa ở Việt Nam.
- Nhằm mục đích: Để ta có thời gian xây dựng và củng cố lực lượng chuẩn bị cuộc kháng chiến chống Pháp nhất định sẽ bùng nổ.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Cuộc tổng tuyển cử lần đầu tiên được tiến hành trong cả nước vào ngày, tháng, năm nào?

a) 6/1/1946 c) 2/3/1946
b) 1/6/1946 d) 3/2/1946

2. Quốc hội họp phiên đầu tiên vào ngày, tháng, năm nào?

a) 3/2/1946 c) 6/1/1946
b) 2/3/1946 d) Tất cả đều sai

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ vào ngày, tháng, năm nào?

a) 9/8/1946 c) 8/10/1946
b) 8/9/1946 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

4. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai vào ngày, tháng, năm nào?

a) 18/9/1945 c) 23/9/1945
b) 22/9/1945 d) 8/9/1946

5. Hiệp định sơ bộ được ký vào ngày, tháng, năm nào?

a) 6/3/1946 c) 8/9/1946
b) 3/6/1946 d) 14/9/1946

CHƯƠNG V: VIỆT NAM TỪ CUỐI NĂM 1946 ĐẾN NĂM 1954

BÀI 25: NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1950)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Trước ngày 16/12/1946 thực dân Pháp đã có những hành động gì để gây chiến tranh?

Trả lời

- Tháng 11/1946 thực dân Pháp tập trung quân tiến công các cơ sở cách mạng, vùng tự do căn cứ địa của ta, đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
- Tháng 12/1946 thực dân Pháp liên tiếp gây ra những cuộc xung đột vũ trang, đánh chiếm cơ quan Bộ Tài chính, tàn sát nhân dân ở phố buôn bán...
- Trong ba ngày 17, 18 và 19/12/1946 thực dân Pháp gửi tối hậu thư buộc chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền, kiểm soát thủ đô cho chúng.

2. Trước thái độ và hành động của thực dân Pháp như vậy ta đã quyết định làm gì?

Trả lời

- Ngày 18 và 19/12/1946 Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại thị xã Hà Đông đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- Tối 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt trung ương Đảng và chính phủ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

3. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp đã được nêu lên ở đâu?

Trả lời

Được nêu trong bản *Chỉ thị toàn dân kháng chiến* của Ban thường vụ Trung ương đảng ngày 12/12/1946. Và trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 12/12/1946 được nêu đầy đủ và giải thích cụ thể trong tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của tổng bí thư Trường Chinh tháng 9/1947.

4. Tính chất, nội dung, phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến là gì?

Trả lời

- Toàn dân kháng chiến.
- Toàn diện.
- Trường kỳ, tự lực cánh sinh.
- Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

5. Phân tích tính chất chính nghĩa và nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

Trả lời

- Cuộc kháng chiến của ta là cuộc chiến tranh nhân dân, chiến tranh tự vệ, chính nghĩa tiến bộ nhằm hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, từng bước thực hiện nhiệm vụ dân chủ, đem lại ruộng đất cho nhân dân.
- Cuộc kháng chiến đó do toàn dân tiến hành, nó diễn ra không chỉ trên mặt trận quân sự mà cả trên các Mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.

6. Mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc ta chủ động tấn công địch ở đâu? Và nhằm mục đích gì?

Trả lời

- Quân ta chủ động tấn công quân Pháp, bao vây giam chân lực lượng của chúng ở thủ đô Hà Nội, các thành phố thị xã.
- Nhằm tạo thế trận để đi vào cuộc chiến đấu lâu dài.

7. Cuộc chiến đấu ở Hà Nội đã diễn ra như thế nào?

Trả lời

- Trong gần hai tháng (từ 19/12/1946 đến 19/2/1947) quân dân ta ở Hà Nội đã tiến đánh 200 trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, thu và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, giam chân địch ở thành phố trong một thời gian để hậu phương kịp thời huy động lực lượng kháng chiến, di chuyển kho tàng, công xưởng về chiến khu bảo vệ an toàn cho trung ương Đảng, chính phủ trở lại căn cứ địa, lãnh đạo kháng chiến lâu dài.

8. Tại các thành phố khác quân ta đã chiến đấu như thế nào?

Trả lời

Tại thành phố Nam Định, Huế, Đà Nẵng... quân ta chủ động tiến công bao vây giam chân Pháp, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều lực lượng của chúng. Sau hai, ba tháng ta chủ động rút khỏi thành phố, lui về căn cứ chuẩn bị cuộc chiến đấu lâu dài. Riêng tại thành phố Vinh quân ta đã buộc địch phải đầu hàng.

9. Sau khi thực dân Pháp gây xung đột ở Hải Phòng, Lạng Sơn và Hà Nội, Đảng và chính phủ đã ra lệnh phải làm gì?

Trả lời

Phải dời các cơ quan trung ương ra khỏi Hà Nội, chuyển cơ quan, máy móc, thiết bị, vật liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm đến nơi an toàn. Vận động tổ chức tản cư, bảo đảm an toàn tính mạng cho nhân dân và nhanh chóng chuyển đất nước sang thời chiến.

10. Về chính trị và quân sự ta đã làm được những gì?

Trả lời

- Về chính trị: chia cả nước thành 14 khu hành chính, thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính thực hiện hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
- Về quân sự: quyết định mọi người dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi đều tham gia dân quân, từ dân quân được tuyển chọn vào du kích rồi bộ đội địa phương hoặc bộ đội chủ lực. Vũ khí vừa tự tạo, vừa lấy của địch để tự trang bị.

11. Về kinh tế và giáo dục Đảng và chính phủ đã làm được những gì?

Trả lời

- Về kinh tế: Chính phủ ban hành các chính sách để duy trì và phát triển sản xuất, trước hết là sản xuất lương thực, theo khẩu hiệu thực túc binh thường, ăn no đánh thắng. Nha tiếp tế được thành lập làm nhiệm vụ thu mua, dự trữ và phân phối thóc, gạo, muối, vải, bảo đảm nhu cầu về ăn, mặc cho lực lượng vũ trang và nhân dân ở hậu phương.

- Về giáo dục: Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì phát triển, trường phổ thông các cấp được xây dựng thu hút con em nhân dân lao động vào học.

12. Hãy nêu âm mưu của thực dân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc 1947?

Trả lời

Tập hợp những phần tử việt gian, phản động lập ra mặt trận quốc gia thống nhất, tiến tới thành lập chính phủ bù nhìn trung ương, cùng với việc thực hiện các cuộc tấn công căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc để tiêu diệt quân chủ lực và đầu não kháng chiến của ta.

13. Thực dân Pháp đã mở cuộc tấn công lên Việt Bắc như thế nào?

Trả lời

Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương, chia thành ba cánh, mở cuộc tiến công Việt Bắc.

- Ngày 7/10/1947 một binh đoàn dù đổ quân xuống chiếm thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn.
- Một binh đoàn lính đánh bộ từ Lạng Sơn đánh lên Cao Bằng theo đường số 4, rồi từ Cao Bằng, đánh xuống Bắc Cạn theo đường số 3 tạo thành gọng kìm bao vây phía Đông và phía Bắc căn cứ địa Việt Bắc.
- Ngày 9/10/1947 một binh đoàn hỗn hợp bộ binh và lính thủy đánh bộ ngược sông Hồng, sông Lô và sông Gâm lên thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hóa, Đài Thị - Tuyên Quang, bao vây phía Tây căn cứ địa Việt Bắc.

14. Ta đã đối phó như thế nào trước cuộc tấn công của địch?

Trả lời

- Tại Bắc Cạn ta chủ động kịp thời phản công tiến hành bao vây chia cắt cô lập quân dù, đánh tập kích vào những nơi địch chiếm đóng, phục kích trên đường từ Bắc Cạn đi Chợ Mới. Bí mật di chuyển cơ quan trung ương Đảng, chính phủ, các công xưởng kho tàng về nơi an toàn.
- Hướng Đông, quân ta phục kích chặn đánh địch nhiều trận trên đường số 4, phục kích trên đường Bản Sao - đèo Bông Lau ngày 30/10/1947.

- Hướng Tây, ta phục kích chặn đánh địch nhiều trận trên sông Lô. Ở Đoan Hùng (24/10/1947), Tuyên Quang (10/11/1947).
- Ngày 19/12/1947 Pháp rút khỏi Việt Bắc.

15. Hãy nêu kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc 1947?

Trả lời

- Kết quả: Loại khỏi vòng chiến đấu 6.000 tên địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh khác. Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn, lực lượng của ta ngày càng trưởng thành.
- Ý nghĩa:
  + Âm mưu muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng của địch bị thất bại hoàn toàn.
  + Lực lượng so sánh giữa ta và địch đã thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta.

16. Sau thất bại ở Việt Bắc, thực dân Pháp phải chuyển hướng đánh như thế nào? Và thực hiện chính sách gì?

Trả lời

- Sau thất bại ở Việt Bắc buộc Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài.
- Thực hiện chính sách: dùng người Việt đánh người việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh nhằm chống lại cuộc kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện của ta.

17. Chủ trương của Đảng ta trong thời gian này như thế nào? Về tất cả các mặt quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

Trả lời

- Chính phủ ta chủ trương tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở, tăng cường lực lượng vũ trang nhân dân đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện.
  + Về quân sự: động viên nhân dân thực hiện vũ trang toàn dân, phát triển chiến tranh du kích.
  + Về chính trị - ngoại giao: tháng 6/1949, Việt Minh và Hội liên việt quyết định tiến tới thống nhất hai tổ chức từ cơ sở

đến trung ương. Tháng 8/1950 các tỉnh và khu đã thực hiện xong thống nhất đó.
  + Đầu 1949, cả nước tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính cấp tỉnh, xã.
  + Ngày 14/1/1950 Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tuyên bố sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với bất cứ nước nào tôn trọng độc lập, chủ quyền *thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.*
  + Về kinh tế: ta chủ trương phá hoại kinh tế địch, đẩy mạnh, xây dựng và bảo vệ nên kinh tế dân chủ nhân dân có khả *năng tự cấp, tự túc.*
  + Về văn hóa, giáo dục: tháng 7/1950 chính phủ đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông 9 năm (trước là 12 năm) nhằm xóa bỏ tàn tích của nền giáo dục thực dân, phong kiến, hướng giáo dục phục vụ nhiệm vụ kháng *chiến* và *kiến quốc,* đặt nền móng cho nền giáo dục dân tộc dân chủ nhân dân.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Pháp gởi tối hậu thư buộc chính phủ ta giải tán lực lượng chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng vào ngày, tháng, năm nào?

a) 20/11/1946	c) 19/12/1946
b) 10/12/1946	d) 22/12/1946

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* vào ngày, tháng, năm nào?

a) 18/12/1946	c) 17/2/1946
b) 19/12/1946	d) Tất cả các câu đều sai

3. Pháp chính thức *mở cuộc tấn công lên* Việt Bắc vào ngày, tháng, năm nào?

a) 10/7/1947	c) 10/10/1947
b) 7/10/1947	d) 12/10/1947

4. Ta đánh thắng lớn ở đèo Bông Lau vào ngày, tháng, năm nào?

a) 30/10/1947	c) 10/11/1947
b) 5/11/1947	*d) 19/12/1947*

5. Quân Pháp rút khỏi Việt Bắc vào ngày, tháng, năm nào?

a) 24/10/1947 c) 19/12/1947

b) 19/11/1947 d) 25/12/1947



BÀI 26: BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950-1953)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Bước vào Thu - Đông 1950 tình hình thế giới và Đông Dương có ảnh hưởng gì đến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

Trả lời

- Ngày 1/10/1949 cách mạng Trung Quốc thắng lợi, tình hình ở Đông Dương và trên thế giới thay đổi có lợi cho cuộc kháng chiến của ta, không có lợi cho thực dân Pháp ở Đông Dương và đế quốc nói chung trên thế giới.
- Pháp bị thất bại trên khắp chiến trường Việt Nam và Đông Dương nên ngày càng lệ thuộc vào Mỹ.

2. Âm mưu mới của Pháp là gì?

Trả lời

- *Khóa chặt biên giới Việt - Trung.*
- Thiết lập hành lang Đông - Tây, nhằm cô lập căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III và liên khu IV.
- Chuẩn bị cuộc tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh.

3. Trước âm mưu của Pháp, ta quyết định làm gì và nhằm mục đích gì?

Trả lời

- *Để phá âm mưu của Pháp, trung ương Đảng và chính phủ* quyết định mở chiến dịch Biên Giới.
- Nhằm tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông con đường liên lạc quốc tế giữa nước ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới, mở rộng và củng cố.

4. Trình bày tóm tắt diễn biến chiến dịch Biên Giới Thu - Đông 1950?

Trả lời

- Sáng 16/9/1950 quân ta đánh vào Đông Khê. Sáng 18/9/1950 Đông Khê bị tiêu diệt, Thất Khê bị uy hiếp, thị xã Cao Bằng bị cô lập. *Hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4 bị lung lay.* Đến ngày 22/10/1950 địch phải rút hết khỏi đường số 4. Quân Pháp ở Cao Bằng được lệnh rút theo đường số 4, quân ở Thất Khê được lệnh tiến đánh Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng xuống rồi cùng rút về xuôi.
- Kết quả: loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng vùng biên giới Việt - Trung dài 750km từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân.

5. Hãy nêu ý nghĩa của chiến dịch Biên Giới thu - đông 1950?

Trả lời

- *Đây là thất bại lớn của địch cả về quân sự lẫn chính trị, đẩy địch vào thế phòng ngự, lúng túng.*
- Đánh dấu sự chuyển biến lớn trong cục diện chiến tranh. Ta giành quyền *chủ động trên chiến trường chính.*

6. Âm mưu của Pháp và Mỹ ở Đông Dương sau thất bại trong chiến dịch Biên Giới thu - đông 1950?

Trả lời

- Pháp thực hiện âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất. Đế quốc Mỹ tăng cường viện trợ cho Pháp đẩy mạnh chiến tranh.
- Thực dân Pháp đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh Đông Dương thông qua *Kế hoạch Đờ-lát-đờ-tát-xi-nhi* thực hiện vào tháng 12/1950. Đây là kế hoạch vùng tạm chiến gấp rút kết hợp với phản công và tiến công lực lượng cách mạng.

7. Đại hội toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ hai được tổ chức tại đâu? Để làm gì?

Trả lời

- Đại hội toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ hai được tổ chức tại căn cứ địa Việt Bắc (Chiêm Hóa - Tuyên Quang) từ ngày 11 đến 19/2/1951.

- Để thông qua báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam của tổng bí thư Trường Chinh.

8. Đại hội còn quyết định làm gì?

Trả lời

- Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng lao động Việt Nam - Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Đối với Lào và Cam-pu-chia xây dựng ở mỗi nước một đảng riêng phù hợp với điều kiện cụ thể lãnh đạo cách mạng từng nước đến thắng lợi.
- Đại hội bầu Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm chủ tịch và Trường Chinh làm tổng bí thư.

9. Hãy nêu ý nghĩa của đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai?

Trả lời

Đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo, đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp. Đây là *Đại hội kháng chiến thắng lợi*.

10. Hãy nêu những hoạt động về chính trị trong giai đoạn 1950-1953?

Trả lời

- Ngày 3/3/1951 Việt minh và Hội liên việt họp đại hội đại biểu đã quyết định thống nhất hai tổ chức thành một mặt trận duy nhất là Mặt trận liên việt quốc dân Việt Nam. Đảng lao động Việt Nam chính thức ra mắt trước đại biểu nhân dân tham dự đại hội.
- Ngày 13/3/1951 hội nghị đại biểu đại diện cho nhân dân ba nước đã thành lập *Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào* trên cơ sở tự nguyện và tôn trọng chủ quyền của nhau.

11. Hãy nêu những hoạt động về kinh tế trong giai đoạn 1951-1953?

Trả lời

- Đảng và chính phủ đề ra cuộc vận động lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chấn chỉnh chế độ tháo khóa, xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp.
- Năm 1953 Đảng và chính phủ quyết định quần chúng triệt để *giảm tô và cải cách ruộng đất*.

- Tháng 11/1953 hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng thông qua *Cương lãnh ruộng đất*.
- Tháng 12/1953 kỳ họp thứ III quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua *Luật cải cách ruộng đất* và quyết định tiến hành cải cách ruộng đất ở vùng tự do.
- Đến cuối 1953 tính từ liên khu IV trở ra cách mạng đã tạm cấp cho nông dân hơn 18 vạn héc-ta ruộng đất của thực dân và địa chủ, ruộng đất vắng chủ, ruộng đất bỏ hoang.

12. Về giáo dục đã đạt được những thành tựu như thế nào?

Trả lời

Số người học và học sinh phổ thông năm 1954 đều tăng so với năm 1950: Cấp I tăng 130%, Cấp II và III tăng 300%. Năm 1954 số sinh viên Đại học và Trung học chuyên nghiệp là 4.247 người. Từ 1951 đến 1953, ta đã đào tạo được 7.000 cán bộ kỹ thuật. Đến 1954 ta có 3.400 học sinh được gởi đi học nước ngoài.

13. Trong Đông Xuân 1950-1951 ta đã mở những chiến dịch lớn nào ở đâu? Kết quả của các chiến dịch đó?

Trả lời

Trong Đông Xuân 1950-1951 ta đã mở ba chiến dịch lớn đó là:
- Chiến dịch Trung Du (Trần Hưng Đạo) đánh địch ở Vĩnh Yên, Phúc Yên.
- Chiến dịch số 18 (Hoàng Hoa Thám) đánh địch trên số 18 từ Phả Lại đi Uông Bí.
- Chiến dịch Hà Nam Ninh (Quang Trung) đánh địch ở Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.
- Kết quả: Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1 vạn tên địch. Tiêu diệt nhiều cứ điểm quan trọng của địch.

14. Địch mở chiến dịch Lô-tuýt (Lotus) đánh chiếm Hòa Bình nhằm mục đích gì?

Trả lời

- Nhằm giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Bắc bộ.
- Nối lại hành lang Đông - Tây.
- Chia cắt bao vây căn cứ địa Việt Bắc với liên khu III và liên khu IV.

15. Pháp đã mở cuộc tấn công lên Hòa Bình như thế nào? Ta đã chiến đấu ra sau? Kết quả?

Trả lời

- *Ngày 10-11-1951, Pháp cho quân nhảy dù xuống Xuân Mai, Chợ Bến (Hòa Bình). Cho hai cánh quân thủy và bộ có máy* bay yểm trợ theo sông Đà và đường số 6 tiến vào thị xã Hòa Bình.
- *Ta cho quân bao vây, truy kích tiêu diệt địch trên mặt trận* Hòa Bình, vừa đẩy mạnh mặt trận chống phá kế hoạch *Bình định*, đồng bằng Bắc Bộ của chúng, thúc đẩy phong trào du kích chiến tranh ở vùng sau lưng địch.
- Kết quả: Sau hơn ba tháng chiến đấu (giữa tháng 11/1951 đến 2/1952) ta loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch, buộc chúng rút khỏi Hòa Bình. Kết thúc chiến dịch 23/2/1952.

16. Tại sao ta lại mở chiến dịch Tây Bắc? Ta mở chiến dịch đánh địch ở Tây Bắc nhằm mục đích gì? Tóm tắt diễn biến kết quả của chiến dịch?

Trả lời

- Ta quyết định mở chiến dịch đánh địch ở Tây Bắc vì đây là vùng chiến lược quan trọng, xa căn cứ địa Việt Bắc và vùng tự do Thanh Nghệ Tĩnh, nên địch lơi lỏng phòng bị.
- Ta mở chiến dịch nhằm tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng đất đai và nhân dân, mở rộng căn cứ địa kháng chiến, phát triển chiến tranh du kích.
- Tóm tắt diễn biến, kết quả của chiến dịch:
  + Ngày 14/10/1952 quân ta tiến công địch ở Nghĩa Lộ, tiếp đó đánh vào Lai Châu, Sơn La, Yên Bái.
  + Kết quả: Sau hơn hai tháng chiến đấu (từ tháng 10 đến cuối tháng 12/1952), trên các mặt trận ta loại khỏi vùng chiến đấu hơn 13.000 tên địch, giải phóng toàn tỉnh Nghĩa Lộ, hầu hết tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), bốn huyện thuộc Lai Châu, hai huyện thuộc Yên Bái, với 25 vạn dân, phá âm mưu lập "xứ Thái tự trị" của địch.

17. Quân dân Việt - Lào phối hợp mở chiến dịch Thượng Lào và đã thu được thắng lợi như thế nào?

Trả lời

- Ngày 8/4/1953 quân dân Việt - *Lào mở chiến dịch Thượng Lào* nhằm tiêu diệt lực lượng của địch, giải phóng đất đai và nhân dân, mở rộng căn cứ du kích, đẩy mạnh kháng chiến của nhân dân Lào.
- Kết quả: Sau gần một tháng chiến đấu, *liên quân Việt - Lào loại khỏi vòng chiến đấu 28.000 tên địch, giải phóng toàn tỉnh* Sầm-nưa, một phần tỉnh Xiêng-khoảng và tỉnh Phong-xa-lì với 30 vạn dân. Căn cứ ở Thượng Lào được mở rộng nối liền với Tây Bắc - Việt Nam, tạo thế mới uy hiếp địch.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Cách mạng Trung Quốc giành được thắng lợi vào ngày, tháng, năm nào?
   a) 10/1/1949 c) 10/10/1949
   b) 1/10/1949 d) 15/10/1949
2. Thực dân Pháp thực hiện *kế hoạch Rơ-ve* (Revers) vào tháng, năm nào?
   a) 3/1949 c) 5/1949
   b) 4/1949 d) 8/1949
3. Ta mở chiến dịch Biên Giới đánh vào Đông Khê vào ngày, tháng, năm nào?
   a) 16/9/1950 c) 19/9/1950
   b) 18/9/1950 d) 20/10/1950
4. Địch phải rút hết khỏi đường số 4 vào ngày, thắng, năm nào?
   a) 18/9/1950 c) 24/10/1950
   b) 22/10/1950 d) Tất cả các câu đều sai
5. Trong chiến dịch Biên Giới (1950) ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu tên địch?
   a) 6.000 tên địch c) 8.000 tên địch
   b) 7.000 tên địch d) 8.500 tên địch
6. Trong chiến dịch Biên Giới ta đã giải phóng được bao nhiêu vạn dân?
   a) 32 vạn dân c) 36 vạn dân
   b) 35 vạn dân d) 38 vạn dân

7. *Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương* giữa Pháp và Mỹ được ký vào ngày, tháng, năm nào?

a) 22/10/1950 c) 20/12/1950

b) 23/11/1950 d) 23/12/1950

8. *Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào* được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 11/3/1951 c) 3/12/1951

b) 3/11/1951 d) 12/3/1951

9. *Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất* tổ chức vào ngày, tháng, năm nào?

a) 5/1/1952 c) 23/7/1952

b) 1/5/1952 d) Câu (b) đúng, câu (a, c) sai

10. Chiến dịch Hòa Bình kết thúc vào ngày, tháng, năm nào?

a) 23/2/1952 c) 14/10/1952

b) 1/5/1952 d) 20/10/1952

11. Ta mở chiến dịch đánh địch ở Tây Bắc vào ngày, tháng, năm nào?

a) 1/5/1952 c) 14/10/1952

b) 14/9/1952 d) 14/12/1952

12. Quân dân Việt - Lão mở chiến dịch *Thượng Lào* vào ngày, tháng, năm nào?

a) 23/2/1952 c) 8/4/1952

b) 14/10/1952 d) Tất cả các câu đều sai



BÀI 27: CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC KẾT THÚC (1953-1954)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Hãy nêu nội dung của kế hoạch Na-va?

Trả lời

Gồm hai bước:

- Bước một: Trong Thu - Đông 1953 và Xuân 1954 giữ thế phòng

thủ chiến lược trên chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược để *bình định* miền Trung và miền Nam Đông Dương.

- Bước hai: Từ Thụ - Đông 1954 chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định *kết thúc chiến tranh*.

2. Để thực hiện kế hoạch Na-va thực dân Pháp và Mỹ đã làm những gì?

Trả lời

Mỹ tăng thêm viện trợ quân sự (gấp đôi so với trước, chiếm tới 73% chi phí chiến tranh ở Đông Dương), tăng thêm 12 tiểu đoàn bộ binh, tập trung ở đồng bằng Bắc bộ một lực lượng cơ động mạnh gồm 44 tiểu đoàn (trong tổng số 84 tiểu đoàn toàn Đông Dương), thúc ép ngụy quân bắt thêm lính.

3. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953-1954 là gì? Phương châm chiến lược của ta là gì?

Trả lời

- Tập trung lực lượng đánh vào những nơi quan trọng, sơ hở của địch nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ.
- Phương châm chiến lược của ta là *tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh chắc thắng.*

4. Ta đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp và Mỹ như thế nào?

Trả lời

- Đầu tháng 12-1953 bộ đội chủ lực ta ở Tây Bắc tổ chức một bộ phận bao vây, uy hiếp địch ở Điện Biên Phủ và một bộ phận tấn công địch giải phóng toàn tỉnh Lai Châu trừ Điện Biên Phủ. Na-va buộc phải đưa 6 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng Bắc bộ tăng cường cho Điện Biên Phủ.
- Cùng quân dân Lào mở cuộc tấn công địch ở Trung Lào và giải phóng tỉnh Thà-khẹt, bao vây, uy hiếp Sê-nô thành nơi tập trung quân thứ ba của địch.

- Tháng 2/1954 quân ta mở cuộc tấn công địch ở vùng Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon-tum buộc Na-va phải điều quân lên cứu nguy.
- Tháng 1/1954 quân ta phối hợp với quân Pa-thét Lào mở cuộc tấn công địch ở Thượng Lào, giải phóng tỉnh Phong-xa-lì mở rộng vùng giải phóng. Na-va phải tăng cường lực lượng cho Luông-pha-băng.
- Ngoài ra ta còn đánh địch ở Nam bộ, Nam Trung bộ, Bình Trị Thiên.

⇒ Với các cuộc tấn công trên trong năm 1953-1954 ta đã làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va của Pháp - Mỹ, buộc quân *chủ lực của chúng phải bị động, phân tán và giam chân ở rừng* núi.

5. Pháp - Mỹ xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm như thế nào?

Trả lời

- Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương.
- Lực lượng lúc cao nhất là 16.200 quân được bố trí làm 49 cứ điểm chia thành ba phân khu:
  + Phân khu trung tâm Mường Thanh có sở chỉ huy.
  + Phân khu Bắc gồm ba quả đồi Him Lam, Độc Lập và Bản Kéo.
  + Phân khu Nam gồm sân bay Hồng Cúm.
- Điện Biên Phủ được đánh giá là *pháo đài bất khả xâm phạm*.

6. Tóm tắt diễn biến, kết quả của chiến dịch Điện Biên Phủ?

Trả lời

Chia làm 3 đợt:

- Đợt 1: Từ ngày 13 đến 17/3/1954 quân ta tiến công khu Bắc, nhanh chóng tiêu diệt địch ở căn cứ Him Lam, Độc Lập. Ngày 17/3 địch ở căn cứ Bản Kéo ra hàng.
- Đợt 2: Từ 30/3 đến 26/4/1954 quân ta tấn công tiêu diệt địch ở căn cứ phía Đông và phân khu trung tâm Mường Thanh.

- Đợt 3: Từ 1/5 đến 7/5/1954 quân ta đồng loạt tiến công tiêu diệt các căn cứ còn lại ở phân khu trung tâm và phân khu Nam. Chiều 7/5/1954 quân ta đánh vào sở chỉ huy địch. 17h30 ngày 7/5/1954 tướng Đờ-cát-tơ-ri (Decastres) cùng toàn bộ ban tham mưu của địch ra đầu hàng.
- Kết quả: Tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm của địch, loại khỏi vòng chiến đấu toàn bộ quân địch với 16.200 tên (có một thiếu tướng), thu và phá hủy toàn bộ phương tiện chiến tranh, bắn rơi và bắn cháy 62 máy bay các loại.

7. Lập trường của ta trong Hội nghị Giơ-ne-vơ như thế nào?

Trả lời

Chấm dứt chiến tranh Đông Dương, giải quyết vấn đề quân sự và chính trị cùng một lúc cho cả ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên cơ sở *tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước ở Đông Dương.*

8. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký chính thức vào ngày, tháng, năm nào? Nêu nội dung cơ bản của hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương?

Trả lời

- Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký vào ngày 21/7/1954.
- Nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ: Công nhận độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. *Đối với Việt Nam, hiệp định qui định ngày ngừng bắn*, thời gian chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời là vĩ tuyến 17, cấm hai bên trả thù những người cộng tác với đối phương. Qui định ngày 20/7/1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất nước Việt Nam.

9. *Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)?*

Trả lời

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta.
- Miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.

- Giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc.
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới (các nước châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh).

10. Nêu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiếm chống Pháp (1945-1954)?

Trả lời

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh *với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.*
- Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược trong điều kiện có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận thống nhất được củng cố, mở rộng, có lực lượng vũ trang ba thứ quân, có hậu phương rộng lớn được xây dựng vững chắc về mọi mặt.
- Có sự liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia, có sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Tướng Na-va được cử sang làm tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 7/5/1953 c) 7/6/1953

   b) 5/7/1953 *d) 8/7/1953*

2. Phương châm chiến lược của ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 là gì?

   a) Đánh chắc thắng *c) Cơ động, linh hoạt*

   b) Tích cực, chủ động *d) Tất cả (a, b, c) đều đúng.*

3. Na-va mở chiến dịch Át-lăng vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 20/11/1953 c) 20/1/1954

   b) 20/12/1953 *d) 20/2/1954*

4. Tổng số quân địch ở Điện Biên Phủ lúc cao nhất là bao nhiêu?

   a) 16.000 quân c) 16.500 quân

   b) 16.200 quân d) 17.000 quân

5. Chiến dịch Điện Biên Phủ *được bắt đầu vào ngày, tháng, năm nào?*

   a) 13/3/1954 c) 17/3/1954

   b) 15/3/1954 *d) Tất cả ba câu đều sai*

6. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 26/4/1954 c) 1/5/1954

   b) 30/4/1954 d) 7/5/1954

7. *Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương chính thức khai mạc vào ngày, tháng, năm nào?*

   a) 26/4/1954 c) 5/8/1954

   b) 8/5/1954 d) 20/9/1954

8. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký chính thức vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 8/5/1954 c) 21/7/1954

   b) 20/7/1954 d) 23/7/1954

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN NĂM 1975

BÀI 28: XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC - ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954-1965)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Do đâu nước ta bị chia cắt làm hai miền Nam và Bắc sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương?

Trả lời

- Theo hiệp định Giơ-ne-vơ quân đội hai bên phải ngừng bắn, tập kết chuyển quân và chuyển giao khu vực, những điều khoản này sẽ được hai bên thực hiện trong thời gian 300 ngày: Pháp rút khỏi Hà Nội ngày 10/10/1954, rút khỏi miền Bắc giữa tháng 5/1955 và rút hết quân khỏi miền Nam tháng 5/1956. Nhưng việc hiệp thương giữa hai miền Nam và Bắc để tổ chức *tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước chưa được thi hành.*
- Pháp rút khỏi miền Nam, *Mỹ nhảy vào đưa Ngô Đình Diệm* lên nắm quyền ở miền Nam, âm mưu chia cắt Việt Nam làm hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự ở Đông Dương và Đông Nam Á.

2. Miền Bắc đã hoàn thành cải cách ruộng đất (1953-1956) như thế nào?

Trả lời

Có 81 vạn héc-ta ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ lấy từ tay giai cấp địa chủ chia cho hơn hai triệu hộ nông dân. Khẩu hiệu người *cày có ruộng* đã trở thành hiện thực. Giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ. Giai cấp nông dân được giải phóng và được đưa lên địa vị người chủ ở nông thôn.

3. Hãy nêu những sai lầm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất?

Trả lời

- Đấu tố cả những địa chủ kháng chiến, những người thuộc tầng lớp trên có công với cách mạng.
- Qui nhầm thành địa chủ một số nông dân cán bộ, bộ đội đảng viên.
- Phương pháp đấu tố tràn lan, thô bạo.

4. Hãy nêu kết quả và ý nghĩa của cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1953-1957)?

Trả lời

- Kết quả: Bộ mặt nông thôn miền Bắc đã thay đổi hẳn, giai cấp địa chủ phong kiến không còn. Khối công nông liên minh được củng cố.
- Ý nghĩa: Góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

5. *Miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì trong công cuộc khôi* phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957)?

Trả lời

Những thành tựu:
- Trong nông nghiệp: Năm 1957 sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức trước chiến tranh thế giới thứ hai, nạn đói có tính chất kinh niên được giải quyết về cơ bản.
- Trong công nghiệp: Xây dựng và mở rộng thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp. Cuối 1957 miền Bắc có tất cả 97 nhà máy, xí nghiệp do nhà nước quản lý.
- Trong thủ công nghiệp: Sản xuất được nhiều mặt hàng, giải quyết phần nào việc làm cho người lao động. Cuối 1957 số thợ thủ công miền Bắc tăng gấp đôi trước chiến tranh thế giới thứ hai.
- Trong thương nghiệp: Mở rộng hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, hoạt động ngoại thương dần dần tập trung vào tay nhà nước. Cuối 1957 miền Bắc đặt quan hệ buôn bán với 27 nước.
- Trong giao thông vận tải: Khôi phục gần 700km đường sắt bị phá, sửa chữa làm mới hàng nghìn ki-lô-mét đường ô-tô, xây dựng, mở rộng thêm nhiều bến cảng: Hải Phòng, Hòn Gai, Cẩm Phả, Bến Thủy. Đường hàng không dân dụng quốc tế được khai thông.

6. Hãy nêu những thành tựu của miền Bắc trong thực hiện nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất? Kết quả của cải tạo sản xuất?

Trả lời

- Cuối 1960 miền Bắc có hơn 85% hộ nông dân với 68% ruộng đất vào hợp tác xã nông nghiệp, có 87,9% thợ thủ công và 45% người buôn bán nhỏ vào hợp tác xã. Một bộ phận thương nhân được chuyển sang sản xuất hoặc chuyển thành mậu dịch viên.
- Đối với tư sản dân tộc: Cuối 1960 có hơn 97% số hộ tư sản được cải tạo đã vào công tư hợp doanh.
- Kết quả: Xóa bỏ chế độ người bóc lột người, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhất là trong điều kiện chiến tranh, hợp tác xã đã bảo đảm cho nhân dân lao động, tạo những điều kiện vật chất tinh thần cho những người ra đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

7. Những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa (1958-1960)?

Trả lời

- Xây dựng thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp, nông trường. Nhà máy gang thép Thái Nguyên là cơ sở luyện kim đầu tiên ở miền Bắc. Cuối 1960 miền Bắc có 172 cơ sở công nghiệp lớn do trung ương quản lý, 500 cơ sở do địa phương quản lý.
- Cuối 1960 miền Bắc căn bản đã xóa nạn mù chữ ở miền xuôi cho những người dưới 50 tuổi. Hệ thống giáo dục được hoàn chỉnh và mở rộng, số học sinh tăng 81% so với năm 1957. Có 9 trường đại học hơn 11.000 sinh viên. Cơ sở y tế tăng hơn 11 lần so với 1955.

8. Hãy nêu những hạn chế sai lầm trong cải tạo sản xuất?

Trả lời

- Đã đồng nhất xóa bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể.
- Thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện, công bằng dân chủ cùng có lợi.
- Do đó không phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của xã viên trong sản xuất.

9. Phong trào đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm của nhân dân miền Nam trong những năm đầu hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 đã diễn ra như thế nào?

Trả lời

- Tháng 8/1954 diễn ra "phong trào hòa bình" ở Sài Gòn. Chợ Lớn của trí thức và các tầng lớp nhân dân. Phong trào ra đời với bản hiệu triệu hoan nghênh hiệp định Giơ-ne-vơ, ủng hộ hiệp thương tổng tuyển cử. Nhiều *Ủy ban bảo vệ hòa bình* được *thành lập* và *hoạt động công khai*.
- Tháng 11/1954 phong trào tiếp tục dâng cao, lan rộng tới các thành phố lớn như Huế, Đà Nẵng... lôi cuốn hàng triệu người tham gia, gồm tất cả các tầng lớp nhân dân, đảng phái, các dân tộc ít người. Năm 1957 có hai triệu người tham gia: năm 1958 có 3,7 triệu người tham gia, năm 1959 có 6 triệu người tham gia.

10. Từ năm 1958-1959 hình thức đấu tranh có sự thay đổi như thế nào?

Trả lời

Chuyển từ hình thức đấu tranh chính trị hòa bình chuyển sang dùng bạo lực, tiến hành đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang.

11. Phong trào *Đồng khởi* (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào?

Trả lời

- Mỹ - Diệm tăng cường mở chiến dịch *tố cộng*, *diệt cộng*, tăng cường khủng bố đàn áp, ra sắc lệnh *đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật*, thực hiện đạo luật 10/59. Lê máy chém khắp miền Nam giết hại những người vô tội.
- Những chính sách khủng bố tàn bạo của chính quyền Diệm làm nảy sinh những mâu thuẫn và sự chống chính sách khủng bố tàn bạo của chính quyền Diệm trong hàng ngũ chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 15 của Đảng (đầu 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa *giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng* chính trị của quần chúng kết hợp với vũ trang.

12. Hãy tóm tắt diễn biến kết quả và ý nghĩa của phong trào *Đồng khởi* (1959-1960)?

Trả lời

- Diễn biến, kết quả của phong trào *Đồng khởi* (1959-1960):
  + Tháng 2/1959 quần chúng Bắc Ái - Ninh Thuận nổi dậy.
  + Tháng 8/1959 nhân dân huyện Trà Bồng - Quảng Ngãi nổi dậy. Phong trào lan ra khắp miền Nam.
  + 17/1/1960 dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân huyện Mỏ Cày với các loại vũ khí có trong tay đồng loạt nổi dậy đánh đồn bốt, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch ở nhiều thôn xã. Ủy ban nhân dân tự quản được thành lập lực lượng vũ trang nhân dân ra đời và phát triển, ruộng đất của địa chủ cường hào bị tịch thu đem chia cho dân nghèo. Phong trào lan rộng khắp Nam bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung bộ.
- Ý nghĩa của phong trào *Đồng khởi* (1959-1960):
  + Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân của Mỹ ở miền Nam, gây tác động mạnh, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
  + Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Từ khí thế đó mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960).

13. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng họp trong hoàn cảnh lịch sử nào?

Trả lời

- Cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc giành thắng lợi to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế.
- Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam đã có bước phát triển nhảy vọt từ phong trào *Đồng khởi* (1959-1960).

14. Hãy nêu nội dung và ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng (1960)?

Trả lời

- *Nội dung: Xác định nhiệm vụ cách mạng từng miền Bắc - Nam:*
  + Miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN.

  + Miền Nam đẩy mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
  + Đề ra đường lối chung của cả thời kỳ quá độ lên XHCN được cụ thể hóa trong kế hoạch 5 năm (1961-1965).
  + Đại hội bầu Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm chủ tịch và Lê Duẩn là bí thư thứ nhất.
- Ý nghĩa: Đại hội lần thứ III của Đảng là *nguồn ánh sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng và toàn dân ta xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.*

15. Nêu những thành tựu về nông nghiệp và công nghiệp đã đạt được trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) như thế nào?

Trả lời

- Công nghiệp:
  + Công nghiệp nặng: có khu gang thép Thái Nguyên, các nhà máy nhiệt điện Uông Bí, thủy điện Thác Bà, phân đạm Bắc Giang, súp-pe-phốt-phát Lâm Thao.
  + Công nghiệp nhẹ: khu công nghiệp Việt Trì, Thượng Đình (Hà Nội), nhà máy đường Vạn Điểm, pin Văn Điển, dệt 8/3, dệt kim Đông Xuân...

⇒ Công nghiệp quốc doanh chiếm tỷ trọng 93,1% trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp toàn miền Bắc, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Ở địa phương có hàng trăm xí nghiệp công nghiệp được xây dựng để hỗ trợ công nghiệp trung ương và giải quyết nhu cầu tại chỗ.

- Nông nghiệp: Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tỉ lệ sử dụng cơ khí trong công nghiệp tăng lên, diện tích tưới tiêu được mở rộng nhờ phát triển hệ thống thủy nông, nhiều hợp tác xã đạt 5 tấn/ha, trên 90% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó 50% lên hợp tác xã bậc cao.

16. Những thành tựu đạt được trong lĩnh vực thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa giáo dục, y tế trong kế hoạch 5 năm (1961-1965) như thế nào?

Trả lời

- Thương nghiệp: ưu tiên phát triển thương nghiệp quốc doanh,

nên đã chiếm lĩnh được thị trường góp phần phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

- Giao thông vận tải: xây dựng, củng cố, hoàn thiện mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển phục vụ đắc lực cho yêu cầu giao lưu kinh tế và củng cố quốc phòng.
- Các ngành văn hóa, giáo dục, y tế: có bước phát triển tiến bộ đáng kể. Vấn đề văn hóa - tư tưởng xây dựng con người mới XHCN được đặc biệt coi trọng. Về giáo dục năm học 1964-1965 so với năm *1960-1961 số học sinh tăng từ 1,9 triệu lên 2,7 triệu.* Số sinh viên đại học tăng từ 17.000 lên 27.000. Ngành y tế mở rộng mạng lưới đến tận huyện, xã.

17. Trình bày âm mưu và thủ đoạn tiến hành *chiến tranh đặc biệt* ở miền Nam Việt Nam của Mỹ (1961-1965)?

Trả lời

- Âm mưu của Mỹ: Tiến hành *chiến tranh đặc biệt*, một chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ. Nó được tiến hành bằng quân đội tay sai do *cố vấn* Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.
- Thủ đoạn: Mở các cuộc càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng, gom dân lập ấp chiến lược, đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các ấp. Tách dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, *bình định* miền Nam. Mặt khác, Mỹ và chính quyền Sài Gòn còn tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự thâm nhập từ ngoài vào miền Nam.

18. Ta đã đối phó như thế nào trước âm mưu và thủ đoạn trên của Mỹ và chính quyền Sài Gòn?

Trả lời

- Đẩy mạnh đấu tranh, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy tấn công địch trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn, đồng bằng và đô thị), bằng cả ba mũi chính trị, quân sự và binh vận.
- Năm 1962 ta đã đánh bại nhiều cuộc càn quét của quân đội Sài Gòn đánh vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh...
- Đấu tranh giằng co giữa lập và phá ấp chiến lược.

19. Nêu những thắng lợi của quân dân ta ở miền Nam trong chiến đấu chống *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ (1961-1965)?

Trả lời

- Ngày 2/1/1963 chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) vang dội, đã đánh bại cuộc hành quân càn quét của trên 2.000 quân Sài Gòn có cố vấn Mỹ chỉ huy, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 450 tên địch (19 cố vấn Mỹ), bắn rơi 8 máy bay, bắn cháy 3 xe bọc thép M.113.
- Ngày 8/5/1963 cuộc biểu tình của hơn hai vạn tăng ni, Phật tử Huế.
- Ngày 11/6/1963 Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối Diệm.
- Ngày 16/6/1963 cuộc biểu tình lớn của 70 vạn quần chúng Sài Gòn làm rung chuyển chế độ Sài Gòn.
- Ngày 2/12/1964 chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).
- Tháng 12/1964 quân ta còn giành thắng lợi liên tiếp trong các chiến dịch An Lão (*Bình định*), Ba Gia (Quảng Ngãi tháng 6/1965), Đồng Xoài (Biên Hòa tháng 6/1965).

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Pháp rút khỏi Hà Nội vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 10/10/1954 c) 10/10/1956
   b) 10/10/1955 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

2. Đến cuối năm 1957 miền Bắc đã đặt quan hệ buôn bán với bao nhiêu nước?

   a) 25 nước c) 27 nước
   b) 26 nước d) 30 nước

3. Cuối năm 1960 miền Bắc có bao nhiêu cơ sở công nghiệp do trung ương quản lý?

   a) 172 c) 178
   b) 175 d) 180

4. *Phong trào hòa bình* diễn ra vào tháng, năm nào?

   a) 7/1954 c) 10/1954
   b) 8/1954 d) Tất cả các câu đều sai

5. Cuộc *Đồng khởi* ở Bến Tre diễn ra vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 17/1/1960 c) 17/6/1960
   b) 17/4/1960 d) 17/8/1960

6. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời vào ngày, tháng, năm nào?

a) 17/1/1960 c) 20/12/1960

b) 20/10/1960 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

7. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã xác định nhiệm vụ chung của cả hai miền Nam, Bắc là gì?

a) Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

b) Thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

c) Câu (b) đúng, câu (a) sai.

d) Cả hai câu (a, b) đều đúng.

8. Trong 5 năm (1961-1965) miền Bắc đã chi viện cho miền Nam những gì?

a) Vận chuyển một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược vào miền Nam.

b) Đưa nhiều đơn vị vũ trang chiến trường miền Nam.

c) Đưa nhiều cán bộ quân sự chính trị văn hóa, giáo dục, y tế vào chiến trường.

d) Tất cả (a, b, c) đều đúng.

9. Đến giữa năm 1961 tổng số quân đội Sài Gòn là bao nhiêu người?

a) 500.000 người c) 570.000 người

b) 560.000 người d) 580.000 người

10. Trong chiến thắng Ấp Bắc - Mỹ Tho ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch?

a) 420 c) 460

b) 450 d) 480

11. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) vào ngày, tháng, năm nào?

a) 11/6/1963 c) 2/12/1964

b) 1/11/1964 d) 12/6/1965

12. Chiến dịch Đông Xuân 1964-1965 ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch?

a) 1650 c) 1750

b) 1700 d) Tất cả các câu đều sai



BÀI 29: CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965-1973)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Sau thất bại của *chiến tranh đặc biệt* Mỹ tiến hành làm gì?

Trả lời

Sau thất bại *chiến tranh đặc biệt*, Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam, chuyển sang chiến lược *chiến tranh cục bộ* được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân đồng minh, quân đội Sài Gòn lúc cao nhất (năm 1969) gần một triệu quân, trong đó quân Mỹ chiếm hơn nửa triệu, quân đồng minh 7 vạn.

2. Mỹ đã tiến hành chiến lược *chiến tranh cục bộ* ở miền Nam như thế nào?

Trả lời

Vừa vào miền Nam Mỹ đã cho quân mở ngay cuộc hành quân *tìm diệt* vào căn cứ quân giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi). Tiếp đó Mỹ mở liền hai cuộc phản công chiến lược mùa khô: Đông Xuân 1965-1966 và 1966-1967 bằng hàng loạt cuộc hành quân *tìm diệt* và *bình định* vào cái gọi là *đất thánh việt cộng*.

3. Mỹ đã mở cuộc tấn công vào Vạn Tường như thế nào? Ta đã đối phó lại ra sao, kết quả?

- Sáng ngày 18/8/1965 Mỹ huy động 9.000 quân, 105 xe tăng và xe bọc thép, 100 máy bay lên thẳng và 70 máy bay phản lực chiến đấu, 6 tàu chiến tấn công thôn Vạn Tường.
- Sau một ngày chiến đấu, một trung đoàn chủ lực với quân du kích và nhân dân địa phương đã đẩy lùi được cuộc hành quân của địch, loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên địch, bắn cháy 22 xe tăng, xe bọc thép, hạ 13 máy bay.

4. Tóm tắt diễn biến, kết quả chiến dịch mùa khô lần thứ nhất (Đông Xuân 1965-1966)?

Trả lời

- Đông Xuân 1965-1966 Mỹ huy động 72 vạn quân (trong đó có 22 vạn quân Mỹ) mở cuộc phản công lớn với 450 cuộc hành

quân lớn nhỏ, trong đó có 5 cuộc hành quân *tìm diệt* nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở Đông Nam bộ và liên khu V với mục tiêu đánh bại quân chủ lực của ta.

- Quân ta trong thế trận chiến tranh nhân dân với nhiều hình thức tác chiếc đã chặn đánh địch trên mọi hướng, chủ động tấn công địch khắp mọi nơi.
- Kết quả: Loại khỏi vòng chiến đấu 104.000 tên địch, trong đó có 42.000 quân Mỹ, 3.500 quân đồng minh, bắn rơi 1430 máy bay.

5. Tóm tắt diễn biến kết quả của chiến dịch mùa khô lần thứ hai (Đông Xuân 1966-1967) của Mỹ?

Trả lời

- Trong chiến dịch Đông Xuân 1966-1967, lực lượng Mỹ được tăng lên 980.000 quân (riêng quân Mỹ và đồng minh chiếm hơn 440.000 quân). Mỹ mở cuộc phản công với 895 cuộc hành quân lớn nhỏ, trong đó có ba cuộc hành lớn *tìm diệt* và *bình định* lớn nhất là cuộc hành quân Gian-xơn-xi-ti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh) nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quân đầu não của ta.
- Trong mùa khô thứ hai, mọi cố gắng của địch lại bị thất bại, ba cuộc hành quân lớn của địch đều bị quân ta bẻ gãy, loại khỏi vòng chiến đấu 151.000 tên địch, trong đó có 68.000 quân Mỹ, 5.500 quân đồng minh, bắn rơi 1.231 máy bay.

6. Sau chiến thắng Vạn Tường và sau hai cuộc phản công mùa khô thắng lợi thì phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam như thế nào? Vai trò của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam?

Trả lời

- Quần chúng đứng lên đấu tranh chống ách kìm kẹp của địch phá từng mảng *ấp chiến lược*, trong các thành thị giai cấp công nhân, các tầng lớp lao động khác, học sinh, sinh viên, Phật tử, binh lính Sài Gòn đấu tranh mạnh mẽ đòi Mỹ rút về nước, đòi tự do dân chủ. Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

- Cuối 1967 Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã có cơ quan thường trực ở các nước XHCN và ở một số nước thế giới thứ ba, cương lĩnh của Mặt trận được 41 nước, 12 tổ chức quốc tế ủng hộ.

7. Tóm tắt diễn biến kết quả cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu thân 1968?

Trả lời

- Diễn biến: Đêm 30 *rạng sáng ngày 31/1/1968 cuộc tổng tiến* công và nổi dậy của quân chủ lực vào hầu hết các đô thị, diễn ra qua ba đợt: từ ngày 30/1 đến 25/2, tháng 5 và 6, tháng 8 và 9. Quân dân miền Nam đồng loạt tiến công và nổi dậy ở 37 trong số 44 tỉnh, 5 trong số 6 đô thị lớn, 64 trong số 242 quận lỵ ở hầu khắp các *ấp chiến lược*, các vùng nông thôn. Tại Sài Gòn ta tấn công Tòa đại sứ, dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, đài phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất...
- Kết quả: Làm lung lay ý chí xâm lược quân Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố *phi Mỹ hóa* chiến tranh xâm lược (tức thừa nhận thất bại) của *chiến tranh cục bộ*, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chịu đến đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh xâm lược.

8. Mỹ đã tiến hành chiến tranh không quân, hải quân ra miền Bắc như thế nào?

Trả lời

Ngày 5/81964 Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi ở miền Bắc như cửa sông Gianh (Quảng Bình), Vinh - Bến Thủy (Nghệ An), Lạch Trường (Thanh Hóa), thị xã Hòn Gai, đảo Cồn Cỏ... chính thức gây ra cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc (lần thứ nhất).

9. Âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong việc đánh phá miền Bắc nước ta?

Trả lời

- Âm mưu phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng CNXH miền Bắc, ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam, uy hiếp tinh

thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước.

- Thủ đoạn: Ném bom vào mục tiêu quân sự, các đầu mối giao thông, các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, các công trình thủy lợi, khu đông dân, ném bom cả trường học, nhà trẻ, bệnh viện, khu an dưỡng, đền chùa, nhà thờ...

10. Nhân dân miền Bắc đã làm gì khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh bắn phá miền Bắc?

Trả lời

Miền Bắc kịp thời chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, thực hiện quân sự hóa toàn dân, đào đắp công sự chiến đấu, hầm hào nhằm phòng tránh thiệt hại về người và của.

11. Trong chiến đấu miền Bắc đã thu được kết quả như thế nào?

Trả lời

Trong hơn bốn năm (từ 5/8/1964 đến 1/11/1968) miền Bắc bắn rơi, phá hủy 3.243 máy bay, trong đó có 6 máy bay B.52, 3 máy bay F.111, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn giặc lái, bắn cháy chìm 143 tàu chiến. Ngày 1/11/1968 Mỹ tuyên bố ngừng hẳn chiến tranh phá hoại miền Bắc.

12. Miền Bắc đã đạt được những thành tích gì trong sản xuất?

Trả lời

- *Trong nông nghiệp: Diện tích canh tác được mở rộng, sản xuất* lao động không ngừng tăng lên, ngày càng có nhiều hợp tác xã, địa phương đạt "ba mục tiêu". Năm 1965 miền Bắc có 7 huyện, 640 hợp tác xã đạt mục tiêu 5 tấn thóc trên 1 héc-ta trong hai vụ, đến năm 1967 tăng lên 30 huyện và 2.485 hợp tác xã.
- Trong công nghiệp: Các cơ sở công nghiệp lớn đã kịp thời sơ tán, phân tán sớm đi vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu thiết yếu nhất của chiến đấu và đời sống. Công nghiệp địa phương và công nghiệp quốc phòng đều phát triển. Mỗi tỉnh trở thành một đơn vị kinh tế tương đối hoàn chỉnh.
- Giao thông vận tải ta bảo đảm thường xuyên thông suốt, bảo đảm yêu cầu phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.

13. Nhân dân miền Bắc đã chi viện những gì và bằng cách nào cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ?

Trả lời

- Tuyến đường vận chuyển Bắc - Nam mang tên Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển bắt đầu khai thông từ tháng 5/1959, dài hàng nghìn cây số đã nối liền hậu phương với tiền tuyến.
- Qua hai tuyến đường vận chuyển chiến lược đó, trong bốn năm (1965-1968), miền Bắc đã đưa hơn 300.000 cán bộ, bộ đội vào Nam tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng kinh tế, văn hóa tại các vùng giải phóng, gửi vào Nam hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, lương thực thực phẩm, thuốc men và nhiều vật dụng khác, tăng gấp 10 lần so với trước.

14. Sau thất bại chiến lược *chiến tranh cục bộ*, Mỹ tiến hành làm gì?

Trả lời

Mỹ đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh xâm lược miền Nam, chuyển sang chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện chiến lược *Đông Dương hóa chiến tranh.*

15. Mỹ đã tiến hành chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* và *Đông Dương hóa chiến tranh* như thế nào?

Trả lời

- *Việt Nam hóa chiến tranh* được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực và không quân Mỹ và vẫn do Mỹ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn.
- Quân đội Sài Gòn còn được Mỹ sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương trong các cuộc hành quân mở rộng xâm lược Cam-pu-chia (1970), tăng cường chiến tranh ở Lào (1971), thực hiện âm mưu *dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.*

16. Nêu những thắng lợi chung của ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên mặt trận chính trị?

Trả lời

- Ngày 6/6/1969 Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền

Nam Việt Nam ra đời. *Vừa ra đời, tổ chức đã được 23 nước* công nhận trong đó có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao.

- Ngày 24 và 25/4/1970 hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia họp nhằm đối phó lại việc Mỹ chỉ đạo bọn tay sai làm đảo chánh lật đổ chính phủ trung lập Xi-ha-núc của *Cam-pu-chia (18/3/1970), chuẩn bị cho bước phiêu lưu quân sự* mới và để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu chống Mỹ.

17. Những thắng lợi chung của ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên mặt trận quân sự trong chống chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*?

Trả lời

- Từ 30/4 đến 30/6/1970 quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Cam-pu-chia đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn loại khỏi *vòng chiến đấu 17.000 tên địch, giải phóng nhiều vùng đất đai* rộng lớn với 4,5 triệu dân.
- Từ 12/2 đến 23/3/1971 quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào đập tan cuộc hành quân mang tên *Lam Sơn* - 79 chiếm giữ đường 9 - Nam Lào của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn. Loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 địch, quét hết quân Mỹ - quân đội Sài Gòn khỏi đường 9 - Nam Lào, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.
- Ở khắp các thành thị phong trào của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục.
- Tại các vùng nông thôn, đồng bằng, rừng núi, ven thị quần chúng nổi dậy chống *bình định*, phá *ấp chiến lược* của địch.

18. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 diễn ra như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của nó?

Trả lời

- Từ ngày *30/31972* quân ta bắt đầu mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị làm hướng tiến công chủ yếu rồi phát triển rộng khắp chiến trường miền Nam kéo dài trong năm 1972.

- Quân ta tiến công với cường độ mạnh qui mô lớn trên hầu khắp các địa bàn chiến lược quan trọng. Cuối tháng 6/1972 quân ta chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu 20 vạn quân địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn và đông dân.
- Ý nghĩa: Giáng một đòn nặng nề vào chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*, buộc Mỹ phải tuyên bố *Mỹ hóa* mở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của *Việt Nam hóa chiến tranh*.

19. Miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa?

Trả lời

- Nông nghiệp: Nhiều hợp tác xã đạt được mục tiêu 5 tấn, một số hợp tác xã đạt từ 6 đến 7 tấn trên 1 héc-ta sản lượng lương thực năm 1970 tăng hơn 60 vạn tấn so với năm 1968.
- Công nghiệp: Nhiều cơ sở công nghiệp từ trung ương đến địa phương bị tàn phá được khôi phục nhanh chóng, nhiều công trình đang làm dở được ưu tiên làm tiếp đưa vào hoạt động. Tháng 10/1971 nhà máy thủy điện Thác Bà (Yên Bái) đi vào hoạt động. Một số ngành công nghiệp quan trọng như điện, than, cơ khí, vật liệu xây dựng... đều có bước phát triển. Giá trị sản lượng công nghiệp năm 1971 tăng 142% so với năm 1968.
- Giao thông vận tải nhất là các tuyến đường chiến lược được *khẩn trương khôi phục*.
- Văn hóa, giáo dục, y tế cũng nhanh chóng khôi phục và phát triển. Đời sống nhân dân được ổn định.

20. Mỹ chính thức tiến hành bắn phá miền Bắc lần thứ hai như thế nào?

Trả lời

- Ngày 6/4/1972 Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi thuộc khu IV cũ.
- *Ngày 16/4/1972 Ních-xơn (Nixon) tuyên bố chính thức gây cuộc* chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc (lần thứ hai).

- Ngày 9/5/1972 tuyên bố *phong tỏa cảng Hải Phòng cùng một số* cửa sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.
- Ngày 14/12/1972 Ních-xơn phê chuẩn kế hoạch mở cuộc tập kích không quân bằng máy bay B.52 vào Hà Nội và Hải Phòng, bắt đầu từ chiều tối 18 đến hết ngày 29/12/1972.

21. Quân dân miền Bắc chiến đấu chống cuộc tập kích không quân bằng máy bay B.52 cuối năm 1972 của Mỹ như thế nào?

Trả lời

- Đánh trả địch những đòn đích đáng từ trận đầu và đã đánh bại *hoàn toàn cuộc tập kích không quân của Mỹ làm nên trận Điện Biên Phủ trên không*.
- Ta đã bắn rơi 81 máy bay (trong đó có 34 máy bay B.52, 5 F.111) bắt sống 44 giặc lái.
- Tính chung, trong cả cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai (6/4/1972 đến 15/1/1973) miền Bắc bắn rơi 735 máy bay Mỹ (trong đó có 61 máy bay B.52, 10 máy bay F.111) bắn chìm 125 tàu chiến, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm giặc lái.
- Buộc Mỹ phải tuyên bố *ngừng bắn các hoạt động chống phá miền Bắc (15/1/1973) và ký hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến* tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973).

22. Nguyên nhân nào làm cho cuộc thương lượng giữa ta và Mỹ căng thẳng, kéo dài?

Trả lời

- Lập trường giữa Việt Nam và Hoa Kỳ rất xa nhau, mâu thuẫn nhau:
  + Lập trường của ta là đòi rút hết quân Mỹ và Đồng minh khỏi miền Nam, đòi họ tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam.
  + Lập trường của Mỹ ngược lại, nhất là vấn đề rút quân, đòi quân đội miền Bắc cũng phải rút khỏi miền Nam, từ chối ký dự thảo hiệp định do phía Việt Nam đưa ra (1972), mở cuộc tập kích không quân bằng mạy bay B.52 vào Hà Nội - Hải Phòng, ý đồ buộc Việt Nam phải ký hiệp định Mỹ đưa ra.

23. Nêu nội dung hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam (27/1/1973)?

Trả lời

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân đồng minh. Phá hết căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công cuộc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Các bên để cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định *tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do*.
- Các bên cộng nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

24. Ý nghĩa của hiệp định *Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?*

Trả lời

- Hiệp định Pa-ri về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta ở cả hai miền đất nước. Với hiệp định Pa-ri, Mỹ phải công nhận *các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, phải rút hết quân về nước*.
- Là một thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo ra thời cơ thuận lợi để *nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam*.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Mỹ tiến hành cuộc tấn công *tìm diệt* vào Vạn Tường vào ngày, tháng, năm nào?
   a) 15/6/1965 c) 18/9/1965
   b) 18/8/1965 d) 18/10/1965
2. Cuộc tấn công vào Vạn Tường, Mỹ đã huy động bao nhiêu quân?
   a) 6.000 c) 9.000
   b) 8.000 d) 9.500
3. Trong chiến dịch mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch?
   a) 104.000 c) 114.000
   b) 106.000 d) 118.000

4. Trong chiến dịch mùa khô lần thứ hai (1966-1967) Mỹ đã huy động bao nhiêu quân?

a) 900.000 c) 970.000

b) 950.000 d) 980.000

5. Trong chiến dịch mùa khô lần thứ hai (1966-1967) ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch?

a) 150.000 c) 156.000

b) 151.000 d) 160.000

6. Trong bốn năm chiến đấu (từ 5/8/1964 đến 1/11/1968) miền Bắc đã bắn rơi, phá hủy bao nhiêu máy bay?

a) 3.200 c) 3.243

b) 3.240 d) 3.245

7. Năm 1967 miền Bắc có bao nhiêu hợp tác xã đạt mục tiêu 5 tấn thóc trên 1 héc-ta trong hai vụ?

a) 640 c) 2.085

b) 1.640 d) 2.485

8. Trong bốn năm (1965-1968) miền Bắc đã đưa vào miền Nam bao nhiêu cán bộ, bộ đội tham gia và phục vụ chiến đấu?

a) 300.000 c) 370.000

b) 350.000 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

9. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời vào ngày, tháng, năm nào?

a) 5/6/1969 c) 8/6/1969

b) 6/6/1969 d) 16/6/1969

10. Ních-xơn tuyên bố chính thức gây ra cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ hai vào ngày, tháng, năm nào?

a) 6/4/1972 c) 12/4/1972

b) 8/4/1972 d) 16/4/1972

11. Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc vào ngày, tháng, năm nào?

a) 15/11/1973 c) 22/11/1973

b) 18/1/1973 d) Cả ba câu (a, b, c) đều sai

12. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký chính thức vào ngày, tháng, năm nào?

a) 23/1/1973 c) 28/1/1973

b) 27/1/1973 d) 2/3/1973

13. Hội nghị quốc tế đã ký định ước ghi nhận và ủng hộ *Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam* vào ngày, tháng, năm nào?

a) 2/3/1973 c) 5/3/1973

b) 27/1/1973 d) 8/3/1973



BÀI 30: HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Sau hiệp định Pa-ri 1973 về Việt Nam, miền Bắc thực hiện những nhiệm vụ gì?

Trả lời

- Khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- Khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa.
- Ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

2. Kết quả của việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa sau hiệp định Pa-ri 1973?

Trả lời

- Cuối 6/1973, miền Bắc căn bản hoàn thành việc tháo gỡ thủy lôi, bom mìn trên biển, trên sông bảo đảm đi lại bình thường.
- Sau hai năm *1973-1974* về cơ bản miền Bắc khôi phục xong các cơ sở kinh tế, các hệ thống thủy nông, mạng lưới giao thông, công trình văn hóa, giáo dục, y tế. Kinh tế có bước phát triển.
- Cuối 1974 sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trên một số mặt *quan trọng đã đạt và vượt mức năm 1964 và năm 1971 là hai* năm đạt mức cao nhất trong hai mươi năm xây dựng CNXH ở miền Bắc. Đời sống nhân dân được ổn định.

3. Trong hai năm 1973-1974 miền Bắc đã ra sức chi viện cho miền Nam như thế nào?

Trả lời

Miền Bắc đã đưa vào các chiến trường miền Nam, Cam-pu-chia, Lào gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, nhân viên kỹ thuật. Trong hai tháng đầu 1975 miền Bắc gấp rút đưa vào miền Nam 57.000 bộ đội. Miền Bắc cũng đưa vào hàng chục tấn vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, thuốc men, lương thực, thực phẩm.

4. Sau hiệp định Pa-ri 1973 chính quyền ngụy Sài Gòn đã làm gì? Quân dân miền Nam đã đấu tranh ra sao?

Trả lời

- Được *cố vấn* Mỹ chỉ huy và nhận viện trợ của Mỹ, chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại hiệp định Pa-ri, chúng huy động gần như toàn bộ lực lượng tiến hành chiến dịch *tràn ngập lãnh thổ*, liên tiếp mở những cuộc hành quân *bình định - lấn chiếm* vùng giải phóng.
- Do địch phá hoại trắng trợn có hệ thống, buộc ta phải cầm súng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được. Thực hiện nghị quyết trung ương Đảng lần thứ 21 (7/1973) quân dân ta ở miền Nam kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng vừa chủ động mở những cuộc tiến công địch tại những căn cứ xuất phát các cuộc hành quân của chúng, mở rộng vùng giải phóng.

5. Cuối năm 1974 đầu năm 1975 ta đã mở các cuộc tấn công vào đâu và đã thu được kết quả như thế nào?

Trả lời

- Cuối 1974 đầu năm 1975 ta mở đợt hoạt động quân sự Đông - xuân vào hướng Nam bộ, trung tâm là đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ. Quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch đánh đường 14 - Phước Long. Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 3.000 tên địch, giải phóng đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long với 50.000 dân.

6. Vì sao ta đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

Trả lời:

- Ngụy quyền Sài Gòn suy yếu lâm vào khủng hoảng toàn diện sâu sắc.
- Khả năng can thiệp của Mỹ vào miền Nam là rất ít
- Lực lượng ở miền Nam phát triển mạnh mẽ thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng

⇒ Vì vậy trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976.

7. Nội dung cụ thể của kế hoạch là gì?

Trả lời:

- Năm 1975 phải đánh địch liên tục, có những đòn tiến công lớn làm thay đổi hẳn lực lượng so sánh hai bên, để năm 1976 ta tổng công kích giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ chính trị còn nhấn mạnh nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
- Phải tranh thủ thời cơ đánh nhanh để đỡ thiệt hại về người và *của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa*... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

8. Tóm tắt diễn biến kết quả của chiến dịch Tây Nguyên?

Trả lời

- Diễn biến:
  + Ngày 10/3/1975 ta đánh vào các cơ quan đầu não của địch ở Buôn Ma Thuột.
  + Sáng 11/31975 ta chiếm được Buôn Ma Thuột.
  + Ngày 12/3/1975 địch phản công chiếm lại Buôn Ma Thuột nhưng không thành. Hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển.
  + Ngày 14/3/1975 địch rút khỏi Tây Nguyên về giữ duyên hải miền Trung, trên đường rút chạy bị ta truy kích tiêu diệt trên đường số 7, 19 và 21.
- Kết quả: Ngày 24/3/1975 giải phóng toàn bộ Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.

9. Tóm tắt diễn biến chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

Trả lời

- Ngày 21/3/1975 quân ta đánh thẳng vào căn cứ địch, chặn các đường rút chạy của chúng và bao vây địch trong thành phố Huế.
- Đúng 10h30' ngày 25/3/1975 quân ta tiến vào cố đô Huế.
- Ngày 26/3/1975 giải phóng toàn thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên.
- Cùng thời gian này ta giải phóng Tam Kỳ (24/3), Quảng Ngãi (25/3).
- Đà Nẵng rơi vào thế cô lập. Hơn 10 vạn quân địch bị dồn về đây và trở nên hỗn loạn mất hết khả năng chiến đấu. Sáng 29/3 quân ta từ ba phía Bắc, Tây, Nam tiến thẳng vào thành phố, đến 3 giờ chiều thì chiếm được toàn bộ thành phố.

10. Tóm tắt toàn bộ diễn biến chiến dịch Hồ Chí Minh?

Trả lời

- Ngày 16/4 ta phá vỡ tuyến phòng thủ Phan Rang.
- Ngày 21/4 ta giải phóng Xuân Lộc.
- Ngày 18/4 tổng thống Mỹ ra lệnh di tản hết người Mỹ khỏi Sài Gòn.
- Ngày 21/4 Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống.
- 17 giờ ngày 26/4 quân ta được lệnh nổ súng mở đầu chiến dịch. Năm cánh quân cùng lúc vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng.
- 10 giờ 45 phút ngày 30/4 xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh Độc Lập, bắt sống toàn bộ chính phủ trung ương Sài Gòn. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- 11 giờ 30 phút ngày 30/4 cờ cách mạng tung bay trên tòa nhà phủ tổng thống, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Thừa thắng ta tiến công và nổi dậy giải phóng các tỉnh phía Nam.

11. Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?

Trả lời

- Đối với trong nước:

+ Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ tổ quốc từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.
+ Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc - kỷ nguyên đất nước độc lập thống nhất, đi lên CNXH.

- Đối với thế giới: Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.

12. *Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?*

Trả lời

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập tự chủ, đường lối tiến hành đồng thời cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- Nhân dân ta ở hai miền giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà.
- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, có khả năng đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở cả hai miền.
- Có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thù chung của ba dân tộc ở Đông Dương.
- Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Trong hai năm 1973-1974 miền Bắc đưa vào chiến trường miền Nam, Lào và Cam-pu-chia với số quân là bao nhiêu?

a) 20 vạn quân c) 27 vạn quân
b) 25 vạn quân d) 28 vạn quân

2. Trong hai tháng đầu năm 1975 miền Bắc đưa vào chiến trường miền Nam bao nhiêu bộ đội?

a) 45.000 c) 57.000

b) 50.000 d) 59.000

3. Sau hiệp định Pa-ri 1973 toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi nước ta vào ngày, tháng, năm nào?

a) 25/3/1973 c) 30/3/1973

b) 29/3/1973 d) 28/4/1973

4. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 họp vào tháng, năm nào?

a) 5/1973 c) 7/1973

b) 6/1973 d) Tất cả các câu đều sai

5. Quân ta giải phóng toàn tỉnh Phước Long vào ngày, tháng, năm nào?

a) 6/1/1975 c) 15/1/1975

b) 8/1/1975 d) 28/1/1975

6. Trong chiến dịch đánh đường 14 - Phước Long ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch?

a) 2.000 c) 3.000

b) 2.500 d) 4.000

7. Ta đã giải phóng được bao nhiêu dân trong chiến dịch đánh đường 14 - Phước Long?

a) 45.000 c) 52.000

b) 50.000 d) 55.000

8. Chiến dịch Tây Nguyên được bắt đầu vào ngày, tháng, năm nào?

a) 10/3/1975 c) 12/3/1975

b) 11/3/1975 d) Tất cả các câu đều sai

9. Ta chiếm được Buôn Ma thuột vào ngày, tháng, năm nào?

a) 11/3/1975 c) 14/3/1975

b) 12/31975 d) 15/3/1975

10. Địch rút khỏi Tây Nguyên vào ngày, tháng, năm nào?

a) 12/3/1975 c) 14/3/1975

b) 13/3/1975 d) 16/3/1975

11. Tây Nguyên được giải phóng vào ngày, tháng, năm nào?

a) 16/3/1975 c) 22/3/1975

b) 20/3/1975 d) 24/3/1975

12. Trong chiến dịch Tây Nguyên ta đã giải phóng được bao nhiêu vạn dân?

a) 60 vạn c) 64 vạn

b) 62 vạn d) 65 vạn

13. Ta giải phóng thành phố Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên vào ngày, tháng, năm nào?

a) 21/3/1975 c) 26/3/1975

b) 25/3/1975 d) 28/3/1975

14. Ta giải phóng toàn tỉnh Quảng Ngãi vào ngày, tháng, năm nào?

a) 20/3/1975 c) 26/3/1975

b) 25/3/1975 d) 27/3/1975

15. Đà Nẵng được giải phóng vào ngày, tháng, năm nào?

a) 27/31975 c) 29/3/1975

b) 28/3/1975 d) 30/3/1975

16. Ta giải phóng Xuân Lộc vào ngày, tháng, năm nào?

a) 21/4/1975 c) 25/4/1975

b) 23/4/1975 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

17. Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống vào ngày, tháng, năm nào?

a) 16/4/1975 c) 18/4/1975

b) 17/4/1975 d) 21/4/1975

18. Chiến dịch Hồ Chí Minh được bắt đầu vào ngày, tháng, năm nào?

a) 21/4/1975 c) 26/4/1975

b) 24/4/1975 d) 27/4/1975

19. Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng vào ngày, tháng, năm nào?

a) 2/5/1975 c) 6/5/1975

b) 4/5/1975 d) 10/5/1975

CHƯƠNG VII: VIỆT NAM TỪ 1975 ĐẾN NĂM 2000

BÀI 31: VIỆT NAM TRONG NĂM ĐẦU SAU ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng ở hai miền Bắc - Nam có thuận lợi và khó khăn gì?

Trả lời

- Miền Bắc:
  + *Thuận lợi: trải qua hơn hai mươi năm (1954-1975) tiến hành* cách mạng XHCN, miền Bắc đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện, đã xây dựng được những cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của CNXH.
  + Khó khăn: hậu quả của cuộc chiến tranh bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ đã tàn phá nặng nề miền Bắc.
- Miền Nam:
  + Thuận lợi: hoàn toàn giải phóng, chế độ thực dân mới của Mỹ cùng bộ máy chính quyền Sài Gòn ở trung ương bị sụp đổ.
  + Khó khăn: số người mù chữ chiếm tỉ lệ lớn trong cư dân, số người thất nghiệp lên tới 1.500.000 người. Nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ và phân tán là phổ biến, phát triển mất cân đối, lệ thuộc nặng nề vào viện trợ nước ngoài.

2. Những thành tựu trong việc khắc phục hậu quả, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa ở miền Bắc?

Trả lời

Giữa năm 1976 việc khắc phục hậu quả, khôi phục kinh tế mới căn bản hoàn thành. Diện tích trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp đều tăng hơn năm 1975. Nhiều công trình được xây dựng và mở rộng thêm. Sản lượng của phần lớn các sản phẩm quan trọng đều đạt và vượt mức trước chiến tranh. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa nghệ thuật phát triển mạnh.

3. Đảng và chính quyền cách mạng ở miền Nam đã có những chủ trương và biện pháp gì nhằm thực hiện các nhiệm vụ cấp bách trong năm đầu sau chiến tranh chống Mỹ thắng lợi?

Trả lời

- Ổn định tình hình miền Nam, khắc phục hậu quả chiến tranh khôi phục và phát triển kinh tế là nội dung chủ trương của Đảng và chính quyền cách mạng.
- Thành lập chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng ở những vùng mới giải phóng, hướng dẫn giúp đỡ những đồng bào trong chiến tranh bị dồn vào các *ấp chiến lược* hay bỏ chạy vào các thành phố hồi hương trở về nông thôn tham gia sản xuất hoặc đi xây dựng vùng kinh tế mới.
- Tịch thu tài sản, ruộng đất của bọn phản động, xóa bỏ bóc lột phong kiến, điều chỉnh ruộng đất trong nội bộ nông dân, quốc hữu hóa ngân hàng...
- Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế... được tiến hành khẩn trương từ những ngày đầu mới giải phóng.

4. Tình hình chính quyền nhà nước ở hai miền Bắc, Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như thế nào?

Trả lời

- Đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ nhưng ở mỗi miền Bắc - Nam vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước riêng:
  + Miền Bắc: có cơ quan quyền lực cao nhất là Quốc hội, bên cạnh đó là chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
  + Miền Nam: không có quốc hội mà chỉ có chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

5. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 24 đề ra nhiệm vụ gì? Cụ thể được tiến hành như thế nào?

Trả lời

- Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đang lần thứ 24 đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- Được tiến hành qua các bước:
  + Hai miền Nam - Bắc họp hội nghị hiệp thương từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975 đã nhất trí với chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

+ *Tổng tuyển cử bầu quốc hội chung tiến hành trong cả nước* ngày 25/14/1976.

+ Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp kỳ đầu tiên từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976 đã thông qua và quyết định nhiều vấn đề về một nước Việt Nam thống nhất.

6. Nêu nội dung của kỳ họp quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất?

Trả lời

- Quốc hội thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất. Quốc hội quyết định lấy tên nước ta là Cộng hòa XHCN Việt Nam (từ ngày 2/7/1976), quyết định quốc huy, quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng. Quốc ca là bài *Tiến quân ca*. Thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn - Gia Định đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh. Quốc hội bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam, bầu ban dự thảo hiến pháp.
- Ở địa phương, quốc hội quyết định tổ chức thành ba cấp chính quyền: Cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, cấp *huyện và tương đương, cấp xã và tương đương. Ở mỗi cấp* chính quyền là Ủy ban nhân dân có Hội đồng nhân dân.

7. Ý nghĩa của việc thực hiện nhiệm vụ ổn định tình hình miền Nam, khắc phục hậu quả chiến tranh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa?

Trả lời

- Chấn chỉnh lại tổ chức, đẩy mạnh hoạt động về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, tổ chức lại cho phù hợp với tình hình mới, dưới chính quyền cách mạng.
- Hàn gắn các vết thương chiến tranh, xóa bỏ tàn dư của chế độ cũ, phục hồi nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng nền văn hóa - giáo dục cách mạng.

8. Ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

Trả lời

- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước là yêu cầu tất yếu, khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam và kết quả giành được đó đã thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, ý chí thống nhất tổ quốc, quyết tâm xây dựng nước Việt Nam độc lập và thống nhất của toàn thể nhân dân ta.
- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước đồng thời tạo những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH, những khả năng to lớn để bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế *giới*.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Nhiệm vụ của miền Bắc trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa từ sau hiệp định Pa-ri (1973)?

   a) Khắc phục hậu quả chiến tranh.

   b) Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa.

   c) Là căn cứ địa cách mạng cả nước và nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

   d) Tất cả (a, b, c) đều đúng.

2. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 họp vào tháng, năm nào?

   a) 6/1975 c) 9/1975

   b) 8/1975 d) 12/1975

3. Cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội chung được tổ chức vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 24/4/1976 c) 27/6/1976

   b) 25/4/1976 d) 28/6/1976

4. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành từ ngày, tháng, năm nào đến ngày, vào tháng, năm nào?

   a) Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976

   b) Từ ngày 26/6 đến ngày 3/7/1976

   c) Từ ngày 28/6 đến ngày 3/7/1976

   d) Từ ngày 1/7 đến ngày 3/7/1976

5. Nước ta quyết định lấy tên là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày, tháng, năm nào?
   a) 24/6/1976 c) 3/7/1976
   b) 2/7/1976 d) 7/7/1976



BÀI 32: XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC - ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Nêu phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980)?

Trả lời

- Thực hiện nhiệm vụ của cách mạng XHCN, vừa xây dựng đất nước vừa cải tạo quan hệ sản xuất nhằm hai mục tiêu cơ bản:
  + Xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH.
  + Cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

2. Trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980) nhân dân ta đã đạt được những thành tựu quan trọng nào?

Trả lời

- Các cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị địch bắn phá, về cơ bản đã được khôi phục xong và bước đầu phát triển. Diện tích đất gieo trồng tăng thêm gần hai triệu héc-ta. Nhiều nhà máy gấp rút được xây dựng. Khôi phục và xây dựng mới 1.700km đường sắt, 3.800km đường bộ. Tuyến đường sắt Thống nhất từ Hà Nội đi Thành phố Hồ Chí Minh sau 30 năm bị gián đoạn đã hoạt động trở lại.
- Giai cấp tư sản mại bản bị xóa bỏ, đại bộ phận nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, thủ công nghiệp và thương nghiệp được sắp xếp và tổ chức lại, đặc biệt ở các vùng mới giải phóng miền Nam.
- Xóa bỏ những biểu hiện của văn hóa phản động, xây dựng nền văn hóa mới cách mạng. Giáo dục ở các cấp mẫu giáo, phổ thông, đại học đều phát triển. Năm học 1979-1980 tính chung số người đi học thuộc các đối tượng trong cả nước là 15 triệu, tăng hơn năm học 1976-1977 là hai triệu.

3. Nêu phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch nhà nước 5 năm (1981-1985)?

Trả lời

Phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân, nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu của đời sống nhân dân, giảm nhẹ những mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế.

4. Chúng ta đã đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1981-1985)?

Trả lời

- Trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, đã chặn được đà giảm sút của 5 năm trước (1976-1980) và có bước phát triển: năm 1981-1985 sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,9% so với 1,9% của thời kỳ 1976-1980. Sản xuất lương thực tăng bình quân hàng năm từ 13,4 triệu tấn trong thời kỳ 1976-1980 lên 17 triệu tấn. Sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 9,5% so với 0,6% thời kỳ 1976-1980. Thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm là 6,4% so với 0,4% của 5 năm trước.
- Về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đã hoàn thành hàng trăm công trình tương đối lớn, hàng nghìn công trình vừa và nhỏ. Dầu mỏ bắt đầu được khai thác, công trình thủy điện Hòa Bình, thủy điện Trị An được khẩn trương xây dựng chuẩn bị đi vào hoạt động.
- Các hoạt động khoa học kỹ thuật được triển khai, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

5. Nguyên nhân của những khó khăn, yếu kém trong việc thực hiện hai kế hoạch 5 năm (1976-1980) và (1981-1985)?

Trả lời

- Do nền kinh tế của ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

- Do chính sách cấm vận của Mỹ đã làm cản trở quan hệ kinh tế giữa nước ta với các nước, sự khống chế, phá hoại của các lực lượng thù địch.
- Do một số sai lầm của ta trong chủ trương, biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện.

6. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam nước ta đã diễn ra như thế nào?

Trả lời

- Ngày 22/12/1978 tập đoàn Pôn-pốt huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng với nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tiến đánh Tây Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam nước ta.
- Quân dân ta tổ chức cuộc phản công đánh đuổi quân Pôn-pốt. Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam nhanh chóng chấm dứt. Toàn bộ quân xâm lược bị quét khỏi nước ta, hòa bình được lập lại trên toàn biên giới Tây Nam.

7. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc nước ta (1975-1979) đã diễn ra như thế nào?

Trả lời

- Sáng 17/2/1979 Trung Quốc cho quân đội với lực lượng 32 sư đoàn mở cuộc tiến công nước ta dọc biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).
- Quân dân ta, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu. Cuộc chiến đấu ngoan cường vì độc lập tự do của nhân dân ta, cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận trong nước và thế giới đã buộc Trung Quốc phải rút quân khỏi nước ta từ ngày 5/3/1979 đến ngày 18/3/1979 thì rút hết quân.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp vào tháng, năm nào?

   a) 9/1976 c) 11/1976
   b) 10/1976 d) 12/1976

2. *Mục tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm (1976-1980) là gì?*

   a) Xây dựng một bước cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH.

   b) Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.
   c) Cả hai câu (a,b) đều đúng.
   d) Cả hai câu (a, b) đều sai.

3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng họp vào tháng, năm nào?

   a) 3/1982 c) 6/1982
   b) 5/1982 d) 12/1982

4. Miền Bắc đã khôi phục và xây dựng mới được bao nhiêu ki-lô-mét đường bộ trong thời gian (1976-1980)?

   a) 3.200km c) 3.850km
   b) 3.800km d) 4.000km

5. Trong thời gian *(1981-1985)* miền Nam đã sản xuất được *bao nhiêu triệu tấn lương thực?*

   a) 15 triệu tấn c) 17 triệu tấn
   b) 16,5 triệu tấn d) 18 triệu tấn

6. Sản xuất công nghiệp ở miền Nam thời kỳ (1981-1985) tăng bình quân bao nhiêu %?

   a) 7,0% c) 9,0%
   b) 8,5% d) 9,5%

7. *Thu nhập quốc dân hàng năm ở miền Nam thời kỳ (1981-1985)* là bao nhiêu %?

   a) 6,4% c) 6,8%
   b) 6,5% d) 7,0%

8. Tập đoàn Pôn-pốt Iêng-xa-ri mở cuộc tấn công vào biên giới Tây Nam nước ta vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 22/11/1978 c) 22/12/1979
   b) 22/12/1978 d) Câu (b) đúng, câu (a, c) sai

9. Trung Quốc đã *mở cuộc tấn công xâm lược vào biên giới phía Bắc nước ta vào ngày, tháng, năm nào?*

   a) 16/2/1979 c) 18/2/1979
   b) 17/2/1979 d) 22/2/1979

10. Trung Quốc rút quân hết khỏi nước ta vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 5/3/1979 c) 18/3/1979
   b) 15/3/1979 d) 18/5/1979

BÀI 33: VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (TỪ 1996 ĐẾN NĂM 2000)

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta chuyển sang thực hiện đổi mới trong hoàn cảnh đất nước và thế giới như thế nào?

Trả lời

- Hoàn cảnh trong nước: Sự yếu kém ngày càng lớn, đưa nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế, xã hội.
- Hoàn cảnh thế giới: Tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, những thay đổi của tình hình thế giới và trong quan hệ giữa các nước, nhất là đứng trước cuộc khủng hoảng toàn diện ngày càng trầm trọng ở Liên Xô và các nước XHCN khác cũng đòi hỏi Đảng và nhà nước ta phải đổi mới.

2. Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra trong những văn kiện nào?

Trả lời

Trong văn kiện các đại hội của Đảng: đề ra trong đại hội lần thứ VI (12/1986); điều chỉnh, bổ sung phát triển tại các đại hội lần thứ VII (6/1991); đại hội lần thứ VIII (6/1996); đại hội lần thứ IX (4/2001).

3. Đường lối đổi mới của Đảng được hiểu như thế nào là đúng?

Trả lời

Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về CNXH, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

4. Đổi mới trong lĩnh vực nào của đời sống xã hội?

Trả lời

Đổi mới toàn diện và đồng bộ, nghĩa là đổi mới trong tất cả các lĩnh vực và cùng lúc, quan trọng là đổi mới về kinh tế và chính trị phải gắn bó mật thiết với nhau, quan trọng nhất là đổi mới về kinh tế.

5. Nhân dân ta đã đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1989-1990)?

Trả lời

- Nước ta từ chỗ thiếu ăn hàng năm, đến năm 1990 đã góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân. Hàng hóa trên thị trường dồi dào, nhất là hàng tiêu dùng, trong đó nguồn hàng sản xuất trong nước tăng. Các cơ sở sản xuất đã gắn chặt với nhu cầu thị trường.
- Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh và mở rộng về qui mô, hình thức. Hàng xuất khẩu tăng ba lần, từ 1989 ta mở rộng thêm hàng xuất khẩu có giá trị lớn như gạo, dầu thô. Năm 1989 ta xuất khẩu 1,5 triệu tấn gạo (đứng thứ ba sau Thái Lan và Mỹ).

6. Những thành tựu nhân dân ta đã đạt được trong kế hoạch 5 năm (1991-1995)?

Trả lời

- Sau 5 năm thực hiện kế hoạch (1991-1995) tình trạng đình đốn trong sản xuất, rối ren trong lưu thông được khắc phục. Kinh tế tăng trưởng nhanh tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hàng năm là 8,2%. Nạn lạm phát ở mức cao từng bước bị đẩy lùi. Kinh tế đối ngoại phát triển thị trường xuất, nhập khẩu mở rộng, nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng nhanh.

7. Nhân dân ta đã đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1996-2000)?

Trả lời

- *Sau 5 năm thực hiện kế hoạch (1996-2000), nền kinh tế vẫn* giữ được nhịp độ tăng trưởng khá, tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hàng năm 7%. Nông nghiệp phát triển liên tục, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế xã hội.
- Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển. Trong 5 năm, xuất khẩu đạt 51,6 tỉ USD, tăng bình quân hàng năm 21%, nhập khẩu đạt 61 tỉ USD, tăng bình *quân hàng năm 13,3%, vốn đầu tư* trực tiếp của nước ngoài đưa vào thực hiện đạt 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước.

8. Hãy nêu ý nghĩa của những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội trong 15 năm thực hiện ba kế hoạch nhà nước 5 năm (1986-2000)?

Trả lời

Đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ XHCN, nâng cao vị thế uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

9. Những khó khăn và tồn tại về kinh tế - văn hóa sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới?

Trả lời

- Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.
- Một số vấn đề văn hóa, xã hội còn bức xúc và gay gắt, chậm được giải quyết.
- Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI được tổ chức vào tháng, năm nào?

a) 10/1986 c) 2/1987
b) 12/1986 d) 12/1987

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII được tổ chức vào tháng, năm nào?

a) 6/1991 c) 9/1991
b) 7/1991 d) 12/1991

3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX được tổ chức vào tháng, năm nào?

a) 2/2001 c) 4/2001
b) 3/2001 d) 6/2001

4. Năm 1989 ta đã xuất khẩu bao nhiêu triệu tấn gạo?

a) 1,2 triệu tấn c) 1,5 triệu tấn
b) 1,4 triệu tấn d) Tất cả các câu trên đều sai

5. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch (1991-1995) tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hàng năm là bao nhiêu %?

a) 7,0% c) 8,4%
b) 8,2% d) 8,5%

6. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch (1996-2000) tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân là bao nhiêu %?

a) 7,0% c) 7,8%
b) 7,5% d) 8,0%

7. Trong 5 năm (1996-2000) xuất khẩu đạt bao nhiêu tỉ USD?

a) 50 tỉ USD c) 51,6 tỉ USD
b) 51 tỉ USD d) 55 tỉ USD

8. Trong 5 năm (1996-2000) nhập khẩu đạt bao nhiêu tỉ USD?

a) 60 tỉ USD c) 61,5 tỉ USD
b) 61 tỉ USD d) Tất cả các câu trên đều sai

9. Trong 5 năm (1996-2000) vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào thực hiện đạt bao nhiêu tỉ USD?

a) 8 tỉ USD c) 10 tỉ USD
b) 9 tỉ USD d) Tất cả (a, b, c) đều sai



BÀI 34: TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ĐẾN NĂM 2000

A. CÂU HỎI TỰ LUẬN

1. Lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000 được chia ra làm mấy giai đoạn lịch sử? Nêu từng giai đoạn?

Trả lời

- Lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000 được chia thành 5 giai đoạn lịch sử.

Các giai đoạn:

+ Giai đoạn 1919-1930
+ Giai đoạn 1930-1945
+ Giai đoạn 1945-1954
+ Giai đoạn 1954-1975
+ Giai đoạn 1975 đến nay.

2. Tóm tắt đặc điểm lịch sử Việt Nam giai đoạn 1919-1930?

Trả lời

Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp tại Việt Nam (1919-1929) đã tác động, làm biến đổi tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam, dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930, sự kiện mở đầu bước ngoặt của cách mạng.

3. Tóm tắt đặc điểm lịch sử Việt Nam giai đoạn 1930-1945?

Trả lời

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, *cách mạng Việt Nam không ngừng tiến lên qua các bước: 1930-*1931, 1932-1935, 1936-1939 và 1939-1945 dẫn tới Cách mạng tháng Tám thắng lợi, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do.

4. *Tóm tắt đặc điểm lịch sử Việt Nam giai đoạn 1945-1954?*

Trả lời

- Cách mạng thắng lợi, Đảng và nhân dân ta đã phải đương đầu với những thử thách cực kỳ nghiêm trọng. *Thù trong* và *giặc ngoài* cùng tấn công chính quyền non trẻ.
- Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược cùng bọn can thiệp Mỹ đã giành được thắng lợi cuối cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, giải phóng toàn miền Bắc.

5. Tóm tắt đặc điểm lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954-1975?

Trả lời

Hai miền đất nước tiến hành hai chiến lược cách mạng khác nhau, (cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng *dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam), đồng thời thực hiện* những nhiệm vụ chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã giành thắng lợi hoàn toàn với trận đại thắng mùa xuân 1975, mở ra kỷ nguyên độc lập thống nhất đi lên CNXH.

6. Tóm tắt đặc điểm lịch sử Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay?

Trả lời

Trong 10 năm đầu đi lên CNXH, cách mạng nước ta gặp nhiều

khó khăn thử thách, từ đại hội lần thứ VI (12/1986) của Đảng, thực hiện đường lối đổi mới, cách mạng nước ta giành thắng lợi to lớn, khẳng định đường lối của Đảng là đúng đắn, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

7. Nguyên nhân thắng lợi?

Trả lời

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối đúng đắn là nguyên nhân hàng đầu, quyết định thắng lợi của cách mạng.
- Truyền thống cách mạng yêu nước, kiên trì của nhân dân.
- Sự giúp đỡ của bè bạn trên thế giới và các tổ chức quốc tế.

8. Phương hướng đi lên?

Trả lời

Là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Đất nước độc lập và thống nhất đi lên CNXH theo đường lối đổi mới của Đảng là con đường phát triển hợp quy luật của cách mạng Việt Nam.

9. Những bài học kinh nghiệm?

Trả lời

- *Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH là bài học xuyên* suốt cả quá trình cách mạng Việt Nam.
- Củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế là một nhân tố quan trọng quyết định thành công của cách mạng nước ta.
- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế.
- *Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố* hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào tháng, năm nào?

   a) 6/1924 c) 7/1925
   b) 6/1925 d) 8/1925

2. Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 25/12/1927 c) 25/6/1928
   b) 27/12/1927 d) 25/7/1928

3. Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào tháng, năm nào?

a) 5/1929 c) 7/1929

b) 6/1929 d) Cả ba câu (a, b, c) đều sai

4. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

a) 3/2/1928 c) 3/2/1930

b) 3/2/1929 d) Tất cả các câu trên đều sai

5. Xô Viết Nghệ Tĩnh diễn và vào ngày, tháng, năm nào?

a) 12/9/1930 c) 20/9/1930

b) 15/9/1930 d) 12/10/1930

6. *Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến* vào ngày, tháng, năm nào?

a) 28/1/1939 c) 28/1/1941

b) 28/1/1940 d) 28/1/1942

7. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời vào ngày, tháng, năm nào?

a) 21/12/1944 c) 24/12/1944

b) 22/12/1944 d) 25/12/1944

8. Cách mạng tháng Tám thành công vào ngày, tháng, năm nào?

a) 16/8/1945 c) 18/8/1945

b) 17/8/1945 d) 19/8/1945

9. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời vào ngày, tháng, năm nào?

a) 2/9/1945 c) 12/9/1945

b) 9/2/1945 d) 22/9/1945

10. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc đứng lên kháng chiến vào ngày, tháng, năm nào?

a) 19/12/1945 c) 19/12/1946

b) 18/12/1946 d) 20/12/1946

11. Chiến dịch Việt Bắc được bắt đầu vào tháng, năm nào?

a) 9/1947 c) 11/1947

b) 10/1947 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

12. Chiến dịch Biên Giới được bắt đầu vào, năm nào?

a) 9/1950 c) 11/1950

b) 10/1950 d) 12/1950

13. Chiến thắng Điện Biên Phủ vào ngày, tháng, năm nào?

a) 5/5/1954 c) 7/5/1954

b) 6/5/1954 d) 5/7/1954

14. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương được ký kết vào ngày, tháng, năm nào?

a) 21/7/1954 c) 28/7/1954

b) 24/7/1954 d) Cả ba câu trên đều sai

15. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng vào tháng, năm nào?

a) 6/1960 c) 10/1960

b) 9/1960 d) 12/1960

16. Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân vào ngày, tháng, năm nào?

a) 30/1/1967 c) 30/1/1969

b) 30/1/1968 d) Tất cả các câu trên đều sai

17. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết vào ngày, tháng, năm nào?

a) 27/1/1972 c) 27/2/1973

b) 27/1/1973 d) 12/3/1973

18. Việt Nam gia nhập Liên hiệp quốc vào ngày, tháng, năm nào?

a) 20/9/1975 c) 20/9/1977

b) 20/9/1976 d) 20/9/1978

19. Tổng tuyển cử trong cả nước được tổ chức vào ngày, tháng, năm nào?

a) 25/4/1976 c) 25/4/1977

b) 28/4/1976 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

20. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức vào tháng, năm nào?

a) 10/1986 c) 12/1986

b) 11/1986 *d) Tất cả (a, b, c) đều sai*

21. Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày, tháng, năm nào?

a) 28/7/1995 c) 28/8/1995

b) 27/8/1995 d) 28/7/1996

ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1		x			6			x	
2			x		7	x			
3	x				8			x	
4				x	9				x
5		x			10		x		

Bài 2

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1				x
2		x		
3			x	
4	x			
5		x		
6			x	

Bài 3

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1		x		
2	x			
3			x	
4.		x		
5				x
6			x	

Bài 4

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1	x			
2		x		
3			x	
4				x
5		x	x	
6	x			
7			x	

Bài 5

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	C	d		a	b	c	d
1	x				5	x			
2				x	6		x		
3			x		7			x	
4		x			8		x		

Bài 6

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1		x		
2	x			
3			x	
4	x			
5		x		

Bài 7

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1		x			6		x		
2			x		7	x			
3	x				8			x	
4	x				9		x		
5		x			10			x	

Bài 8

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1		x		
2	x			
3			x	
4				x

Bài 9

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1			x	
2	x			
3		x		
4		x		
5	x			
6		x		

Bài 10

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1	x			
2		x		
3			x	
4				x
5		x		
6			x	

Bài 11

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1	x			
2			x	
3			x	
4				x
5		x		
6				x

Bài 12

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				
	a	b	c	d	đ
1					x
2		x			
3			x		
4	x				
5			x		

Bài 13

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1		x		
2			x	
3				x
4	x			
5				x

Bài 14

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1			x	
2	x			
3		x		
4				x

Bài 15

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	đ
1		x		
2			x	
3	x			
4	x			
5				x

Bài 16

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1			x	
2	x			
3		x		
4	x			
5		x		
6			x	
7		x		

Bài 17

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1			x	
2		x		
3			x	
4	x			
5	x			
6			x	

Bài 18

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1			x	
2				x
3	x			
4		x		

Bài 19

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1		x		
2	x			
3			x	
4				x

Bài 20

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1		x		
2				x
3		x		
4	x			

Bài 21

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1		x		
2			x	
3	x			
4	x			
5		x		
6	x			

Bài 22

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1	x			
2			x	
3		x		
4				x
5	x			

Bài 23

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1			x	
2				x
3		x		
4	x			

Bài 24

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1	x			
2		x		
3		x		
4			x	
5	x			

Bài 25

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1			x	
2		x		
3		x		
4	x			
5			x	

Bài 26

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1		x			7				x
2			x		8	x			
3	x				9				x
4		x			10	x			
5	x				11			x	
6			x		12			x	

Bài 27

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1	x				5	x			
2				x	6				x
3			x		7		x		
4		x			8			x	

Bài 28

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1	x	x			7				x
2			x		8				x
3	x				9		x		
4				x	10	x	x		
5			x		11			x	
6			x		12		x		

Bài 29

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1		x			8	x			
2			x		9		x		
3	x				10				x
4				x	11	x			
5		x			12		x		
6			x		13	x			
7				x					

Bài 30

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1	x				11				x
2			x		12	x			
3		x			13			x	
4			x		14		x		
5	x				15			x	
6			x		16	x			
7		x			17				x
8	x				18			x	
9	x				19	x			
10			x						

Bài 31

CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d
1				x
2			x	
3		x		
4	x			
5		x		

Bài 32

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1				x	6				x
2			x		7	x			
3	x				8				x
4		x			9		x		
5			x		10			x	

Bài 33

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	b	c	d		a	b	c	d
1		x			6	x			
2	x				7			x	
3			x		8		x		
4			x		9			x	
5		x							

Bài 34

CÂU HỎI	TRẢ LỜI				CÂU HỎI	TRẢ LỜI			
	a	*b*	*c*	*d*		*a*	*b*	*c*	*d*
1	x	x			12	x			
2	x				13			x	
3		x			14	x			
4			x		15		x		
5	x				16		x		
6			x		17		x		
7		x			18			x	
8				x	19				
9	x		x		20	x		x	
10					21				
11		x				x			

Mục lục